

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



LADOPHAR
TINH HOA DƯỢC LIỆU

2025



*Ladophar —
Tinh hoa dược liệu*

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP



- Thông tin khái quát
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025



- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

CHƯƠNG 3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển kinh doanh 2026
- Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến của Kiểm toán
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

CHƯƠNG 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY



- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát và Ủy ban kiểm toán

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2025

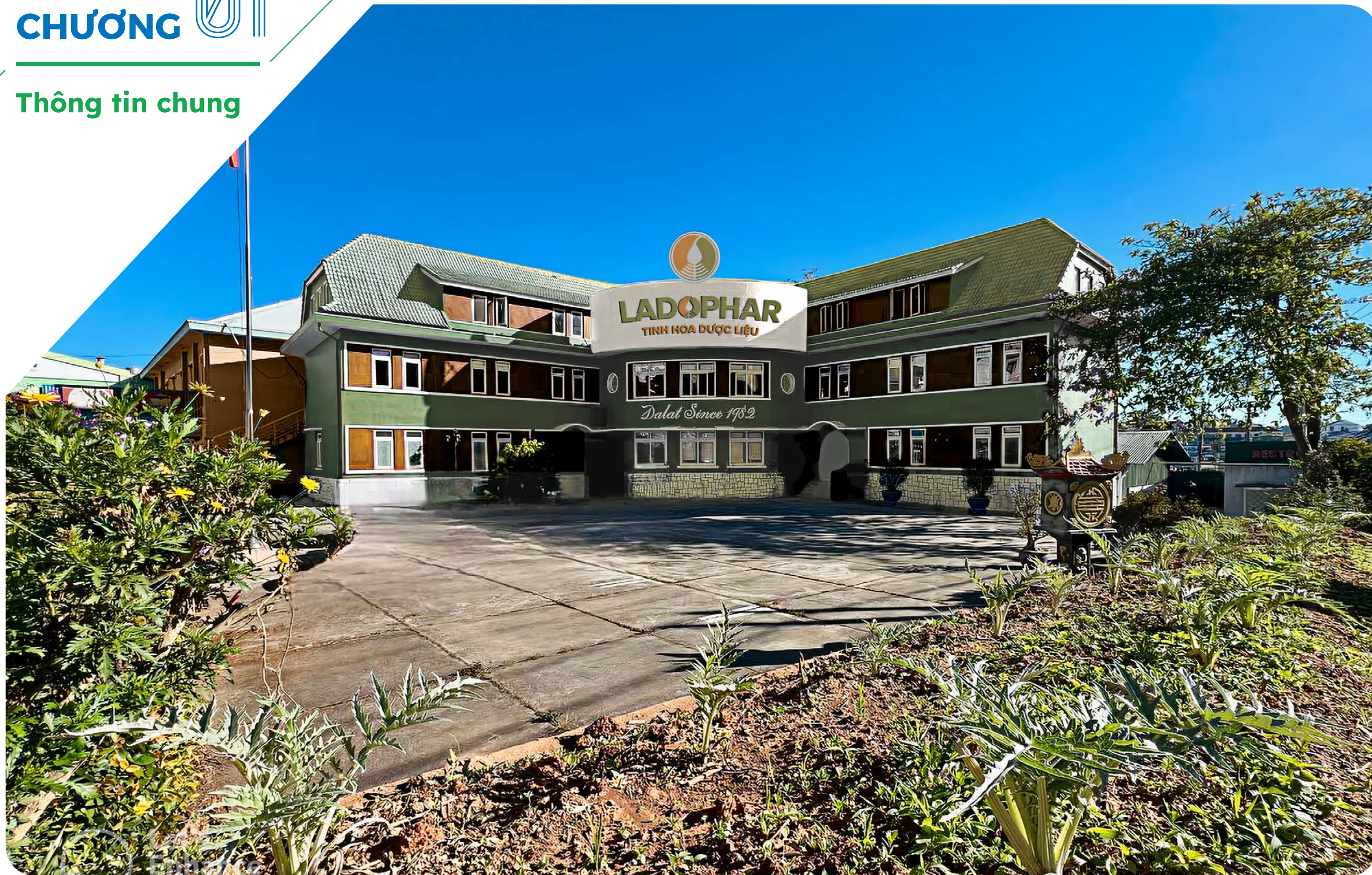


- Ý kiến Kiểm toán
- Báo cáo tài chính được kiểm toán



CHƯƠNG 01

Thông tin chung





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TÊN CÔNG TY BẰNG TIẾNG VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Tên tiếng Anh

LAM DONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK
COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh
nghiệp

5800000047 do Sở Kế hoạch và Đầu
tư Tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày
04/01/2000 và đăng ký thay đổi lần thứ
34 ngày 05/03/2026

Vốn điều lệ

187.281.670.00 ĐỒNG

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

187.281.670.00 ĐỒNG

Tổng số cổ phần đã phát hành

18.728.167 CỔ PHẦN

Mã cổ phiếu

LDP

Địa chỉ

Số 18 đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly - Đà Lạt, Tỉnh Lâm
Đồng, Việt Nam

Số điện thoại

(0263) 3821228 – 3817937

Số fax

(0263) 3822 369

Website

www.ladophar.com





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 1982, tiền thân của Ladophar là Xí nghiệp Liên hiệp Dược Lâm Đồng, được thành lập thông qua việc sáp nhập Công ty Dược liệu và Dược phẩm theo quyết định của UBND tỉnh Lâm Đồng. Đây là bước khởi đầu quan trọng, đặt nền móng cho sự phát triển của Công ty trong ngành dược phẩm

Năm 1999, Công ty Dược & Vật tư Y tế Lâm Đồng được thành lập theo hình thức Công ty cổ phần, đánh dấu bước chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang mô hình hoạt động linh hoạt hơn.

Năm 2007, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) và đi vào hoạt động với diện mạo mới.

Ladophar đạt được nhiều thành tựu quan trọng, bao gồm việc xây dựng hệ thống phân phối đạt chuẩn GDP và hệ thống nhà thuốc đạt chuẩn GPP

Ladophar đạt được nhiều thành tựu quan trọng, bao gồm việc xây dựng hệ thống phân phối đạt chuẩn GDP và hệ thống nhà thuốc đạt chuẩn GPP

Công ty chính thức niêm yết 1.700.000 cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán LDP vào ngày 29/06/2010

Ladophar đạt Giải Bạc Chất lượng Quốc gia năm 2012 theo Quyết định số 262/TTg ngày 30/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

1982

1999

2007

2008

2008

2010

2012





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ladophar tiếp tục giành Giải Bạc Chất lượng Quốc gia năm 2013 theo Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 10/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2013

Ladophar đạt Giải Bạc Chất lượng Quốc gia năm 2014 theo Quyết định số 332/QĐ-TTg ngày 30/03/2015 của Thủ tướng Chính phủ và được người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao.

2014

Ladophar đạt Giải Vàng Chất lượng Quốc gia theo Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ và tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao.

2015

Ladophar là một trong ba đơn vị nhận Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương trong lĩnh vực Chất lượng Xuất sắc Toàn cầu.

2016

Công ty hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 67,99 tỷ đồng lên 78,3 tỷ đồng.

2017

Ladophar vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng II theo Quyết định số 1814/QĐ-CTN ngày 08/09/2017 của Chủ tịch nước và ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới “LADOPHAR – Dalat Since 1982”.

2018

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC) hoàn tất việc thoái vốn nhà nước 2.495.873 cổ phần, tương đương 31,88% vốn điều lệ tại Ladophar

2019



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ladophar hoàn thành việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ từ 78,3 tỷ đồng lên 127 tỷ đồng.

Thành lập các Công ty con gồm:

- Công ty TNHH MTV Sản xuất Thức ăn Chăn nuôi Thảo dược Ladophar

Công ty TNHH MTV Nước Giải khát Thảo dược Ladophar

Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và Chế biến Thực phẩm Thảo dược Ladophar

Công ty kỷ niệm 40 năm thành lập (1982–2022). Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên tiếp tục hoàn thành các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đề ra, tập trung phát triển mảng kinh doanh cốt lõi, mang lại nguồn thu ổn định và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Công ty tiếp tục duy trì đà phát triển tích cực sau cột mốc kỷ niệm 40 năm thành lập. Công ty phát huy thế mạnh trong lĩnh vực dược liệu thiên nhiên, đồng thời mở rộng thị trường phân phối, củng cố hoạt động kinh doanh cốt lõi và nâng cao năng lực vận hành, góp phần đảm bảo nguồn doanh thu ổn định và cải thiện hiệu quả hoạt động.

Công ty tiếp tục chuyển mình mạnh mẽ với định hướng phát triển theo chiều sâu, gắn liền với đổi mới mô hình kinh doanh và đầu tư vào các nền tảng hiện đại. Trên cơ sở kế thừa những nền tảng vững chắc của các năm trước, Công ty tập trung triển khai các giải pháp tái cấu trúc hoạt động và nâng cao hiệu quả vận hành. Một trong những điểm nhấn nổi bật là việc chuyển đổi số trong công tác quản trị và kinh doanh, chú trọng phát triển kênh bán hàng trực tuyến và kênh chuỗi, xây dựng nền tảng thương hiệu hiện đại, minh bạch và thân thiện với người tiêu dùng. Điều này tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển mạnh mẽ hơn trong những năm tới, hướng tới mục tiêu trở thành thương hiệu dược liệu hàng đầu Việt Nam và từng bước mở rộng ra thị trường quốc tế.

Công ty đã thực hiện những bước ngoặt chiến lược quan trọng, nổi bật là việc chính thức thay đổi mô hình quản trị sang Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và hoàn tất các đợt phát hành, chào bán cổ phiếu (ESOP và chào bán riêng lẻ), giúp nâng vốn điều lệ lên hơn 187,28 tỷ đồng. Về hoạt động đầu tư, Công ty đã nhận được sự đồng thuận cho 03 dự án trọng điểm gồm nhà máy sản xuất dược phóng xạ, nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học và xưởng chiết xuất dược liệu bằng công nghệ CO2 siêu tới hạn. Đặc biệt, ĐHĐCĐ của Ladophar đã thông qua phương án xử lý lỗ lũy kế bằng các quỹ dự trữ, mở rộng sang ngành nghề bán lẻ đồ uống.



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Năm	BẰNG KHEN	CƠ QUAN BAN HÀNH
2012	Bằng khen đơn vị đã có thành tích tiêu biểu trong công tác bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường giai đoạn 2010 - 2013	Bộ Tài nguyên - Môi trường
	Bằng khen đơn vị đã có thành tích chấp hành chính sách thuế năm 2013	Tổng Cục Thuế
2013	Bằng khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2013	UBND tỉnh Lâm Đồng
	Bằng khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2013	UBND Tỉnh Lâm Đồng (Số 524/QĐ/ UBND)
	Tôn vinh doanh nghiệp tiêu biểu Tập thể lao động xuất sắc	UBND tỉnh Lâm đồng công nhận kèm QĐ số 732/ QĐ - UBND ngày 16/4/2013
2014	Bằng khen đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2009-2014	Chủ tịch UBND Tỉnh Lâm Đồng (Số 1403/ QĐ/ UBND)
	Đạt danh hiệu Sản phẩm Nông nghiệp tiêu biểu năm 2014 cho sản phẩm Trà Atiso – Công ty CP Dược Lâm Đồng.	Chủ tịch UBND Tỉnh Lâm Đồng (Số 1403/ QĐ/ UBND)
2015	Bằng khen Bộ khoa học công nghệ cho các tập thể đã tham gia chương trình quốc gia nâng cao năng suất,	Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ tặng ngày 01/09/2015
2017	Bằng khen của UBND tỉnh Lâm Đồng	UBND tỉnh Lâm Đồng (742/QĐ/ UBND ngày 18/04/ 2017)
2018	Bằng khen của UBND tỉnh Lâm Đồng cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào “ Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc màu da cam” giai đoạn 2009-2018	UBND tỉnh Lâm Đồng (121/QĐ/ UBND ngày 19/01/2018)
2025	Bằng khen của Chủ tịch UBND Phường Cam Ly - Đà Lạt cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào “Thi đua yêu nước” giai đoạn 2020-2025	Chủ tịch UBND Phường Cam Ly - Đà Lạt (159/QĐ/UBND ngày 28/08/2025)

Năm	GIẢI THƯỞNG, DANH HIỆU THI ĐUA
2004	Công ty vinh dự nhận giải thưởng Chất Lượng Việt Nam 2004 do Bộ Khoa Học Công Nghệ trao tặng và giải thưởng Sao Vàng Đất Việt dành cho các thương hiệu tiêu biểu hội nhập quốc tế.
2005	Công ty nhận giải thưởng Chất Lượng Việt Nam 2005 và chứng nhận “Doanh nghiệp uy tín - chất lượng 2005”.
2006	Công ty được bình chọn Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao và chứng nhận “Doanh nghiệp uy tín chất lượng 2006”.
2007	Công ty được bình chọn là Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2007.
2008	Ladophar vinh dự nhận giải thưởng Chất Lượng Việt Nam 2008 do Bộ Khoa Học Công Nghệ và Top 100 Thương Hiệu Hàng Đầu Việt Nam.
2009	Ladophar vinh dự nhận Huân Chương Lao Động hạng ba do Chủ Tịch Nước trao tặng
	Ladophar được bình chọn là Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2009.
2012	Ladophar đạt giải Bạc chất lượng quốc gia năm 2012 do Thủ tướng chính phủ trao tặng (QĐ 262/ TTg).
2013	Công ty được tôn vinh doanh nghiệp tiêu biểu Tập thể lao động xuất sắc, UBND tỉnh Lâm Đồng công nhận kèm QĐ số 732/ QĐ - UBND ngày 16/4/2013.
	Công ty được Tôn vinh Doanh nghiệp đã có Thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương, UBND tỉnh Lâm Đồng (QĐ 2035/QĐ - UBND).
	Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận là đơn vị được Thủ tướng Chính phủ tặng “Giải Bạc Chất lượng Quốc gia năm 2013” (số 359/QĐTTg).
2014	Công ty được vinh dự nhận được Danh hiệu Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2014 do người tiêu dùng bình chọn - ngành hàng Dược phẩm.
	Ladophar đạt Giải bạc chất lượng Quốc gia năm 2014, theo QĐ 332/QĐ- TTg ngày 30/03/2015 của Thủ tướng chính phủ và được người tiêu dùng bình chọn Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2014.
2015	Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2015 do người tiêu dùng bình chọn - ngành hàng Dược phẩm.
	Trà Actiso đạt danh hiệu sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu năm 2014 do Hội nông dân Việt Nam trao tặng.
	Nhà máy sản xuất Đông Dược Ladophar Lâm Đồng, Quyết định v/v công nhận và gắn biển công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X (Nhiệm kỳ 2015 - 2020) của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
	Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận là đơn vị được Thủ tướng Chính phủ tặng “Giải Vàng Chất lượng Quốc gia năm 2015”.
2016	Công ty được bình chọn Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2015.
	Công ty nhận Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương (GPEA) được tổ chức Châu Á Thái Bình Dương trao tặng.
	Công ty nhận được Danh hiệu Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2016.



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Năm	GIẢI THƯỞNG, DANH HIỆU THI ĐUA
2004	Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động hạng Nhì (1814/QĐ-CTN).
2005	Công ty nhận được Danh hiệu Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2016.
2018	Huân chương Lao động hạng Nhì, Chủ tịch nước trao tặng.
	Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao - Ngành Dược phẩm, Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao
	Top 5 Báo cáo thường niên thuộc nhóm vốn hóa nhỏ trong Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2018 do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Báo Đầu tư Chứng khoán và Công ty Dragon Capital phối hợp tổ chức.
2019	Top 5 Báo cáo thường niên thuộc nhóm vốn hóa nhỏ trong Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2019 do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Báo Đầu tư Chứng khoán và Công ty Dragon Capital phối hợp tổ chức.
	Công ty được vinh dự nhận được Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2019 do người tiêu dùng bình chọn - ngành hàng Dược phẩm.
2020	Công ty được vinh dự nhận được Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2020 do người tiêu dùng bình chọn - ngành hàng Dược phẩm.
	Công ty được vinh dự nhận được Danh hiệu “Thương hiệu Vàng Nông nghiệp Việt Nam”.
2021	Đạt OCOP 5 sao chứng nhận sản phẩm Ladoatiso trà Nhất Diệp Nguyên Hương, ngày 30/06/2021.
	Đạt OCOP 5 sao chứng nhận sản phẩm Ladoatiso Cao ống, ngày 30/06/2021.
2023	Liên hiệp các hội Unesco Việt Nam và GTTCI - Hội đồng thương mại & công nghệ toàn cầu Ấn Độ trao tặng danh hiệu “Doanh nghiệp Dược Uy tín Châu Á-Thái Bình Dương” vào ngày 03/08/2023 tại Thủ đô New Delhi (Ấn Độ).
	Đạt nhãn hiệu chứng nhận Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2023 do người tiêu dùng bình chọn.
	Đạt chuẩn “Điểm mua sắm chất lượng cao” 10 năm liên tục: 34 Khu Hòa Bình và 18 Ngô Quyền.
	Đạt OCOP 3 sao chứng nhận sản phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Ladoactiso Cao Đặc, ngày 22/12/2023.
2024	Đạt OCOP 3 sao chứng nhận sản phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Lado Tea Trà Actiso, ngày 22/12/2023.
	Đạt giải thưởng Hàng Việt Nam chất lượng cao lần thứ 15 liên tiếp và danh hiệu Doanh nghiệp Dược uy tín Châu Á – Thái Bình Dương.
	Đạt chứng chỉ Halal ngày 20 tháng 12 năm 2024.





CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



LADOATISO TRÀ NHÁT DIỆP NGUYỄN HƯƠNG
ĐẠT OCOP 5 SAO



LADOATISO CAO ÔNG
ĐẠT OCOP 5 SAO



LADOACTISO CAO ĐẶC ĐẠT OCOP 3 SAO



LADO TEA TRÀ ACTISO ĐẠT OCOP 3 SAO



SHOWROOM LADOPHAR ĐẠT CHUẨN
“ĐIỂM MUA SẮM CHẤT LƯỢNG CAO” NĂM 2023



NHÀ THUỐC TRUNG TÂM LADOPHAR ĐẠT CHUẨN
“ĐIỂM MUA SẮM CHẤT LƯỢNG CAO” NĂM 2023



HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO 2023 DO NGƯỜI TIÊU DÙNG BÌNH CHỌN





NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

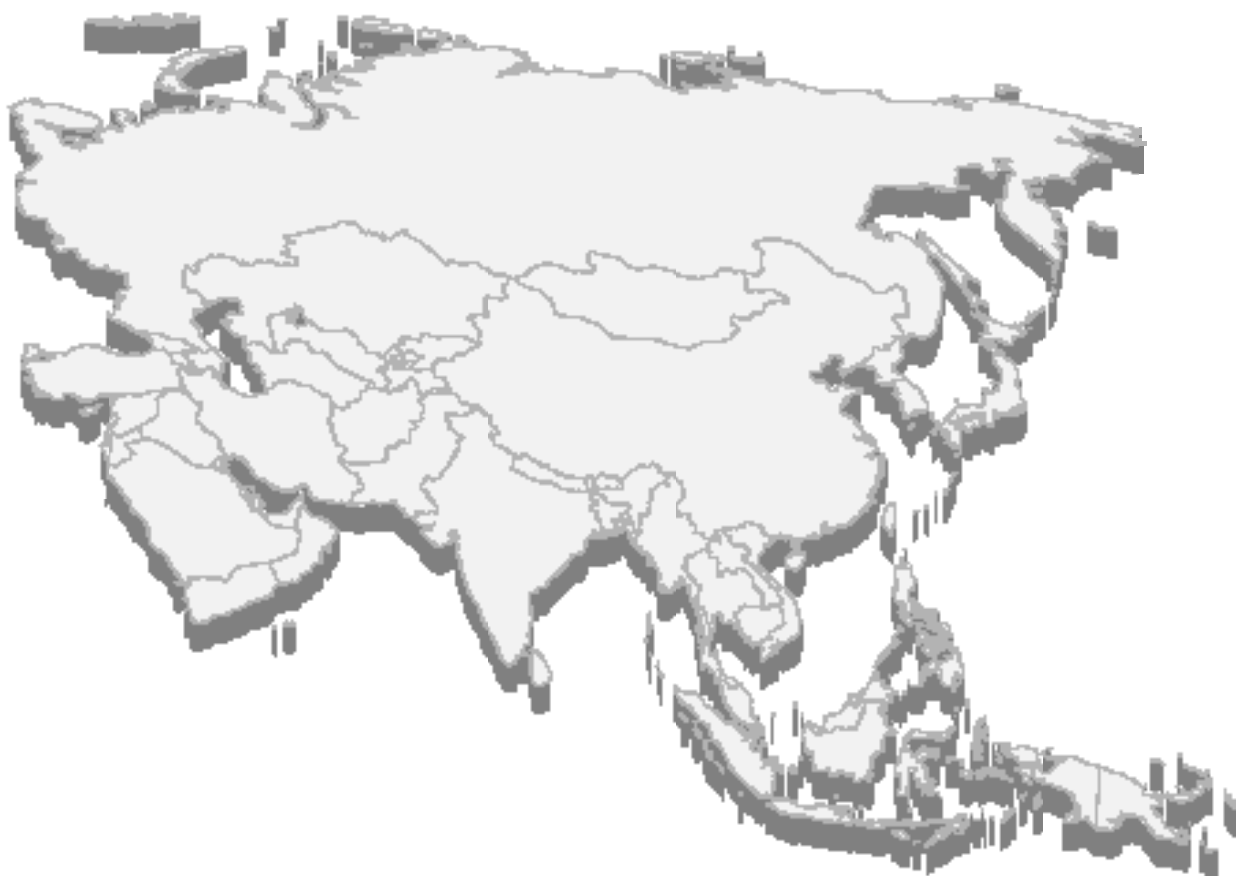
STT	Ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề
1	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: mua bán thuốc, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, thiết bị y tế.	4649 (Chính)
2	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
4	Bán buôn thực phẩm	4632
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: sản xuất thuốc tân dược, đông dược.	2100
7	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ thực phẩm chức năng.	4722
8	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
9	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
10	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất thực phẩm chức năng.	1079
11	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: sản xuất rượu, nước uống có cồn.	1101
12	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: sản xuất nước uống có gas và không có gas.	1104
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu thuốc, dược liệu, nguyên phụ liệu sản xuất thuốc, vật tư thiết bị y tế. - Kinh doanh sinh phẩm, vaccine, hóa chất (phục vụ xét nghiệm, thí nghiệm sinh hóa, hóa học, huyết học). - Bán buôn các loại bao bì từ plastic (bao bì container), các loại vải PP, PE, túi PE, đai PP, chạc PP và các loại phụ liệu ngành may bao bì container), các loại vải PP, PE, túi PE, đai PP, chạc PP và các loại phụ liệu ngành may bao bì	4669
14	Bán buôn đồ uống Chi tiết: kinh doanh rượu, đồ uống có cồn và không có cồn.	4633
15	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

STT	Ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề
16	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
17	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
18	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
19	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
20	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
21	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ bao bì, các loại hạt nhựa PP, PE, hạt tạo màu, hạt phụ gia nhựa, hạt UV; bán lẻ các loại bao bì từ plastic (bao bì container), các loại vải PP, PE, túi PE, đai PP, chạc PP và các loại phụ liệu ngành may bao bì	4933
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.	4722
23	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh. - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, bao gồm hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác.	4791
24	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì.	1101
24	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì.	4631
25	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ uống có cồn: Bao gồm các loại rượu mạnh, rượu vang, bia và các loại đồ uống có chứa cồn khác. - Bán lẻ đồ uống không có cồn: Gồm nước ngọt, nước khoáng, nước trái cây và các loại đồ uống nhẹ khác.	1010



ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Ladophar hiện đã thiết lập mạng lưới phân phối phủ sóng toàn quốc, lan tỏa giá trị dược liệu thiên nhiên đến mọi miền đất nước, trong đó Lâm Đồng tiếp tục giữ vững vị thế là thị trường hạt nhân về cả thương hiệu lẫn doanh thu. Song song với việc củng cố nội lực, Công ty đang đẩy mạnh lộ trình vươn tầm quốc tế, hướng tới xuất khẩu sang các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Mông Cổ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Đông và chinh phục các quốc gia có tiêu chuẩn khắt khe như Pháp, Mỹ. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Ladophar liên tục đổi mới mẫu mã, nâng cao chất lượng và hiện đại hóa dây chuyền sản xuất nhằm đáp ứng đầy đủ các chuẩn mực nghiêm ngặt của thị trường toàn cầu.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ:

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và những phòng ban liên quan:

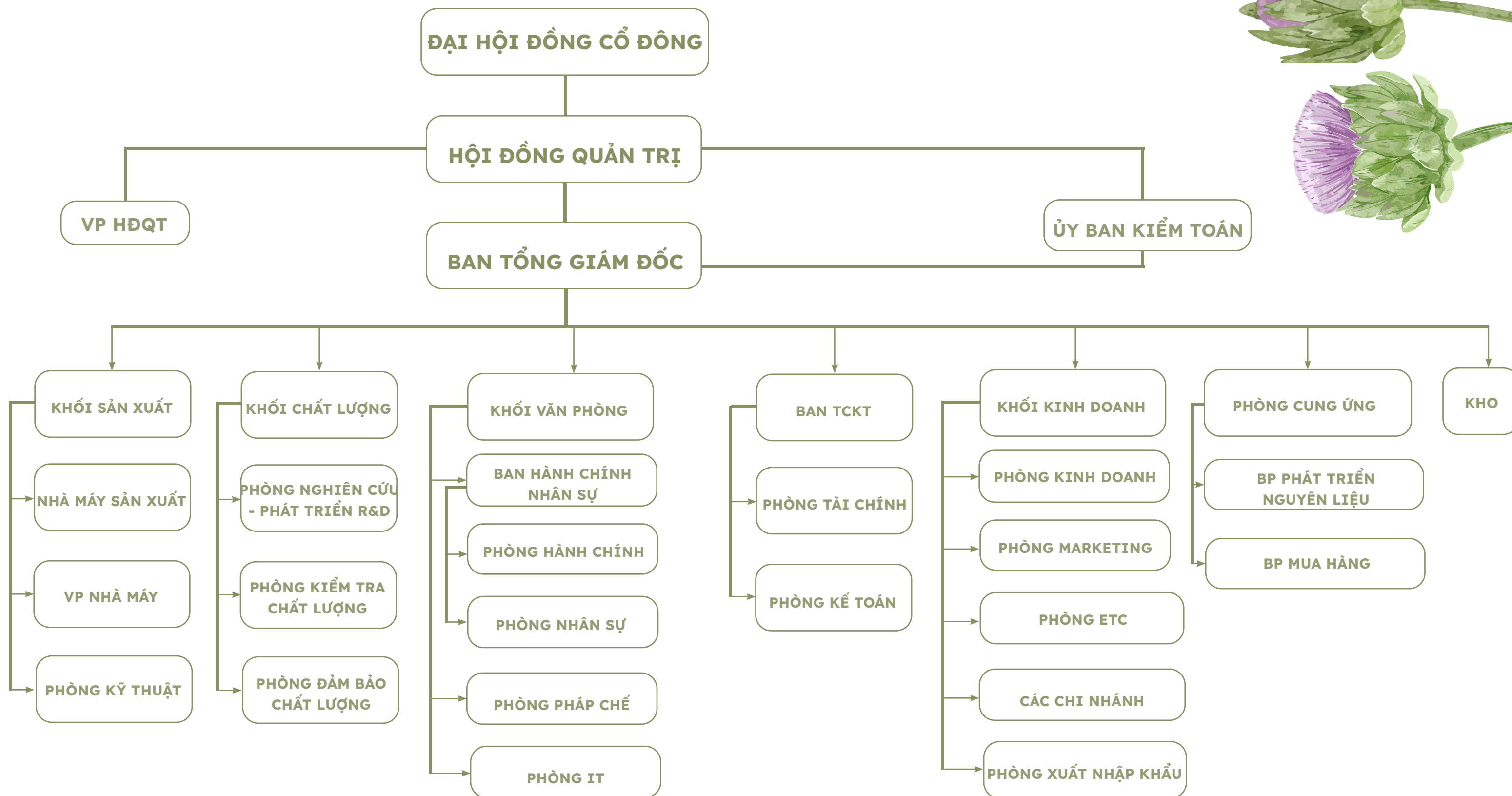
- Đại hội đồng cổ đông: Cơ quan bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan cao nhất của Công ty. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị: Cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty. HĐQT của LDP gồm 05 thành viên.
- Ủy ban kiểm toán: Ủy ban kiểm toán là cơ quan thực hiện công việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Quyền và nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền thực hiện việc điều hành mọi hoạt động hằng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc quản lý hoạt động kinh doanh trực tiếp, tư vấn góp ý cho Tổng Giám đốc đưa ra các quyết định chiến lược cho Công ty.





THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ





THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ,
TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



Công ty TNHH MTV Nước giải
khát thảo dược Ladophar

Địa chỉ	chỉ: 18 Ngô Quyền, phường 6, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Lĩnh vực SXKD chính	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác.
Vốn điều lệ	18.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	100%



CHI NHÁNH HẠCH TOÁN TRỰC THUỘC

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính
1	Chi nhánh miền Nam- Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Tầng trệt và tầng 1, Tòa nhà 76 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: mua bán thuốc, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, thiết bị y tế.
2	Chi nhánh miền Bắc- Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Số 77 Phố Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: mua bán thuốc, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, thiết bị y tế.
3	Chi nhánh miền Tây- Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Số 6-7 B4 Trịnh Văn Ấn, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: mua bán thuốc, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, thiết bị y tế.
4	Chi nhánh Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) tại Cát Tiên	(đã chấm dứt hoạt động kể từ ngày 18/06/2025)	





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Mục tiêu của Ladophar là duy trì và củng cố vị thế cạnh tranh. Để đạt được điều này, Công ty xây dựng chiến lược kinh doanh tổng thể, lấy khách hàng làm trung tâm và chú trọng vào việc mở rộng thị trường, tối ưu hóa năng lực cạnh tranh cũng như đa dạng hóa hệ thống phân phối.

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Công ty ưu tiên nguồn lực để đẩy mạnh nhóm hàng tự sản xuất, trọng tâm là các dòng Thực phẩm bảo vệ sức khỏe cao cấp dạng nước nhằm gia tăng biên lợi nhuận gộp và khẳng định năng lực sản xuất cốt lõi. Về thị trường, Ladophar thực hiện chiến lược bứt phá tại các khu vực nội địa còn nhiều dư địa như miền Bắc, miền Trung và miền Tây. Đồng thời, Công ty chủ động thâm nhập các thị trường quốc tế tiềm năng như Hàn Quốc, Mông Cổ, Ba Lan... thông qua việc đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt của nước sở tại.

Ladophar kiên định với mục tiêu đa dạng hóa hệ thống phân phối thông qua việc vận hành chuyên nghiệp các gian hàng trên sàn thương mại điện tử (Shopee, Lazada, TikTok Shop...). Bằng cách thiết lập mối quan hệ đối tác chiến lược với các đơn vị vận hành mạnh (như APG Eco), Công ty hướng tới việc nâng cao độ phủ và nhận diện thương hiệu trên không gian số. Chiến lược tiếp thị sẽ kết hợp linh hoạt với các KOL và KOC uy tín để tối ưu hóa khả năng tiếp cận người tiêu dùng trẻ, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ cho giá trị sản phẩm.

Công ty xác định kênh ETC (Bệnh viện và Phòng khám) là trụ cột quan trọng để khẳng định uy tín chuyên môn. Theo đó, Ladophar tập trung gia tăng danh mục số đăng ký thuốc, đẩy mạnh hoạt động Nghiên cứu và Phát triển (R&D) các dòng thuốc mới để tối ưu hóa năng lực đầu thầu tại các cơ sở y tế. Song song đó, Công ty thắt chặt hợp tác với các chuỗi nhà thuốc lớn và các hệ thống phân phối thực phẩm chức năng cao cấp nhằm thúc đẩy doanh số và gia tăng thị phần trong phân khúc tiêu dùng chất lượng cao.

Nhằm đáp ứng thị hiếu ngày càng cao của thị trường, Ladophar thực hiện chiến lược đồng bộ hóa và trẻ hóa nhận diện thương hiệu, bắt đầu từ việc cải tiến bao bì sản phẩm (đặc biệt là dòng Trà) theo hướng hiện đại và tiện dụng. Công ty cam kết không ngừng đầu tư cho R&D để nâng cấp trải nghiệm người dùng. Đặc biệt, quản trị chất lượng được thực hiện xuyên suốt chuỗi giá trị thông qua việc chủ động phát triển vùng trồng đạt chuẩn hoặc hợp tác bao tiêu nguyên liệu, đảm bảo nguồn cung bền vững và đáp ứng đầy đủ các rào cản kỹ thuật của thị trường quốc tế.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

TRUNG HẠN:

Chuẩn hóa chất lượng và khẳng định thương hiệu: Đặt chất lượng sản phẩm là giá trị cốt lõi thông qua việc kiểm soát nghiêm ngặt chuỗi cung ứng nguyên liệu và quy trình sản xuất theo các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất. Đồng thời, triển khai chiến lược truyền thông đa kênh đồng bộ nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu “Ladophar – Tinh hoa dược liệu”, đưa các sản phẩm chăm sóc sức khỏe chất lượng cao tiếp cận sâu rộng tới mọi phân khúc khách hàng.

Tối ưu hóa quản trị nguồn lực và tài chính: Xây dựng cơ cấu tài chính minh bạch và linh hoạt, đảm bảo sự cân đối tối ưu giữa nguồn vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh và nguồn vốn đầu tư dài hạn. Đây là nền tảng vững chắc để Công ty duy trì sự ổn định và sẵn sàng cho các bước tiến bứt phá.

Mở rộng thị trường và nâng tầm xuất khẩu: Tập trung đầu tư trọng điểm vào hệ thống nhà máy đạt chuẩn Japan-GMP và ứng dụng công nghệ bào chế tiên tiến. Chiến lược này không chỉ đáp ứng nhu cầu khắt khe của thị trường nội địa mà còn là “tấm hộ chiếu” để Ladophar thâm nhập sâu vào các thị trường quốc tế tiềm năng như Hàn Quốc, Nhật Bản, Ba Lan và khu vực Trung Đông.

Đa dạng hóa trải nghiệm khách hàng và tối ưu năng suất: Phát triển hệ thống Showroom trải nghiệm tích hợp mô hình tham quan – mua sắm nhằm gia tăng điểm chạm và sự tương tác trực tiếp với người tiêu dùng. Song song đó, Công ty không ngừng nâng cấp dây chuyền sản xuất, áp dụng tự động hóa để tối ưu hóa chi phí vận hành và nâng cao năng lực cung ứng.



Ladophar – Tinh hoa dược liệu



DÀI HẠN



Cam kết chất lượng vì sức khỏe cộng đồng: Kiên định với sứ mệnh cung cấp các sản phẩm an toàn và tin cậy nhất. Ladophar duy trì chính sách kiểm soát chất lượng xuyên suốt chuỗi giá trị, ứng dụng hệ thống giám sát hiện đại để đảm bảo sự đồng nhất trong từng sản phẩm, từ đó xây dựng niềm tin vững chắc và lòng trung thành của khách hàng.

Chuyển đổi số toàn diện trong quản trị doanh nghiệp: Tích hợp hệ thống quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tiên tiến (ERP – Oracle NetSuite). Việc số hóa quy trình không chỉ giúp tối ưu hóa hiệu quả vận hành, giảm thiểu rủi ro mà còn gia tăng hiệu quả quản lý, tạo tiền đề để nâng cao biên lợi nhuận và giá trị sản phẩm.

Kiến tạo hệ sinh thái phân phối đa kênh: Không ngừng mở rộng và nâng cấp mạng lưới phân phối truyền thống, đồng thời tiên phong bắt nhịp xu hướng tiêu dùng hiện đại thông qua các kênh thương mại điện tử. Các chương trình kích cầu sáng tạo và linh hoạt sẽ được triển khai thường xuyên để mở rộng thị phần, thu hút khách hàng mới và gắn kết sâu sắc với cộng đồng khách hàng hiện hữu.

Xây dựng nguồn lực con người là tài sản chiến lược: Tập trung kiến tạo bộ máy tổ chức tinh gọn, vận hành hiệu quả. Ladophar ưu tiên đầu tư vào các chương trình đào tạo chuyên sâu, bồi dưỡng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đồng thời xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, nhân văn. Chính sách phúc lợi cạnh tranh và lộ trình thăng tiến rõ ràng là giải pháp then chốt để thu hút nhân tài và thúc đẩy sự gắn bó bền vững của đội ngũ với hành trình phát triển của Công ty.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY



DÀI HẠN

Ladophar kiên định với triết lý con người là chủ thể quyết định sự thành công trong tiến trình hội nhập toàn cầu. Để thích ứng với sự biến động của thị trường, Công ty chú trọng đầu tư toàn diện vào chất lượng đội ngũ. Không chỉ dừng lại ở công tác tuyển dụng nhân tài, chúng tôi đặc biệt ưu tiên các chương trình đào tạo chuyên sâu, bồi dưỡng năng lực quản trị và trình độ chuyên môn kỹ thuật. Việc kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, nhân văn chính là nền tảng để Ladophar xây dựng đội ngũ kế thừa vững mạnh, sẵn sàng cho những mục tiêu phát triển dài hạn.

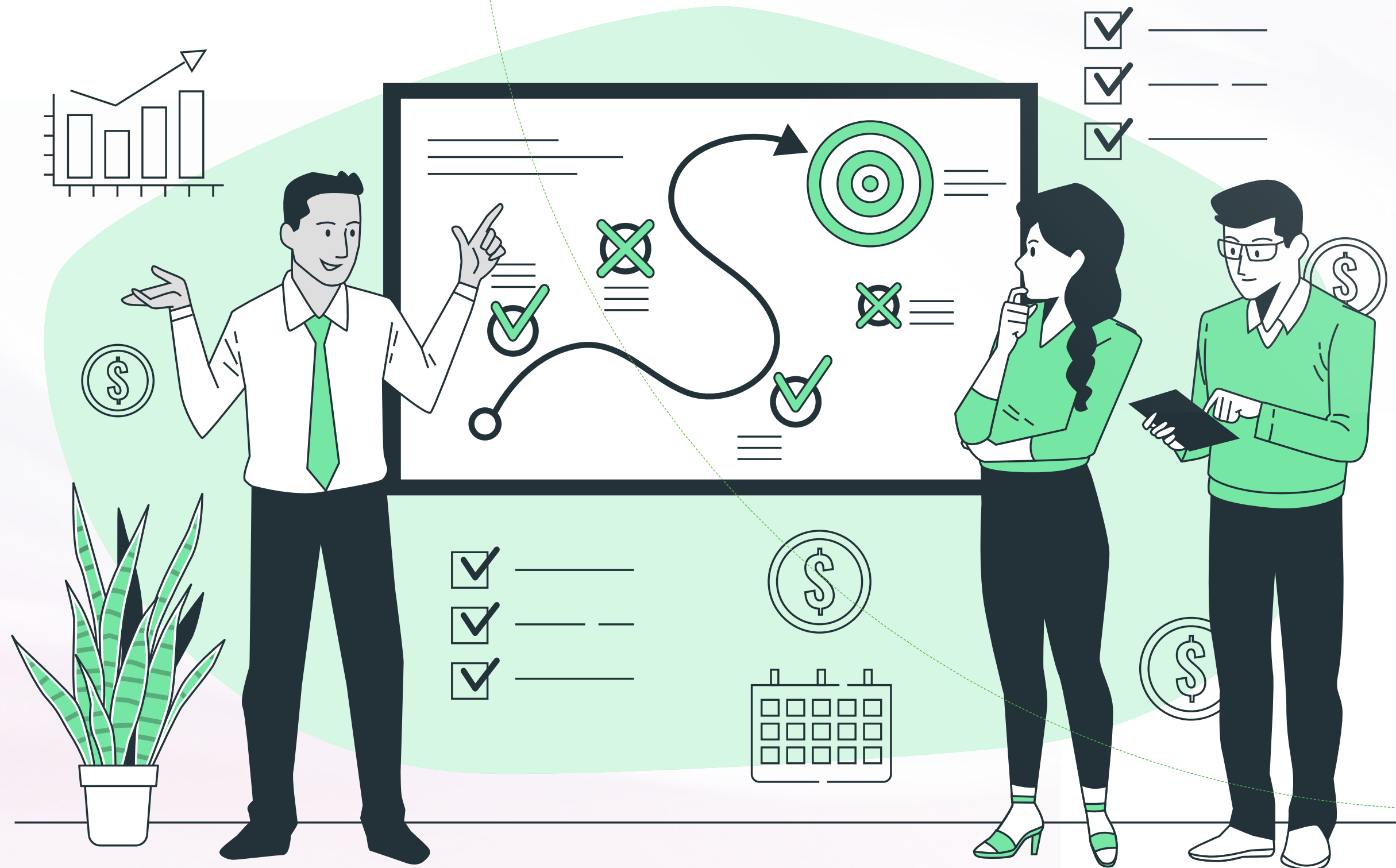
Đối với Ladophar, bảo tồn hệ sinh thái là nhiệm vụ sống còn gắn liền với đặc thù ngành dược liệu, do đó Công ty luôn chủ động triển khai các chương trình bảo vệ môi trường mang tính lan tỏa, từ việc phối

hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương đến việc kiến tạo văn hóa “Sống xanh” trong nội bộ. Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật và vận hành hệ thống kiểm soát chất thải hiện đại nhằm giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực, đồng thời không ngừng tìm kiếm, ứng dụng các giải pháp sản xuất thân thiện nhằm tiết kiệm tài nguyên, năng lượng và cải thiện chất lượng không khí, hướng tới mục tiêu phát triển hài hòa giữa lợi ích kinh tế bền vững và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Ladophar nỗ lực gia tăng gắn kết cộng đồng thông qua các giá trị chia sẻ thực chất, từ việc duy trì các chương trình CSR bền vững như trồng cây gây rừng, trao học bổng và đóng góp quỹ an sinh xã hội nhằm khẳng định hình ảnh một thương hiệu dược liệu tử tế, đến việc đặt sức khỏe người tiêu dùng làm thước đo cao nhất thông qua cam kết cung ứng sản phẩm đạt chuẩn kiểm định nghiêm ngặt, đảm bảo an toàn và hiệu quả điều trị để không ngừng nâng cao uy tín tinh hoa dược liệu Việt Nam trên bản đồ y tế.



CÁC RỦI RO





RỦI RO KINH TẾ

Bước sang năm 2025, mặc dù kinh tế thế giới có những dấu hiệu khởi sắc nhưng sự phục hồi vẫn không đồng đều và tiềm ẩn nhiều rủi ro địa chính trị. Căng thẳng kéo dài tại các khu vực trọng điểm gây áp lực lên chuỗi cung ứng toàn cầu, dẫn đến biến động chi phí năng lượng và logistics. Đối với Ladophar, sự biến động của tỷ giá hối đoái và giá nguyên liệu đầu vào trên thị trường quốc tế vẫn là những thách thức thường trực. Dù lạm phát đã được kiểm soát tốt ở nhiều quốc gia, nhưng các rào cản từ biến đổi khí hậu và yêu cầu khắt khe về chuyển đổi xanh đang đặt ra những bài toán mới về chi phí tuân thủ, buộc Công ty phải có chiến lược quản trị rủi ro linh hoạt để bảo vệ biên lợi nhuận.

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi phân hóa và đối mặt với nhiều biến động địa chính trị, nền kinh tế Việt Nam đã ghi nhận sự bứt phá ấn tượng với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 8,02%, quy mô nền kinh tế vượt mốc 514 tỷ USD và thu nhập bình quân đầu người chạm ngưỡng 5.026 USD. Mặc dù chỉ số CPI bình quân năm tăng 3,98% và lạm phát cơ bản ở mức 3,25% đã tạo ra những áp lực nhất định lên chi phí vận hành, nhưng với Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trưởng 10,5%, thị trường nội địa vẫn cho thấy sức mua mạnh mẽ và dư địa phát triển lớn cho ngành dược phẩm. Trước những thách thức về chi phí nguyên liệu đầu vào và sự cạnh tranh gay gắt từ hàng nhập khẩu, Ladophar đã chủ động chuyển hóa áp lực thành động lực bằng cách tối ưu hóa quy trình sản xuất, số hóa hệ thống phân phối và trẻ hóa thương hiệu nhằm khai thác hiệu quả nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân. Thông qua việc bám sát các chỉ số vĩ mô và linh hoạt điều chỉnh chiến lược vận hành, Ladophar cam kết duy trì vị thế dẫn đầu, đảm bảo tăng trưởng bền vững và không ngừng gia tăng giá trị lợi ích cho các Cổ đông cũng như các bên liên quan trong kỷ nguyên kinh tế mới.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Năm 2025 thiết lập hành lang pháp lý mới với sự giao thoa của các văn bản luật trọng điểm như Luật Dược số 44/2024/QH15, Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp 2025, cùng hệ thống quy định sửa đổi về Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Nghị định 245/2025/NĐ-CP. Đứng trước sự biến động đan xen của các định chế đa ngành, Ladophar với vị thế doanh nghiệp niêm yết trên HNX đã chủ động kiện toàn hệ thống quản trị nội bộ để thích ứng và thực thi đồng bộ các quy chuẩn mới. Việc thượng tôn pháp luật không chỉ giúp Công ty đảm bảo tính tuân thủ tuyệt đối mà còn tạo nền tảng vận hành an toàn, minh bạch trong giai đoạn chuyển giao đầy thách thức.

Trước bối cảnh đó, Ladophar đã chủ động chuyển hóa áp lực tuân thủ thành động lực để kiện toàn năng lực quản trị. Công ty thiết lập cơ chế giám sát chặt chẽ các hướng dẫn thi hành, thực hiện rà soát hệ thống quy trình nội bộ và phối hợp chuyên sâu với các đơn vị tư vấn pháp lý đầu ngành. Việc không ngừng nâng cao tính minh bạch và sự linh hoạt trong vận hành không chỉ đảm bảo sự tuân thủ tuyệt đối mà còn là cam kết cao nhất của Ladophar trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Cổ đông, người lao động và các bên liên quan.



RỦI RO CẠNH TRANH

Bước sang năm 2025, thị trường dược phẩm Việt Nam tiếp tục đối mặt với làn sóng cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt là sự thâm nhập mạnh mẽ từ các tập đoàn đa quốc gia và các dòng thực phẩm chức năng nhập khẩu vốn có lợi thế vượt trội về công nghệ bào chế cũng như tiềm lực marketing. Xu hướng tiêu dùng toàn cầu đang dịch chuyển mạnh mẽ sang các sản phẩm dược liệu thiên nhiên cao cấp, tạo ra áp lực bám đuổi thị phần cho các doanh nghiệp nội địa. Đối với Ladophar, thách thức không chỉ đến từ các đối thủ truyền thống mà còn từ yêu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng về tính minh bạch, công nghệ sản xuất và khả năng bảo chứng chất lượng theo chuẩn quốc tế.

Để khẳng định lợi thế cạnh tranh, Ladophar tập trung tối ưu hóa chuỗi giá trị từ vùng trồng đạt chuẩn GACP-WHO tại Lâm Đồng đến hệ thống nhà máy vận hành theo tiêu chuẩn Japan-GMP. Chiến lược “Tinh Hoa Dược Liệu” trong năm 2025 được đẩy mạnh thông qua việc đầu tư sâu vào hoạt động nghiên cứu và phát triển, cải tiến quy trình sản xuất nhằm tăng năng suất và tối ưu hóa biên lợi nhuận. Công ty đặc biệt chú trọng vào việc nâng cấp bao bì, số hóa kênh phân phối và ứng dụng các giải pháp nông nghiệp thông minh, giúp giữ vững vị thế dẫn đầu trong phân khúc dược liệu truyền thống đồng thời tạo sự khác biệt rõ nét so với các sản phẩm nhập khẩu.

Dù đối mặt với những biến động không ngừng của nền kinh tế, Ladophar vẫn kiên định với mục tiêu mở rộng thị phần thông qua sự kết hợp giữa nền tảng vùng trồng bền vững và chiến lược kinh doanh linh hoạt. Năm 2025, Công ty tập trung khai thác các kênh bán hàng hiện đại, đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng và tăng cường sự hiện diện trên các nền tảng số. Với sự đầu tư bài bản vào quản trị và sản xuất xanh, LDP tự tin chuyển hóa các áp lực cạnh tranh thành động lực phát triển, cam kết mang lại giá trị gia tăng cho cổ đông và khẳng định uy tín của thương hiệu dược liệu Việt trên bản đồ y tế khu vực.

RỦI RO HÀNG GIẢ, HÀNG NHÁI TRONG NGÀNH DƯỢC PHẨM

Năm 2025, dù ngành dược Việt Nam đã có nhiều tiến bộ trong quản lý chất lượng, nhưng tình trạng hàng giả, hàng nhái và thực phẩm chức năng kém chất lượng vẫn diễn biến phức tạp với các thủ đoạn tinh vi trên không gian mạng. Sau giai đoạn biến động của năm 2024, thị trường tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh không lành mạnh, không chỉ gây thiệt hại về kinh tế cho các doanh nghiệp chân chính mà còn đe dọa trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng và làm suy giảm niềm tin của người tiêu dùng. Đối với một doanh nghiệp sở hữu các dòng dược liệu quý như Ladophar, việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và sự toàn vẹn của thương hiệu “Tinh hoa dược liệu” trở thành nhiệm vụ cấp thiết để duy trì lợi thế cạnh tranh bền vững.

Để chủ động ứng phó, Ladophar triển khai đồng bộ hệ thống giải pháp bảo vệ thương hiệu hiện đại, tập trung vào việc chuẩn hóa nhận diện và minh bạch hóa thông tin. Công ty đã hoàn thiện việc đồng nhất thiết kế bao bì cho từng dòng sản phẩm cao cấp, giúp khách hàng dễ dàng nhận diện hàng chính hãng, đồng thời tích hợp các giải pháp truy xuất nguồn gốc số hóa trên bao bì. Song song đó, LDP không

ngừng mở rộng phạm vi đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại các thị trường quốc tế trọng điểm như Hàn Quốc, Nhật Bản và Trung Đông. Hoạt động quảng bá thương hiệu cũng được đẩy mạnh thông qua các kênh chính thống và sự hợp tác với các đối tác uy tín, nhằm trang bị cho khách hàng kiến thức đầy đủ để phân biệt và lựa chọn sản phẩm chất lượng.

Việc triển khai quyết liệt các biện pháp chống hàng giả không chỉ bảo vệ tài sản chiến lược của doanh nghiệp mà còn khẳng định cam kết cao nhất của Ladophar đối với sức khỏe cộng đồng. Chúng tôi tin rằng, một thị trường dược phẩm minh bạch và an toàn là nền tảng cho sự phát triển lâu dài. Bằng cách không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm đạt chuẩn quốc tế và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, Ladophar quyết tâm duy trì uy tín thương hiệu dẫn đầu trong ngành đông dược. Đây là minh chứng cho tinh thần trách nhiệm của Công ty trong việc bảo vệ người tiêu dùng và góp phần nâng tầm vị thế của nông sản, dược liệu Việt Nam trên bản đồ y tế thế giới.



CÁC RỦI RO

RỦI RO VỀ NHÂN SỰ CẤP CAO VÀ LAO ĐỘNG CHẤT XÁM

Năm 2025, Ladophar xác định rủi ro về nhân sự cấp cao và lao động chất xám tiếp tục là một trong những thách thức trọng yếu khi thị trường được phẩm bước vào giai đoạn cạnh tranh khốc liệt về công nghệ và tiêu chuẩn quốc tế. Sự chuyển dịch nhân đạo và nhu cầu về đội ngũ nhân sự vừa am hiểu chuyên môn được lý, vừa có năng lực quản trị số hóa đã tạo ra áp lực lớn trong việc thu hút và giữ chân nhân tài. Tình trạng cạnh tranh từ các tập đoàn đa quốc gia và các doanh nghiệp nội địa lớn khiến nguy cơ “chảy máu chất xám” luôn hiện hữu, đòi hỏi Công ty phải có những chiến lược nhân sự đột phá để đảm bảo sự ổn định và liên tục của các dự án chiến lược.

Để hóa giải những thách thức này, Ladophar đã triển khai chiến lược quản trị nhân sự toàn diện với trọng tâm là xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa và bồi dưỡng lao động chuyên môn sâu. Công ty chú trọng đầu tư vào các chương trình đào tạo chuyên sâu về công nghệ được hiện đại, kỹ năng quản trị dựa trên nền tảng ERP và số hóa doanh nghiệp. Bên cạnh việc duy trì chính sách lương thưởng cạnh tranh, Ladophar đặc biệt tập trung vào việc kiến tạo môi trường làm việc sáng tạo, nơi nhân sự được phát huy tối đa giá trị cá nhân. Việc chuẩn hóa quy trình và minh bạch hóa lộ trình thăng tiến giúp Công ty xây dựng được nền tảng nhân sự vững chắc, giảm thiểu sự phụ thuộc vào các cá nhân đơn lẻ và tăng cường khả năng thích ứng của bộ máy.

Hướng tới tương lai, Ladophar cam kết coi nguồn nhân lực là “tài sản chiến lược” và là động lực cốt lõi để thực hiện hóa khát vọng “Vươn ra biển lớn”. Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện chính sách đãi ngộ linh hoạt, gia tăng các phúc lợi về chăm sóc sức khỏe và phát triển bản thân cho người lao động, nhằm khẳng định vị thế Top 2 nơi làm việc tốt nhất ngành nông nghiệp/dược phẩm. Thông qua việc nuôi dưỡng văn hóa doanh nghiệp lấy sự chính trực và sáng tạo làm kim chỉ nam, Ladophar không chỉ tự tin giữ chân đội ngũ chất xám hiện có mà còn trở thành điểm đến hấp dẫn đối với các chuyên gia đầu ngành, tạo đà cho sự phát triển bền vững và thịnh vượng của Công ty trên thị trường niêm yết.

RỦI RO KHÁC

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh toàn cầu năm 2025 đầy biến động, Ladophar luôn chủ động nhận diện và thiết lập các kịch bản ứng phó với các sự kiện bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... hay các tác động ngày càng cực đoan của biến đổi khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến vùng trồng dược liệu. Nhằm đảm bảo tính liên tục của chuỗi cung ứng và an toàn cho hệ thống cơ sở hạ tầng sản xuất, Công ty đã kiện toàn các phương án dự phòng chi tiết, thắt chặt tiêu chuẩn an toàn phòng cháy chữa cháy và tăng cường hệ thống bảo trì thiết bị công nghệ cao đạt chuẩn Japan-GMP. Thông qua việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản trị rủi ro và đào tạo nâng cao năng lực ứng biến cho đội ngũ nhân sự, Ladophar cam kết tối ưu hóa khả năng thích ứng linh hoạt, giảm thiểu tối đa các thiệt hại tiềm tàng và bảo vệ bền vững giá trị của doanh nghiệp trước những biến số không lường trước của thị trường và thiên nhiên.

CHƯƠNG 02

Tình hình hoạt động trong năm





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu - Hợp nhất	Năm 2024	Kế hoạch	Năm 2025	%TH 2025/ KH 2025	%TH 2025/ TH 2024
1	Doanh thu thuần	217.958	354.932	243.906	68,72%	111,91%
2	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	6.571	7.000	13.380	191,14%	203,62%
3	Lợi nhuận trước thuế	6.919	7.000	28.700	410,00%	414,80%
4	Lợi nhuận sau thuế	6.919	-	28.558	68,72%	412,75%

Năm 2025 ghi dấu sự khởi sắc toàn diện trong hoạt động kinh doanh của Ladophar với doanh thu thuần đạt 243.906 triệu đồng, tăng trưởng 11,91% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này được củng cố bởi chiến lược mở rộng thị phần quyết liệt trên cả hai kênh ETC và OTC, kết hợp với việc hiện đại hóa dây chuyền sản xuất và kiện toàn đội ngũ nhân sự nhằm tối ưu hóa sản lượng đầu ra. Đáng chú ý, lợi nhuận trước thuế ghi nhận mức bứt phá kỷ lục đạt 28.700 triệu đồng, gấp hơn 4 lần so với năm 2024 và hoàn thành 410% kế hoạch lợi nhuận năm. Động lực chính cho sự bùng nổ lợi nhuận này đến từ sự kết hợp giữa hiệu quả vận hành nội tại và khoản thu nhập bất thường hơn 14 tỷ đồng từ công tác thanh lý tài sản cố định, tạo nên một cấu trúc tài chính vững chắc và khảng định năng lực tăng trưởng đột biến của Công ty trong năm qua.

CƠ CẤU TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu - Hợp nhất	TH Năm 2024		TH Năm 2025		KH Năm 2025	%TH 2025/ KH 2025	%TH 2025/ TH 2024
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị		
1	Doanh thu hàng thương mại	85.637	39%	80.966	33%	107.010	69%	95%
2	Doanh thu hàng tự sản xuất	129.911	60%	160.136	66%	245.066	76%	123%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.410	1%	2.804	1%	2.856	65%	116%
Tổng cộng		217.958	100%	245.581	100%	354.932	69%	112%

Cơ cấu doanh thu thuần năm 2025 của Ladophar tiếp tục chuyển dịch theo hướng bền vững với sự bứt phá mạnh mẽ từ mảng hàng tự sản xuất, đóng vai trò là động lực tăng trưởng cốt lõi. Cụ thể, doanh thu hàng tự sản xuất đạt 160.136 triệu đồng, tăng trưởng 24% so với năm 2024 và chiếm tỷ trọng lớn nhất với 66% trong tổng doanh thu thuần. Kết quả này đến từ chiến lược tập trung vào các dòng sản phẩm có biên lợi nhuận cao như Thực phẩm chức năng cao cấp (Sâm Ngọc Linh, Cao Atiso), kết hợp với việc mở rộng độ phủ tại các kênh phân phối hiện đại (Winmart, Bách Hóa Xanh, Big C...) và đẩy mạnh hoạt động Marketing, hợp tác cùng KOL/KOC trên các sàn thương mại điện tử. Ngoài ra, việc tận dụng hiệu quả chứng nhận

Halal đã giúp Công ty khai phá thành công du địa tại các thị trường quốc tế.

Ngược lại, doanh thu hàng thương mại đạt 80.966 triệu đồng, ghi nhận sự sụt giảm cả về giá trị và tỷ trọng (từ 39% xuống còn 33%) do những biến động trong chính sách đấu thầu tại kênh ETC và việc thay đổi phương thức vận hành của một số đối tác. Sự sụt giảm này nằm trong lộ trình chủ động của Công ty nhằm giảm thiểu rủi ro chính sách và tập trung nguồn lực vào các mảng kinh doanh cốt lõi có giá trị gia tăng cao.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu - Hợp nhất	Năm 2024		Năm 2025		%TH 2025/TH 2024
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Chi phí nguyên liệu vật liệu	76.304	47,43%	94.412	48,73%	123,73%
2	Chi phí nhân công	46.374	28,83%	53.192	27,46%	114,70%
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	6.964	4,33%	5.724	2,95%	82,19%
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.641	11,59%	24.712	12,76%	132,57%
5	Chi phí khác	12.588	7,82%	15.695	8,10%	124,68%
Tổng cộng		218.431	100%	245.581	100%	112,43%

Trong cơ cấu chi phí của Công ty, chi phí nguyên vật liệu tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất với gần 50%, đạt 94.412 triệu đồng, tăng 23,73% so với cùng kỳ năm trước. Sự gia tăng này phản ánh cam kết của doanh nghiệp trong việc thắt chặt kiểm soát chất lượng đầu vào nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe và nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Đồng thời, chi phí nhân công và dịch vụ mua ngoài cũng ghi nhận mức tăng lần



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu/ đại diện (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc	100.000	0,75%
2	Ngô Văn Trị	Phó Tổng Giám đốc thường trực	0	0%
3	Trương Thị Ngọc Hiền	Kế toán trưởng	92	0,0007%

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2025

Không có



THÔNG TIN BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG LÊ TIẾN THỊNH – THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Quốc tịch

Việt Nam

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Quản trị Kinh
doanh

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

2009 - 2012	Giám đốc Công ty HISN – Tập đoàn HIPT Group.
2012 - 2017	Founder, Giám đốc – CTCP East Gate.
2014 - 2023	Co-Founder, Giám đốc kinh doanh, Thành viên HĐQT – CTCP DMSpro.
06/2022 đến 12/2022	Thành viên HĐQT – CTCP Xuất nhập khẩu An Giang.
12/2022 đến 10/2025	Chủ tịch HĐQT – CTCP Xuất nhập khẩu An Giang.
06/2022 đến 10/2025	Thành viên HĐQT của Công ty TNHH Lương thực Angimex
06/2022 đến 10/2025	Thành viên HĐQT của Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex
06/2022 đến 10/2025	Thành viên HĐQT của Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex
06/2022 đến nay	Thành viên HĐQT – CTCP Louis Holdings.
2023 đến nay	Thành viên HĐQT (kiêm Tổng Giám đốc và Người đại diện theo Pháp luật) của CTCP Dược Lâm Đồng.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- » Thành viên HĐQT – CTCP Louis Holdings

Số cổ phần sở hữu/đại diện:

- » Cá nhân: 100.000 CP, chiếm 0,75% VDL
- » Đại diện: Không có.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)



ÔNG NGÔ VĂN TRỊ - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Tài chính - Kế toán

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

01/2002 - 07/2022	Công ty TNHH Duy Tân (Bảo Lộc, Lâm Đồng)
08/2022 - 07/2005	Công ty TNHH Việt Hải (Bảo Lộc, Lâm Đồng)
08/2005 - 12/2006	Công ty CP Tư tằm Á Châu (Bảo Lộc, Lâm Đồng)
01/2007 - 03/2008	Công ty CP Tư tằm Á Châu (TP. Hồ Chí Minh)
04/2008 - 12/2021	Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
10/2016 đến 08/2020	Kế toán trưởng Công ty CP Docimexco.
09/2020 - 12/2021	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nhân sự Hành chính - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
12/2021 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)
10/2022 đến nay	Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- » Kế toán trưởng Công ty CP Docimexco.
- » Giám đốc – Người đại diện theo PL Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar.

Số cổ phần sở hữu/đại diện:

- » 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.



BÀ TRƯƠNG THỊ NGỌC HIỀN – KẾ TOÁN TRƯỞNG

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Tài chính - Kế toán

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

2001 - 06/2013	Kế toán Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar).
07/2013 - nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar).

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- » Không có.

Số cổ phần sở hữu/đại diện:

- » Cá nhân: 92 CP, chiếm 0,0007% VDL.
- » Đại diện: Không có.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

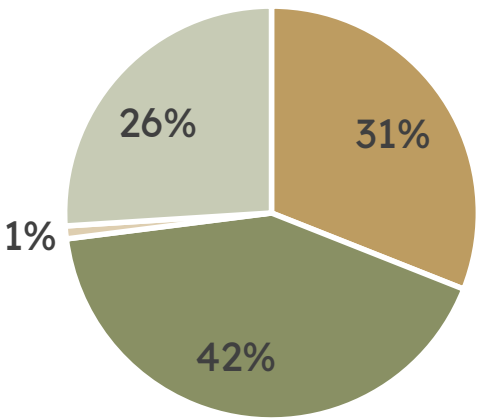
Tại thời điểm 31/12/2025

Stt	Tiêu chí	Năm 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	260	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	81	31%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	109	42%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	3	1%
4	Lao động phổ thông	67	26%
II	Theo giới tính	260	100%
1	Nam	108	42%
2	Nữ	152	58%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	260	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	4	2%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	113	43%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	143	55%

LƯƠNG BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	214	245	211	245	260
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	10.634.902	12.747.560	13.871.278	15.155.478	13.994.011

Theo trình độ lao động



- Trình độ Đại học và trên Đại học
- Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
- Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật
- Lao động phổ thông

THEO GIỚI TÍNH



Tổng số lượng người lao động

260

người

Lương bình quân

13.994.001

đồng



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



VỀ TUYỂN DỤNG

Tiêu chuẩn hóa đội ngũ trong lĩnh vực đặc thù: Ý thức rõ đặc thù của ngành Dược phẩm – lĩnh vực trực tiếp tác động đến sức khỏe và tính mạng con người, Ladophar xác lập quy trình tuyển dụng dựa trên hệ thống tiêu chuẩn khắt khe. Công tác đánh giá ứng viên không chỉ dừng lại ở trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm thực tiễn vững vàng, mà còn yêu cầu sự đáp ứng nghiêm ngặt về nền tảng thể chất và tư duy thích nghi với các quy chuẩn sản xuất dược phẩm quốc tế.

Gắn kết năng lực chuyên môn với đạo đức nghề nghiệp: Chiến lược nhân sự của Ladophar ưu tiên thu hút những ứng viên sở hữu sự giao thoa giữa “Tài” và “Tâm”. Bên cạnh năng lực chuyên môn, Công ty đặc biệt đề cao đạo đức nghề nghiệp và sự đồng điệu với sứ mệnh chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Đây là yếu tố then chốt giúp Ladophar xây dựng đội ngũ nhân sự tận tâm, sẵn sàng gắn bó lâu dài và cùng doanh nghiệp hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược bền vững.

Tối ưu hóa kênh tuyển dụng và thu hút nhân tài: Nhằm kiện toàn bộ máy vận hành, Ladophar duy trì cơ chế tuyển dụng minh bạch và hiện đại thông qua các cổng thông tin chính thức và các nền tảng quản trị nhân sự uy tín. Với định hướng kiến tạo môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp và lộ trình thăng tiến rõ ràng, Ladophar khẳng định vị thế là điểm đến hấp dẫn cho các nhân tài ngành Dược, nơi mỗi cá nhân đều có cơ hội khẳng định giá trị và đồng hành cùng sự bứt phá của Công ty trong tương lai.



VỀ ĐÀO TẠO

Đầu tư nguồn vốn tri thức là trọng tâm chiến lược: Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và cạnh tranh định chế, Ladophar xác lập đào tạo không chỉ là hoạt động hỗ trợ vận hành mà là khoản đầu tư chiến lược dài hạn vào “nguồn vốn tri thức”. Đặc biệt trong lĩnh vực dược phẩm – một ngành khoa học đòi hỏi sự chính xác tuyệt đối và cập nhật liên tục – công tác bồi dưỡng nghiệp vụ giúp đội ngũ nhân sự tối ưu hóa hiệu suất, làm chủ công nghệ và gắn kết bền vững cùng lộ trình phát triển của doanh nghiệp.

Tiếp cận chuẩn mực quốc tế và thực tiễn hóa mô hình quản trị: Với tư duy mở và cầu thị, Ladophar chủ động nghiên cứu, chọn lọc và tích hợp các mô hình quản trị nguồn nhân lực tiên tiến từ những quốc gia có nền y dược phát triển như Nhật Bản, Singapore và Hàn Quốc. Công ty tập trung kiện toàn năng lực cho đội ngũ quản lý thông qua các chương trình đào tạo quản trị điều hành chuyên sâu, tư duy chiến lược và kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp, nhằm tạo ra lực lượng lãnh đạo kế thừa bản lĩnh và nhạy bén.

Nâng cao năng lực sản xuất và làm chủ công nghệ hiện đại: Tại khối vận hành và các nhà máy, công tác đào tạo được cụ thể hóa bằng các chương trình huấn luyện kỹ thuật tay nghề cao và quy trình vận hành hệ thống dây chuyền tự động hóa thế hệ mới. Việc chuẩn hóa kỹ năng sản xuất theo các tiêu chuẩn quốc tế không chỉ giúp nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đồng nhất, mà còn đảm bảo sự thích ứng linh hoạt của doanh nghiệp trước sự giao thoa giữa y học truyền thống và công nghệ dược phẩm hiện đại.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Kiến tạo môi trường làm việc chuẩn mực và nền tảng quản trị gắn kết: Ladophar xác lập hệ thống quản trị minh bạch thông qua bộ quy trình vận hành rõ ràng, tạo cơ chế phối hợp nhịp nhàng và thúc đẩy sự gắn kết chặt chẽ giữa các cấp lãnh đạo cùng đội ngũ nhân sự. Việc kiên định đầu tư vào nguồn nhân lực tài năng và môi trường làm việc chất lượng cao không chỉ giúp Công ty tối ưu hóa hiệu suất vận hành mà còn gặt hái được những thành tựu chiến lược, củng cố niềm tin vững chắc từ đối tác, khách hàng và nhận được sự tín nhiệm cao từ các tổ chức chuyên môn uy tín trong ngành. Đây chính là nền tảng cốt lõi giúp Ladophar khẳng định vị thế và uy tín thương hiệu trên thị trường được phẩm.

Thúc đẩy tư duy đổi mới và đảm bảo lộ trình phát triển bền vững: Công ty tập trung kiến tạo không gian làm việc năng động, chuyên nghiệp, nơi tinh thần chủ động và tư duy sáng tạo của mỗi cá nhân luôn được khuyến khích để bứt phá giới hạn bản thân. Nhằm hỗ trợ tối ưu cho mục tiêu sản xuất kinh doanh, Ladophar không ngừng đầu tư vào hệ thống hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, đồng thời thượng tôn pháp luật thông qua việc tuân thủ nghiêm ngặt Bộ luật Lao động để bảo vệ quyền lợi chính đáng cho đội ngũ nhân sự. Đặc biệt, chiến lược nhân sự của Công ty chú trọng thiết lập lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng và công bằng, mở ra các cơ hội đào tạo, thăng tiến để nhân tài an tâm cống hiến và đồng hành dài hạn cùng sự phát triển của doanh nghiệp.

Ladophar luôn đặt an toàn lao động lên hàng đầu, triển khai các biện pháp thiết thực để bảo vệ nhân viên:

- Trang bị bảo hộ lao động (PPE) chuẩn hóa: Thiết lập cơ chế cung ứng và kiểm tra định kỳ hệ thống trang thiết bị bảo hộ cá nhân (mũ, giày, áo phản quang, khẩu trang, găng tay...), đảm bảo tính tương thích tuyệt đối với đặc thù từng vị trí công tác và tiêu chuẩn an toàn ngành.

- Kiểm soát môi trường làm việc an toàn: Thực thi nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động thông qua việc chuẩn hóa quy trình vận hành, thiết lập hệ thống biển báo cảnh báo trực quan và tổ chức đào tạo huấn luyện nghiệp vụ định kỳ cho toàn thể đội ngũ nhân sự.

- Kiện toàn cơ sở hạ tầng kỹ thuật: Duy trì và nâng cấp hệ thống hạ tầng trọng yếu (điện, thoát nước, PCCC) đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Công tác kiểm tra, bảo trì hệ thống được thực hiện thường xuyên nhằm loại bỏ các nguy cơ mất an toàn và đảm bảo tính liên tục trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Những biện pháp này không chỉ tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn lao động mà còn thể hiện cam kết của Ladophar trong việc bảo vệ sức khỏe và an toàn cho người lao động.



VỀ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Tại Ladophar, việc thượng tôn pháp luật lao động và kiến tạo môi trường làm việc công bằng được xác lập là nền tảng cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững. Công ty thực thi hệ thống quản trị nhân sự hiện đại với chính sách lương thưởng cạnh tranh, đảm bảo tính minh bạch và gắn kết trực tiếp với chỉ số đo lường hiệu quả công việc (KPIs). Bên cạnh việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo hiểm và phúc lợi y tế, Ladophar luôn duy trì cơ chế hỗ trợ kịp thời đối với người lao động trong các tình huống khó khăn, ốm đau, khẳng định cam kết đồng hành và sẻ chia cùng đội ngũ nhân sự.

Hướng tới mục tiêu nâng cao năng lực nội tại, Ladophar đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu và thiết lập lộ trình thăng tiến công bằng cho mọi cá nhân. Song song với đó, Công ty tập trung xây dựng văn hóa doanh nghiệp nhân văn thông qua các hoạt động gắn kết đội ngũ (team building), giúp tối ưu hóa tinh thần đoàn kết và tái tạo năng lượng sáng tạo cho người lao động. Với những nỗ lực bền bỉ trong việc hoàn thiện hệ sinh thái nhân sự, Ladophar cam kết duy trì vị thế nhà tuyển dụng uy tín trên thị trường chứng khoán, nơi mỗi thành viên đều được trân trọng, bảo vệ và trao cơ hội phát triển toàn diện.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Về chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà máy sản xuất dược phóng xạ tại Đà Lạt => Do chưa thu xếp được nguồn vốn nên chưa triển khai trong năm 2025.Tờ trình về chủ trương đầu tư nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong dược liệu => Do chưa thu xếp được nguồn vốn nên chưa triển khai trong năm 2025;

Tờ trình về chủ trương đầu tư dự án xây dựng xưởng chiết xuất dược liệu bằng công nghệ CO2 siêu tới hạn => Đang trong giai đoạn nghiên cứu, xin cấp phép xây dựng và thiết kế.

Các khoản đầu tư tài sản trong năm

Tên hạng mục	Giá trị	Vốn tự có	Vốn hỗ trợ
A. Đầu tư tài sản cố định	4.464.000.000	3.943.000.000	521.000.000
Máy ép trục vít Model: TY-420	519.000.000	363.000.000	156.000.000
Nồi cô cao Model: CCK-1000	548.000.000	384.000.000	164.000.000
Máy lọc nước siêu sạch, Hãng SX: Avidity - An	205.000.000	144.000.000	61.000.000
Nồi hấp tiết trùng Model CL-40L	139.000.000	97.000.000	42.000.000
Tủ theo dõi độ ổn định -Model: OSC G 70 -Ấn	328.000.000	230.000.000	98.000.000
Đầu đốt viên nén gỗ dùng cho lò hơi 1.5 tấn	466.000.000	466.000.000	
Xe Volkswagen 57L-757.75	2.259.000.000	2.259.000.000	
B. Đầu tư sửa chữa lớn	2.305.000.000	2.305.000.000	-
Chi phí thi công VP CN Miền Tây	323.000.000	323.000.000	
Chi phí sửa chữa, cải tạo, nhà kho 01+02 NQ	259.000.000	259.000.000	
Chi phí sơn lại NMNQ	302.000.000	302.000.000	
Chi phí thi công VP CN Miền Bắc	268.000.000	268.000.000	
Chi phí thi công sơn lại nhà máy PH	451.000.000	451.000.000	
Chi phí thi công, sửa chữa VP CNMN	432.000.000	432.000.000	
Chi phí sơn lại nhà máy Phú Hội	270.000.000	270.000.000	
Tổng cộng	6.769.000.000	6.248.000.000	521.000.000

Các Công ty con, Công ty liên kết

Tình hình tài chính tại Công ty con:

Công ty TNHH MTV Nước Giải Khát Thảo Dược Ladophar

Stt	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	%TH 2025/ TH 2024
1	Tổng tài sản	17.740.035.947	17.737.751.946	100%
2	Doanh thu thuần	-	-	-
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	-	-
4	Lợi nhuận khác	-	-	-
5	Lợi nhuận trước thuế	-2.278.238	-2.284.001	-
6	Lợi nhuận sau thuế	-2.278.238	-2.284.001	-



Tình hình tài chính (Căn cứ theo Báo cáo tài chính Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
1	Tổng giá trị tài sản	207.157	307.760	148,56%
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	217.958	243.906	111,91%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	6.571	13.380	203,62%
4	Lợi nhuận khác	348	15.320	4402,30%
5	Lợi nhuận trước thuế	6.919	28.700	414,80%
6	Lợi nhuận sau thuế	6.919	28.558	412,75%



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu – Hợp nhất	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,48	2,19
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,02	1,70
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	52,07%	37,78%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	108,65%	60,71%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,54	3,12
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,08	0,95
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	3,17%	11,63%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	7,22%	19,64%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,44%	11,09%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	3,01%	5,45%



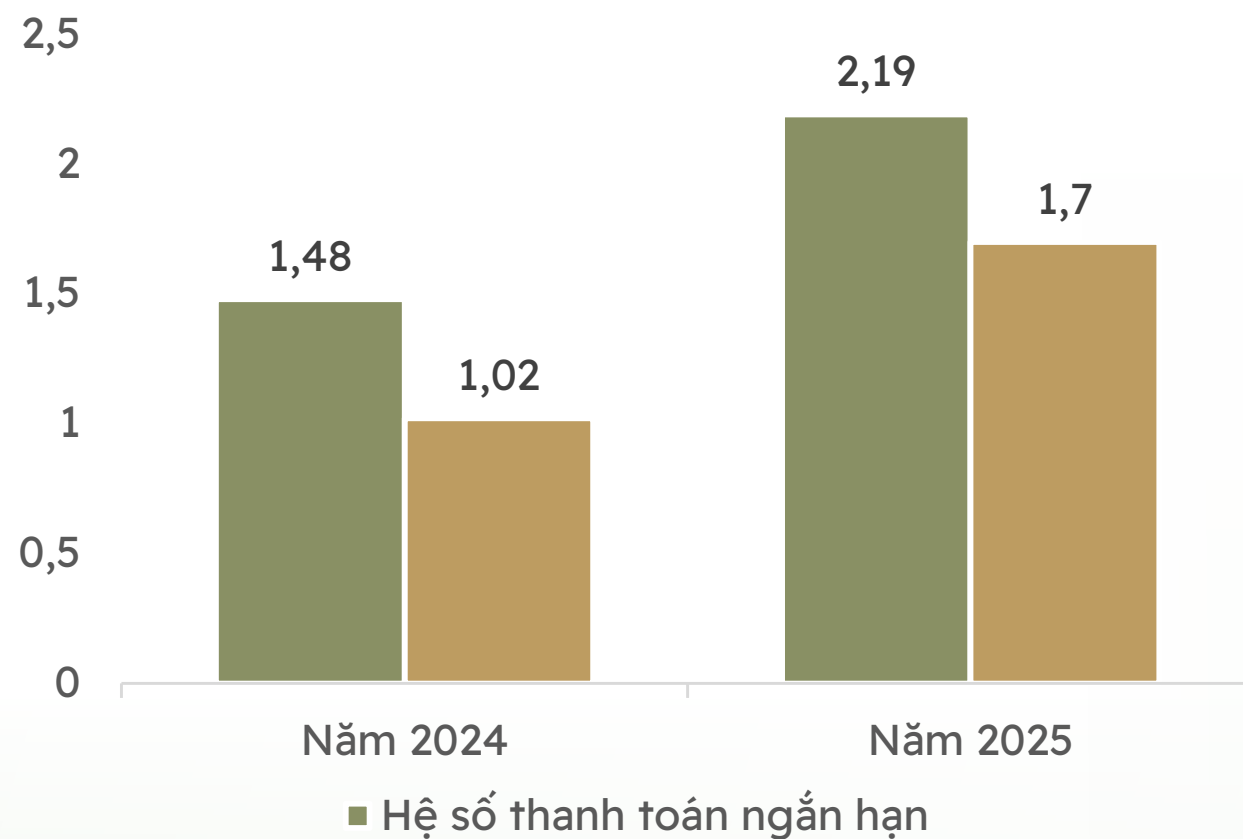
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Trong năm 2025, năng lực tài chính và khả năng thanh khoản của Ladophar ghi nhận sự cải thiện đáng kể, minh chứng qua hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,48 lần lên 2,19 lần và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 1,02 lần lên 1,70 lần. Sự gia tăng đồng bộ này được thúc đẩy bởi quy mô tài sản ngắn hạn mở rộng mạnh mẽ (từ 156.733 triệu đồng lên 250.500 triệu đồng), vượt xa tốc độ tăng của nợ ngắn hạn. Động lực chính đến từ việc gia tăng khoản trả trước cho người bán hơn 66 tỷ đồng (tăng 127,49%) và mở rộng các khoản phải thu khách hàng thêm 19,3 tỷ đồng (tăng 53,88%), đặc biệt là từ các đối tác chiến lược như FPT Long Châu và các bên liên quan. Kết quả này không chỉ phản ánh sự chủ động của doanh nghiệp trong việc thắt chặt chuỗi cung ứng, đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định mà còn cho thấy hiệu quả từ chính sách mở rộng thị phần và phát triển kênh phân phối quyết liệt nhằm đáp ứng tối ưu nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

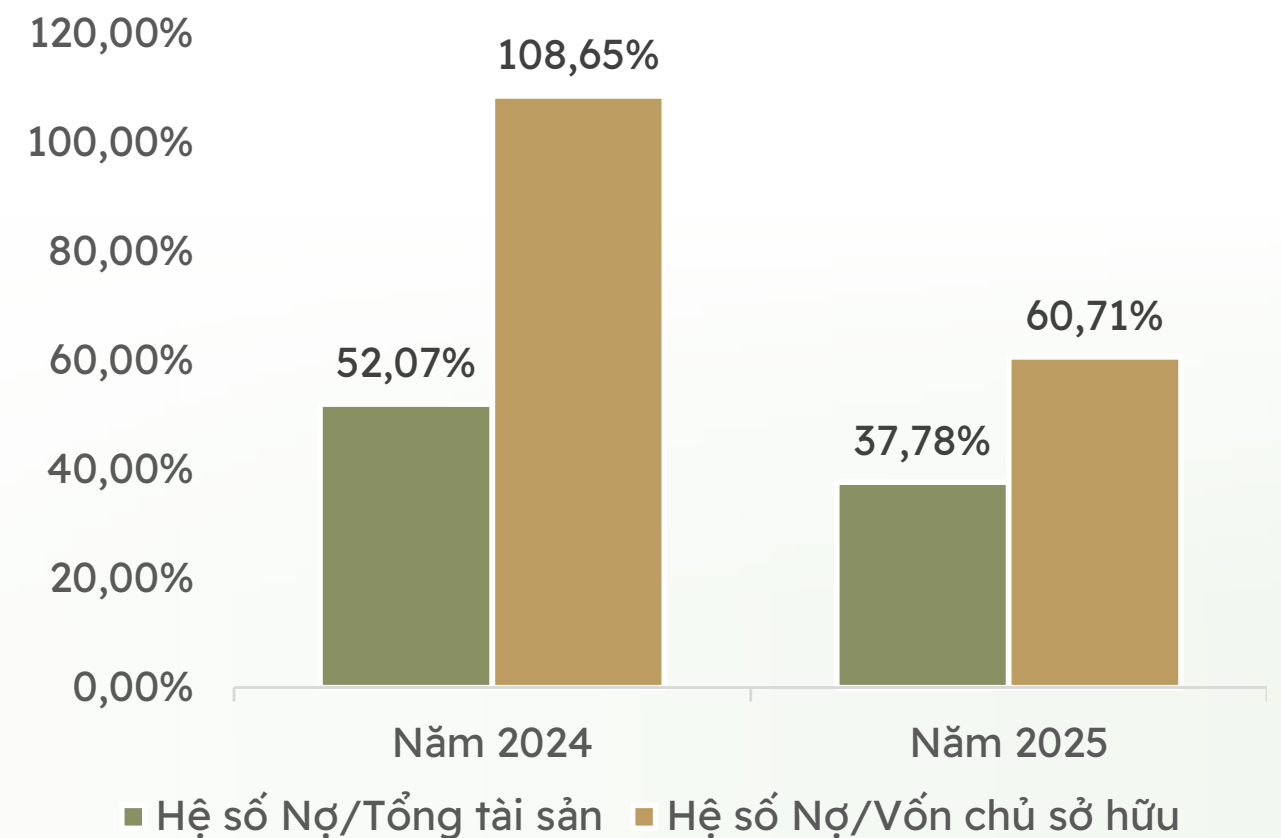
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Tại thời điểm cuối năm 2025, cơ cấu tài chính của Ladophar ghi nhận sự dịch chuyển tích cực theo hướng an toàn và bền vững, thể hiện qua việc giảm tỷ trọng đối với hệ số Nợ trên Tổng tài sản giảm từ 52,07% xuống 37,78% và hệ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu giảm từ 108,65% xuống còn 60,71%. Thành quả này đến từ sự kết hợp đồng bộ giữa việc tăng vốn điều lệ lên mức 187,28 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu ESOP và chào bán riêng lẻ cho đối tác chiến lược APC Holdings, cùng với kết quả kinh doanh đột biến đạt 28.558 triệu đồng lợi nhuận sau thuế. Đặc biệt, thông qua việc quyết liệt sử dụng Quỹ đầu tư phát triển và thặng dư vốn cổ phần để bù đắp lỗ lũy kế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường, Công ty đã thành công trong việc “làm sạch” bảng cân đối kế toán, đưa lợi nhuận chưa phân phối về mức dương và tạo lập nền tảng tài chính lành mạnh, vững chắc cho các mục tiêu tăng trưởng dài hạn.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn





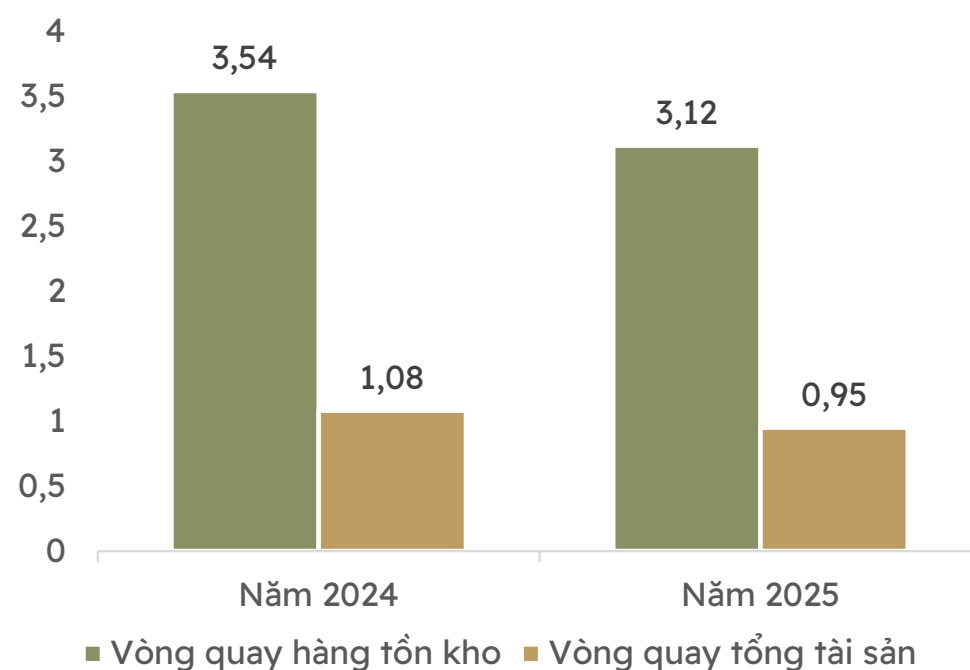
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)



CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Tại thời điểm cuối năm 2025, cơ cấu tài chính của Ladophar ghi nhận sự dịch chuyển tích cực theo hướng an toàn và bền vững, thể hiện qua việc giảm tỷ trọng đối với hệ số Nợ trên Tổng tài sản giảm từ 52,07% xuống 37,78% và hệ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu giảm từ 108,65% xuống còn 60,71%. Thành quả này đến từ sự kết hợp đồng bộ giữa việc tăng vốn điều lệ lên mức 187,28 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu ESOP và chào bán riêng lẻ cho đối tác chiến lược APC Holdings, cùng với kết quả kinh doanh đột biến đạt 28.558 triệu đồng lợi nhuận sau thuế. Đặc biệt, thông qua việc quyết liệt sử dụng Quỹ đầu tư phát triển và thặng dư vốn cổ phần để bù đắp lỗ lũy kế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường, Công ty đã thành công trong việc “làm sạch” bảng cân đối kế toán, đưa lợi nhuận chưa phân phối về mức dương và tạo lập nền tảng tài chính lành mạnh, vững chắc cho các mục tiêu tăng trưởng dài hạn.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

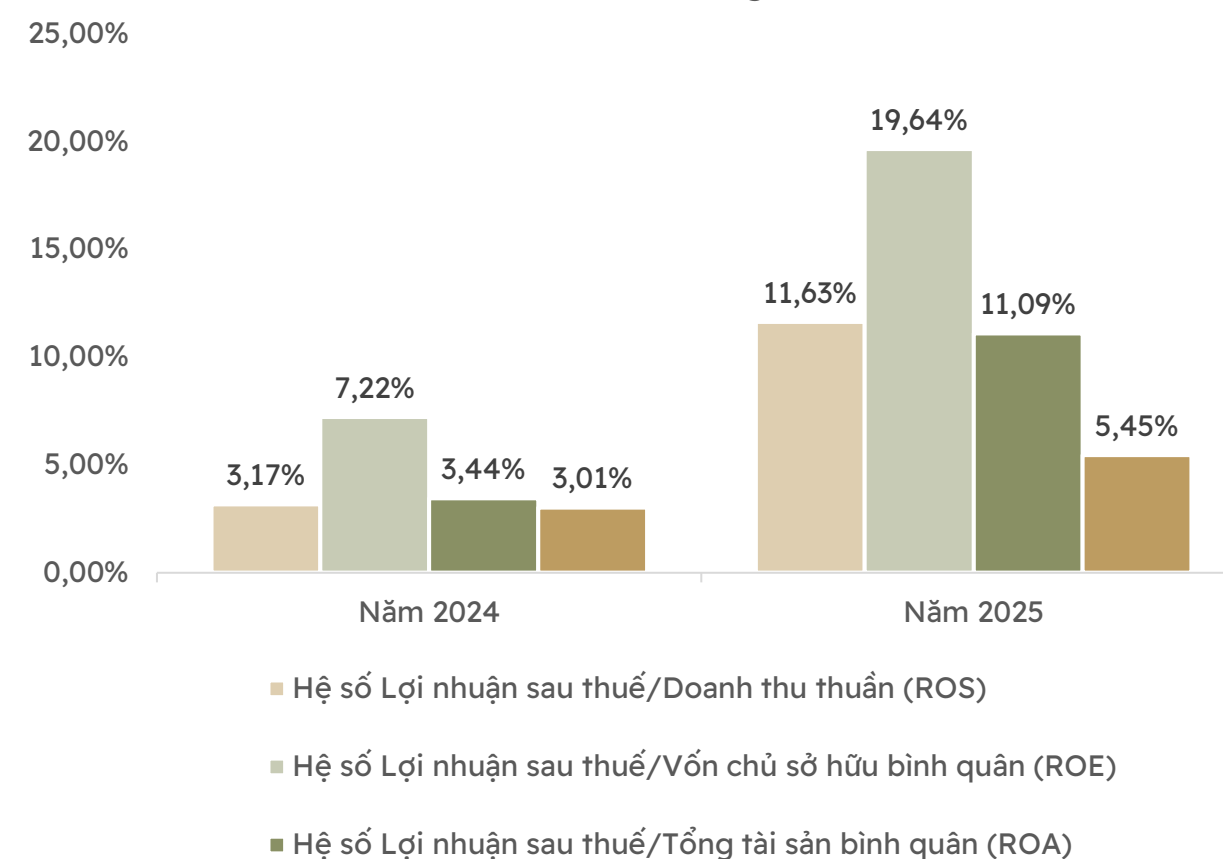


CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Hiệu suất sinh lời của Ladophar trong năm 2025 ghi nhận sự bùng nổ mạnh mẽ với các chỉ số tài chính đạt mức ấn tượng. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (ROS) tăng vọt từ 3,17% lên 11,71%, cho thấy khả năng tối ưu hóa lợi nhuận trên mỗi đồng doanh thu đã cải thiện rõ rệt. Đồng thời, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt mức 19,64% và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROA) đạt 11,09%. Đây là những con số phản ánh hiệu quả khai thác nguồn lực vượt trội của Ban điều hành, bất chấp việc quy mô vốn và tài sản tăng mạnh để phục vụ các dự án đầu tư mới. Đặc biệt, hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần tăng gần gấp đôi so với năm trước, đạt 5,49%, minh chứng cho sự tăng trưởng thực chất từ năng lực sản xuất và kinh doanh cốt lõi.

Kết quả tài chính đột biến này được củng cố bởi sự hội tụ của nhiều yếu tố chiến lược và quản trị. Động lực chính đến từ khoản lợi nhuận khác trị giá 15,3 tỷ đồng từ việc thanh lý máy móc thiết bị cũ, đóng góp hơn 50% vào tổng lợi nhuận trước thuế. Song song đó, sự dịch chuyển cơ cấu sản phẩm sang nhóm hàng tự sản xuất với mức tăng trưởng 23,82% đã giúp lợi nhuận gộp toàn Công ty tăng thêm 26% nhờ biên lợi nhuận cao. Việc huy động vốn thành công từ 2 đợt chào bán cổ phiếu (ESOP và riêng lẻ) cũng giúp giảm bớt áp lực chi phí lãi vay và tăng quyền tự chủ tài chính. Cuối cùng, dù đẩy mạnh chi phí cho Marketing và mở rộng kênh phân phối, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh vẫn tăng trưởng gấp đôi, khẳng định sự hiệu quả trong công tác quản lý vận hành và khả năng sinh lời bền vững từ hệ thống bán lẻ hiện đại.

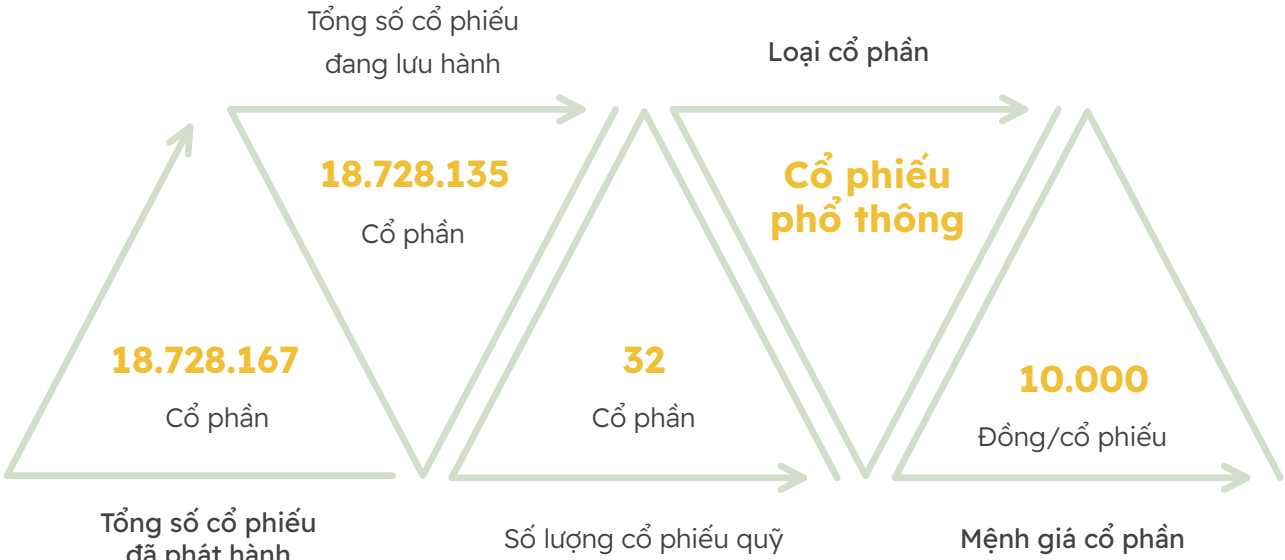
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 07/04/2026)

STT	Tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỉ lệ
I	Theo tỷ lệ sở hữu	713	18.728.167	100%
1	Cổ đông lớn	2	6.713.825	35,85%
2	Cổ đông nhỏ (sở hữu <5%)	710	12.014.310	64,15%
3	Cổ phiếu quỹ của Công ty sở hữu	1	32	0,00017%
II	Cổ đông tổ chức và cá nhân	713	18.728.167	100%
1	Tổ chức	12	7.065.395	37.73%
2	Cá nhân	700	11.662.740	62.27%
3	Cổ phiếu quỹ của Công ty sở hữu	1	32	0,00017%
III	Cổ đông trong nước và nước ngoài	713	18.728.167	100%
1	Trong nước	703	18.701.838	99,86%
2	Nước ngoài	9	26.297	0,14%
3	Cổ phiếu quỹ của Công ty sở hữu	1	32	0,00%
IV	Cổ đông nhà nước và cổ đông khác	713	18.728.167	100%
1	Nhà nước	0	0	0%
2	Cổ đông khác	712	18.728.135	99,99982%
3	Cổ phiếu quỹ của Công ty sở hữu	1	32	0,00017%

CỔ ĐÔNG LỚN

(Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 7/4/2026)

Stt	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (*)
1	Công ty Cổ phần APC Holding	5.393.600	28,799%
2	Công ty CP Louis Holding	1.320.225	7,049%

(*): Tỷ lệ sở hữu được tính trên số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết.

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA: 0% (*)

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Stt	Thời điểm thay đổi theo Giấy CNĐKDN	Vốn điều lệ trước phát hành (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (đồng)	Hình thức tăng vốn
1	25/09/2025	127.031.670.000	133.381.670.000	Chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)
2	05/03/2026	133.381.670.000	187.281.670.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: KHÔNG CÓ

CÁC CHỨNG KHOẢN KHÁC: KHÔNG CÓ





CHƯƠNG

03

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Thế mạnh:

Với bề dày 43 năm kinh nghiệm, Ladophar khẳng định vị thế vững chắc của một doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực Đông dược tại Việt Nam. Năng lực sản xuất của Công ty được minh chứng qua hệ thống ba nhà máy hiện đại, vận hành nghiêm ngặt theo các tiêu chuẩn quốc tế như GMP-WHO, HACCP và Halal. Đặc biệt, việc sở hữu chứng nhận Halal đã trở thành đòn bẩy chiến lược giúp Công ty đẩy mạnh sự hiện diện tại các thị trường quốc tế, cam kết cung ứng các dòng thuốc Đông dược và thực phẩm chức năng có chất lượng vượt trội, đảm bảo tính an toàn và hiệu quả tối ưu cho người tiêu dùng.

Xác định công nghệ là chìa khóa của sự phát triển, Ladophar luôn tiên phong trong việc đầu tư dây chuyền sản xuất tiên tiến và ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại vào quy trình vận hành. Đội ngũ nhân sự với chuyên môn sâu, nhiệt huyết và tinh thần trách nhiệm cao là động lực quan trọng thúc đẩy hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D). Công ty không ngừng cải tiến và ra mắt các dòng sản phẩm mới, không chỉ đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe đa dạng mà còn thỏa mãn những tiêu chuẩn khắt khe nhất của thị trường dược phẩm hiện đại.

Trải qua một năm triển khai chiến lược phục hồi toàn diện, Ladophar đã thực hiện những điều chỉnh trọng yếu về cơ cấu nhân sự và tối ưu hóa mô hình tài chính nhằm gia tăng biên lợi nhuận cũng như kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động. Với định hướng phát triển bền vững, Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp để thu hút những nhân tài năng động và sáng tạo. Các tiêu chí đánh giá và lộ trình đào tạo được thiết lập rõ ràng, đảm bảo đội ngũ kế thừa luôn sẵn sàng đồng hành cùng tầm nhìn chiến lược và những mục tiêu dài hạn của Công ty trong tương lai.

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) tự hào sở hữu hệ thống phân phối sản phẩm trải dài trên toàn quốc:

- Hệ thống phân phối đa kênh vững chắc: Danh mục sản phẩm của Ladophar hiện đang duy trì sự hiện diện mạnh mẽ tại các chuỗi siêu thị lớn (Co.opMart, Big C, LotteMart, Aeon Mall) cùng mạng lưới nhà thuốc và cửa hàng bán lẻ trên toàn quốc. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục khẳng định uy tín thông qua việc cung ứng thuốc điều trị cho hệ thống bệnh viện, phòng khám và các cơ sở y tế trọng điểm khắp cả nước.
- Đối tác cung ứng nguyên liệu chiến lược: Công ty hiện là nhà cung cấp nguyên liệu dược phẩm chất lượng cao cho hơn 15 đối tác lớn trong và ngoài nước, tiêu biểu như ROHTO, BV Pharma và các công ty dược phẩm trung ương. Việc duy trì các mối quan hệ hợp tác chiến lược này không chỉ khẳng định tiêu chuẩn nguyên liệu đầu vào mà còn đảm bảo nguồn doanh thu ổn định từ mảng B2B.
- Định hướng vươn tầm thị trường quốc tế: Xác định phát triển thị trường nước ngoài là mục tiêu trọng tâm trong giai đoạn tới, Ladophar đang tập trung nguồn lực để khai phá các thị trường tiềm năng có tiêu chuẩn khắt khe như Đức, Mỹ, Nhật Bản, Úc, Canada và khu vực Trung Quốc - Hồng Kông. Đây là bước đi chiến lược nhằm nâng cao giá trị thương hiệu và hiện thực hóa tầm nhìn trở thành doanh nghiệp dược phẩm vươn tầm toàn cầu.

Điểm yếu:

Kể từ sau giai đoạn thoái vốn nhà nước, Ladophar đã đối mặt với những biến động tiêu cực trong kết quả kinh doanh. Đặc thù ngành dược phẩm đòi hỏi chi phí đầu tư lớn cho R&D và quy trình sản xuất nghiêm ngặt để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, tạo ra áp lực tài chính không nhỏ lên Công ty. Việc cổ phiếu LDP bị đưa vào diện cảnh báo từ ngày 02/04/2021 do lỗ lũy kế là hệ quả trực tiếp từ những khó khăn trong giai đoạn chuyển đổi, phản ánh nhu cầu cấp thiết về một chiến lược tái cấu trúc tài chính và vận hành toàn diện để cải thiện chỉ số lợi nhuận.

Về mặt vận hành, mặc dù chủ động được vùng nguyên liệu Atiso, Ladophar hiện vẫn còn phụ thuộc đáng kể vào nguồn cung ứng dược liệu bên ngoài, dẫn đến những rủi ro tiềm ẩn về giá thành và kiểm soát chất lượng đầu vào. Đồng thời, việc thiếu hụt một chiến lược tiếp cận thị trường trọng điểm để khai thác tối đa lợi thế cạnh tranh đã khiến Công ty gặp nhiều thách thức trước sự bám đuổi quyết liệt từ các đối thủ cùng ngành. Bên cạnh đó, định hướng mở rộng thị phần ra ngoài khu vực Lâm Đồng đang đặt ra bài toán lớn về vốn đầu tư cho hệ thống phân phối và marketing, trong khi nguồn vốn nội bộ hạn chế và chi phí logistics tăng cao do khoảng cách địa lý đang trực tiếp ảnh hưởng đến giá thành và năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

Ngoài những rủi ro nội tại, Ladophar còn chịu áp lực lớn từ xu hướng tiêu dùng hàng nhập khẩu ngày càng gia tăng tại Việt Nam. Các sản phẩm ngoại nhập không chỉ sở hữu ưu thế về công nghệ mà còn đa dạng về mẫu mã, bao bì và tính năng, đáp ứng phân khúc khách hàng cao cấp. Bối cảnh này đòi hỏi Công ty phải nhanh chóng nâng cao năng lực cạnh tranh, không ngừng cải tiến sản phẩm và tối ưu hóa quản trị để bảo vệ thị phần và duy trì vị thế thương hiệu Đông dược truyền thống trong lòng người tiêu dùng.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Cơ hội:

Giai đoạn hậu đại dịch đã tạo ra bước ngoặt lớn trong nhận thức về sức khỏe, thúc đẩy dòng vốn đầu tư mạnh mẽ vào lĩnh vực dược phẩm và chăm sóc sức khỏe chủ động. Nhu cầu thị trường đối với các dòng thuốc phòng ngừa và điều trị có nguồn gốc tự nhiên, an toàn và hiệu quả đang gia tăng nhanh chóng, tạo động lực tăng trưởng bền vững cho ngành. Trong bối cảnh đó, mảng thực phẩm chức năng tại Việt Nam đang chứng kiến sự bùng nổ về quy mô và tính đa dạng trên mọi phân khúc khách hàng. Với chiến lược chuyển dịch trọng tâm sang thực phẩm bảo vệ sức khỏe, Ladophar không chỉ nắm bắt kịp thời xu hướng tiêu dùng hiện đại mà còn khai mở những dư địa kinh doanh đầy tiềm năng, hứa hẹn mang lại giá trị gia tăng lớn cho doanh nghiệp.

Tận dụng lợi thế cốt lõi của một doanh nghiệp dược phẩm giàu truyền thống, Ladophar sở hữu năng lực vượt trội trong việc phát triển các công thức sản phẩm độc đáo, kết hợp giữa tính an toàn dược lý và thiết kế bao bì sáng tạo. Đặc biệt, các chính sách vĩ mô hỗ trợ phát triển ngành dược liệu từ Chính phủ đã tạo điều kiện thuận lợi để Công ty tiếp cận nguồn nguyên liệu chất lượng cao, ổn định chi phí đầu vào và đa dạng hóa danh mục sản phẩm. Việc triển khai Thông tư số 05/2015/TT-BYT về danh mục thuốc y học cổ truyền được

bảo hiểm y tế chi trả bao gồm các dược liệu thế mạnh của Ladophar như Atiso, Diệp hạ châu, Đảng sâm,... cùng với chính sách ưu tiên đấu thầu thuốc nội địa, đã tạo ra lợi thế cạnh tranh đặc biệt cho Công ty trong việc mở rộng thị phần tại kênh điều trị.

Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng mở ra lộ trình đưa thương hiệu Ladophar vươn tầm khu vực và thế giới, góp phần khẳng định vị thế của dược phẩm Việt Nam trên bản đồ toàn cầu. Tuy nhiên, song hành cùng cơ hội gia tăng doanh thu từ xuất khẩu, Công ty cũng xác định rõ những thách thức từ sự cạnh tranh khốc liệt của các tập đoàn đa quốc gia và hệ thống tiêu chuẩn chất lượng quốc tế nghiêm ngặt. Để thích ứng, Ladophar cam kết tiếp tục đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại, thắt chặt quy trình kiểm soát chất lượng và đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế, nhằm biến áp lực cạnh tranh thành động lực đổi mới và phát triển bền vững

Thách thức

Giai đoạn hậu đại dịch đã tạo ra bước ngoặt lớn trong nhận thức về sức khỏe, thúc đẩy dòng vốn đầu tư mạnh mẽ vào lĩnh vực dược phẩm và chăm sóc sức khỏe chủ động. Nhu cầu thị trường đối với các dòng thuốc phòng ngừa và điều trị có nguồn gốc tự nhiên, an toàn và hiệu quả đang gia tăng nhanh chóng, tạo động lực tăng trưởng bền vững cho ngành. Trong bối cảnh đó, mảng thực phẩm chức năng tại Việt Nam đang chứng kiến sự bùng nổ về quy mô và tính đa dạng trên mọi phân khúc khách hàng. Với chiến lược chuyển dịch trọng tâm sang thực phẩm bảo vệ sức khỏe, Ladophar không chỉ nắm bắt kịp thời xu hướng tiêu dùng hiện đại mà còn khai mở những dư địa kinh doanh đầy tiềm năng, hứa hẹn mang lại giá trị gia tăng lớn cho doanh nghiệp.

Tận dụng lợi thế cốt lõi của một doanh nghiệp dược phẩm giàu truyền thống, Ladophar sở hữu năng lực vượt trội trong việc phát triển các công thức sản phẩm độc đáo, kết hợp giữa tính an toàn dược lý và thiết kế bao bì sáng tạo. Đặc biệt, các chính sách vĩ mô hỗ trợ phát triển ngành dược liệu từ Chính phủ đã tạo điều kiện thuận lợi để Công ty tiếp cận nguồn nguyên liệu chất lượng cao, ổn định chi phí đầu vào và đa dạng hóa danh mục sản phẩm. Việc triển khai Thông tư số 05/2015/TT-BYT về danh mục thuốc y học cổ truyền được

bảo hiểm y tế chi trả bao gồm các dược liệu thế mạnh của Ladophar như Atiso, Diệp hạ châu, Đảng sâm,... cùng với chính sách ưu tiên đấu thầu thuốc nội địa, đã tạo ra lợi thế cạnh tranh đặc biệt cho Công ty trong việc mở rộng thị phần tại kênh điều trị.

Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng mở ra lộ trình đưa thương hiệu Ladophar vươn tầm khu vực và thế giới, góp phần khẳng định vị thế của dược phẩm Việt Nam trên bản đồ toàn cầu. Tuy nhiên, song hành cùng cơ hội gia tăng doanh thu từ xuất khẩu, Công ty cũng xác định rõ những thách thức từ sự cạnh tranh khốc liệt của các tập đoàn đa quốc gia và hệ thống tiêu chuẩn chất lượng quốc tế nghiêm ngặt. Để thích ứng, Ladophar cam kết tiếp tục đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại, thắt chặt quy trình kiểm soát chất lượng và đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế, nhằm biến áp lực cạnh tranh thành động lực đổi mới và phát triển bền vững





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu - Hợp nhất	Giá trị 31/12/2024	Tỷ trọng	Giá trị 3/12/2025	Tỷ trọng	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	156.733	75,66%	250.500	81,39%	59,83%
Tài sản dài hạn	50.424	24,34%	57.260	18,61%	13,56%
Tổng tài sản	207.157	100,00%	307.760	100,00%	48,56%

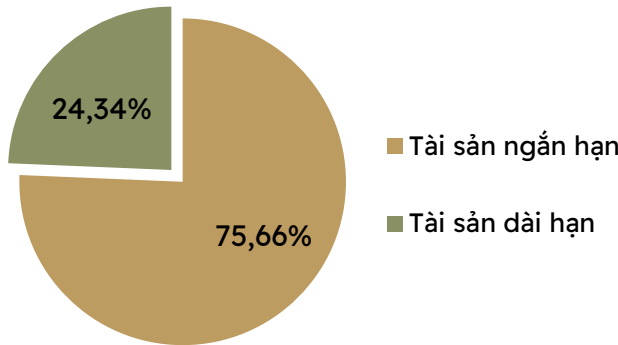
Tại thời điểm cuối năm 2025, quy mô tài sản của Ladophar ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ với tổng tài sản đạt 307.760 triệu đồng, tăng gần 50% (tương ứng mức tăng hơn 100 tỷ đồng) so với năm trước. Trong cơ cấu tài sản, tài sản ngắn hạn tiếp tục đóng vai trò chủ đạo khi chiếm tỷ trọng 81,39%, đạt 250.500 triệu đồng và ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng gần 60% so với cùng kỳ năm 2024. Sự dịch chuyển này cho thấy tính linh động của dòng vốn đang tập trung vào các hạng mục có tính thanh khoản cao để phục vụ trực tiếp cho hoạt động vận hành.

Động lực tăng trưởng của tài sản ngắn hạn chủ yếu đến từ việc gia tăng mạnh khoản trả trước cho người bán với mức tăng hơn 66 tỷ đồng (tăng 127,49%) và sự mở rộng các khoản phải thu khách hàng thêm hơn 19 tỷ đồng (tăng 53,88%). Kết quả này phản ánh sự chủ động của doanh nghiệp trong việc thắt chặt chuỗi cung ứng bằng cách ứng trước vốn để đảm bảo

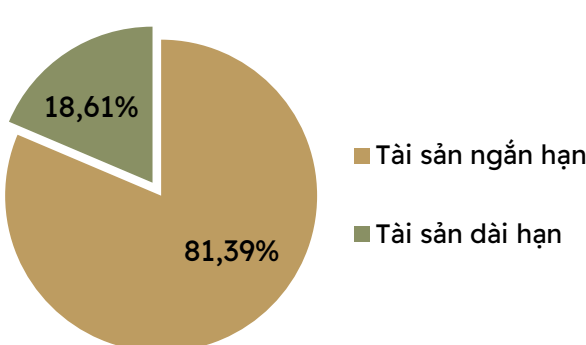
nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định. Đồng thời, việc gia tăng khoản phải thu là hệ quả tất yếu từ chính sách mở rộng thị phần và phát triển kênh phân phối quyết liệt nhằm gia tăng sản lượng đầu ra, đáp ứng tối ưu nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Tương tự như tài sản ngắn hạn, danh mục tài sản dài hạn của Công ty cũng ghi nhận mức tăng trưởng gần 14% (tương đương 6,8 tỷ đồng), chủ yếu tập trung tại khoản mục phải thu dài hạn từ khách hàng. Việc gia tăng quy mô tổng tài sản thông qua các khoản phải thu phản ánh sự quyết liệt của Ban lãnh đạo trong chiến lược đẩy mạnh công tác bán hàng và áp dụng chính sách tín dụng thương mại linh hoạt đối với các đối tác chiến lược. Điều này không chỉ giúp Ladophar thắt chặt mối quan hệ hợp tác dài hạn mà còn khẳng định sự chủ động trong việc khai thác thị trường để tạo tiền đề cho sự tăng trưởng doanh thu bền vững.

Tỷ trọng năm 2024



Tỷ trọng năm 2025



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

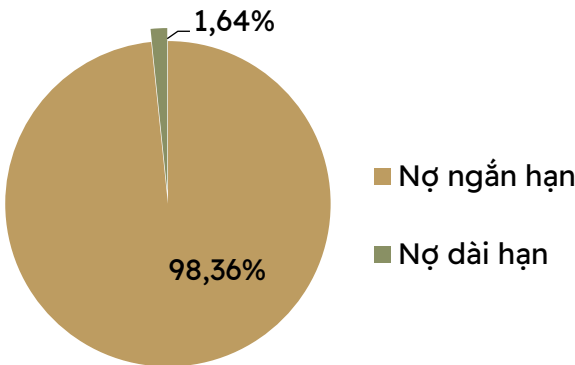
DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu - Hợp nhất	Giá trị 31/12/2024	Tỷ trọng	Giá trị 3/12/2025	Tỷ trọng	% tăng/giảm
Nợ ngắn hạn	106.103	98,36%	114.485	98,47%	7,90%
Nợ dài hạn	1.770	1,64%	1.780	1,53%	0,56%
Tổng nợ phải trả	107.873	100,00%	116.265	100,00%	7,78%

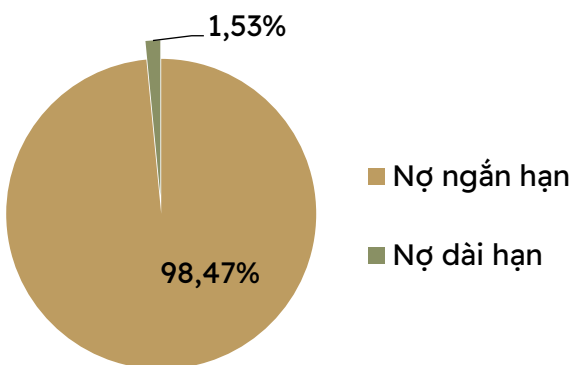
Tại thời điểm cuối năm 2025, tổng nợ phải trả của Ladophar đạt 116.265 triệu đồng, tăng hơn 7% so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu nợ cho thấy sự tập trung chủ yếu vào nợ ngắn hạn khi chiếm tỷ trọng 98,47% (đạt 114.485 triệu đồng), tăng nhẹ 7,90% so với năm 2024. Trong đó, nợ vay ngân hàng và trái phiếu đóng vai trò trọng yếu với tỷ trọng gần 50% tổng nợ, mục đích chính nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể, việc phát sinh thêm hơn 3 tỷ đồng dư nợ từ ngân hàng BIDV đã tạo nguồn lực tài chính cần thiết để thực hiện các chiến lược đầu tư và marketing. Nhìn chung, công tác huy động vốn vay được thực hiện ở mức hợp lý, tạo đòn bẩy hiệu quả giúp Công ty mở rộng quy mô vận hành và đạt được những kết quả tài chính khả quan trong năm qua.



Tỷ trọng năm 2024



Tỷ trọng năm 2025





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

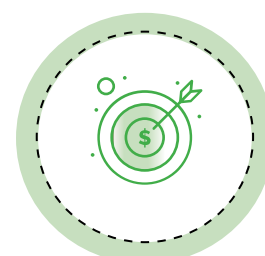
VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



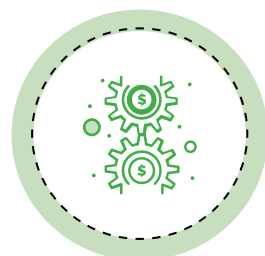
Tối ưu hóa kênh phân phối và mở rộng thị trường: Tập trung khai thác sâu thị trường hiện hữu song song với việc phát triển nhanh các thị trường ngách tại khu vực Miền Tây, Miền Trung và Tây Nguyên. Đẩy mạnh độ phủ các dòng sản phẩm cao cấp (Thực phẩm chức năng, trà dược liệu) vào các chuỗi nhà thuốc và hệ thống bán lẻ hiện đại thông qua chính sách bán hàng và công nợ linh hoạt.



Kiến toàn hệ thống điểm bán và nhận diện thương hiệu: Thực hiện đồng bộ hóa bộ nhận diện thương hiệu tại các điểm bán lẻ trực thuộc; đồng thời rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động từng điểm để cải thiện năng suất hoặc kiên quyết đóng cửa các điểm không hiệu quả nhằm tối ưu hóa chi phí cố định.



Đột phá kênh điều trị (ETC) và năng lực sản xuất: Khai thác dư địa tại kênh ETC bằng cách đẩy mạnh đấu thầu các danh mục thuốc nhóm 1, các sản phẩm mới và sản phẩm có số đăng ký nhưng chưa sản xuất. Song song đó, thúc đẩy mảng gia công cho đối tác nhằm tối ưu công suất máy móc và nâng cao thu nhập cho người lao động thông qua đội ngũ chuyên trách.



Chiến lược phục hồi và vươn tầm xuất khẩu: Chủ động kết nối lại với các đối tác truyền thống để tư vấn sản phẩm phù hợp và mở rộng tệp khách hàng quốc tế thông qua các chương trình liên kết du lịch. Xây dựng bộ công cụ bán hàng chuyên nghiệp để quảng bá năng lực sản xuất đạt chuẩn GMP và nguồn dược liệu chất lượng cao của Công ty.

VỀ HOẠT ĐỘNG MARKETING

Đồng bộ và nâng tầm nhận diện thương hiệu: Tập trung chuẩn hóa hình ảnh thương hiệu trên toàn hệ thống thông qua việc cải tạo, nâng cấp hệ thống bảng hiệu tại các showroom, điểm bán lẻ và các điểm tiếp xúc khách hàng. Chiến dịch này nhằm xây dựng một hình ảnh Ladophar nhất quán, chuyên nghiệp, khẳng định uy tín của doanh nghiệp dược phẩm lâu đời.

Chiến lược Marketing trải nghiệm và liên kết du lịch: Tối ưu hóa mô hình “Tham quan - Trải nghiệm - Mua sắm” bằng cách phối hợp với các đơn vị lữ hành đưa khách tham quan nhà máy và showroom đã được cải tạo cảnh quan. Đồng thời, đẩy mạnh quảng bá sản phẩm thông qua việc tham gia các hội nghị cấp cao, hội chợ OCOP và các chương trình kích cầu tại hệ thống siêu thị lớn.

Khai thác lợi thế vùng nguyên liệu sạch: Tăng cường truyền thông sâu rộng về chất lượng sản phẩm dựa trên nền tảng vùng nguyên liệu đạt chuẩn quốc tế như GACP và Organic. Việc minh bạch hóa quy trình từ nông trường đến sản phẩm cuối cùng là yếu tố then chốt để củng cố niềm tin của khách hàng vào các dòng sản phẩm thảo dược thiên nhiên của Công ty.

Quản trị bán hàng theo đặc thù địa phương: Triển khai các chương trình Marketing và thúc đẩy bán hàng chuyên biệt, được thiết kế riêng cho từng chi nhánh và địa bàn nhằm khai thác tối đa các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh tại mỗi khu vực. Song song đó, tái cấu trúc công tác chăm sóc khách hàng thông qua việc đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ Sales về kiến thức dược tính và lợi ích sản phẩm để tư vấn hiệu quả nhất cho người tiêu dùng.





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

Phát triển vùng nguyên liệu chiến lược và bền vững: Tập trung đầu tư mở rộng diện tích trồng Atiso tại Xuân Thọ, Lâm Hà và tái khởi động vùng trồng Diệp hạ châu nhóm 1. Việc chủ động nguồn dược liệu sạch không chỉ giúp nâng cao chất lượng đầu vào mà còn tạo lợi thế cạnh tranh tuyệt đối cho các dòng sản phẩm đấu thầu và xuất khẩu.

Nâng cao tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: Nghiên cứu và triển khai các mô hình canh tác dược liệu sạch đáp ứng các quy chuẩn nghiêm ngặt toàn cầu. Đây là bước chuẩn bị chiến lược để đáp ứng hàng rào kỹ thuật tại các thị trường khó tính như Châu Âu, Châu Mỹ và Hàn Quốc, hiện thực hóa mục tiêu vươn tầm quốc tế của thương hiệu.

Tối ưu hóa năng lực sản xuất và hiệu suất vận hành: Thực hiện rà soát hệ thống máy móc thiết bị, kiên quyết thay thế các hạng mục cũ nhằm đảm bảo an toàn lao động và nâng cao năng suất. Đồng thời, không ngừng cải tiến quy trình sản xuất để tối ưu hóa giá thành, từ đó gia tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm trên thị trường.

Khai thác tối đa công suất thông qua hợp tác gia công: Đẩy mạnh hoạt động hợp tác sản xuất và gia công cho các đối tác trong ngành nhằm tận dụng tối đa công suất máy móc hiện có. Chiến lược này giúp tối ưu hóa chi phí cố định, gia tăng nguồn thu phụ trợ và nâng cao hiệu quả khai thác hạ tầng nhà máy.

VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VẬN HÀNH

Kiểm toàn hệ thống quản trị và giám sát: Ban hành và thực thi quy chế tổ chức mới nhằm chuẩn hóa bộ máy vận hành. Việc thiết lập hệ thống quy chế đồng bộ giúp nâng cao hiệu lực quản lý, tăng cường khả năng giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty và đảm bảo tính tuân thủ trong toàn hệ thống.

Thúc đẩy hiệu suất bằng chính sách KPI: Xây dựng và áp dụng hệ thống chỉ số đo lường hiệu suất (KPI) hiện đại, tạo động lực phát triển cho cả đội ngũ kinh doanh trực tiếp và khối hỗ trợ gián tiếp. Chính sách này nhằm gắn kết thu nhập với kết quả công việc, khuyến khích tinh thần trách nhiệm và nỗ lực đóng góp của từng cá nhân.

Tối ưu hóa cơ chế phân quyền và vận hành

linh hoạt: Hoàn thiện hệ thống phân quyền để trao quyền chủ động trong khuôn khổ quy định cho các cấp quản lý trung gian. Giải pháp này không chỉ rút ngắn quy trình ra quyết định mà còn tạo cơ chế vận hành linh hoạt, phản ứng nhanh nhạy với các biến động thị trường tại các phòng ban và chi nhánh.

Chuẩn hóa quy trình và đào tạo nguồn nhân lực: Hệ thống hóa các văn bản lập quy, quy trình nội bộ theo khuôn khổ chuẩn mực để đảm bảo tính nhất quán trong vận hành. Song song đó, Công ty chú trọng đầu tư vào công tác đào tạo nội bộ và phối hợp với các chuyên gia bên ngoài để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao năng lực thực thi cho đội ngũ cán bộ nhân viên.





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Lợi nhuận trước thuế Kế hoạch 2026

10.000 Triệu đồng



Doanh thu Kế hoạch 2026

324.905 Triệu đồng



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026:

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền	%/DT
A	Doanh thu	324.905	100%
1	Hàng thương mại	105.837	33%
	Hàng thương mại ETC	53.990	17%
	Hàng thương mại OTC	51.847	16%
2	Hàng sản xuất	216.212	67%
	Hàng sản xuất ETC	5.323	2%
	Hàng sản xuất OTC	210.889	65%
3	Dịch vụ	2.856	1%
B	Lợi nhuận gộp	108.071	33%
1	Hàng thương mại	5.444	2%
	Hàng thương mại ETC	3.345	1%
	Hàng thương mại OTC	2.099	1%
2	Hàng sản xuất	99.915	31%
	Hàng sản xuất ETC	797	0,2%
	Hàng sản xuất OTC	99.118	31%
3	Dịch vụ	2.712	1%
C	Chi phí hoạt động	98.070	30%
1	Chi phí tiền lương	40.111	12%
2	Chi phí Marketing, thương hiệu	5.911	1,8%
3	Chi phí tài chính	12.636	4%
4	Chi phí bán hàng, tổ chức hội nghị	15.346	5%
5	Chi phí dịch vụ mua ngoài, CCDC, nhiên liệu, khác...	10.480	3%
6	CP ngoại giao, tiếp khách, công tác phí, NL công tác	7.502	3%
7	Chi phí mặt bằng	4.974	2%
8	Chi phí khấu hao	1.109	0,3%
D	Lợi nhuận khác	-	0%
E	Lợi nhuận trước thuế	10.000	3%



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2026	+/-	%
Doanh thu	243.906	324.905	80.999	33%
Thương mại	80.966	105.837	24.871	31%
Sản xuất	160.136	216.212	56.076	35%
Khác	2.804	2.856	52	2%
Lợi nhuận gộp	81.232	108.071	26.839	33%
Thương mại	4.164	5.444	1.280	31%
Sản xuất	74.373	99.915	25.542	34%
Khác	2.695	2.712	17	1%
Lợi nhuận trước thuế	28.700	10.000	-18.700	-65%

DỰ KIẾN VỀ ĐẦU TƯ

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng tài sản theo tình hình thực tế, các hạng mục đầu tư trong năm 2026 để xuất bao gồm:

Đầu tư về nhận diện thương hiệu: đây là khoản đầu tư liên quan đến sửa chữa, đồng bộ các hình ảnh nhận diện thương hiệu Ladophar (bảng hiệu các quầy lễ, cảnh quan showroom, logo,...); triển khai mô hình showroom, địa điểm tham quan, làm thử sản phẩm tại Xuân Thọ;

Đầu tư mới và cải tiến máy móc thiết bị (MMTB): đây là các khoản đầu tư về mua mới, sửa chữa, cải tiến MMTB, dây chuyền, hệ thống phục vụ tăng năng suất của Nhà máy sản xuất. Đồng thời là nâng cấp, sửa chữa các thiết bị phục vụ cho hoạt động của Khối chất lượng. Bên cạnh đó là đầu tư trong phương tiện vận tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh/quản lý;

Đầu tư phân xưởng chiết xuất CO2 siêu tới hạn;

Hiện nay, đa số máy móc thiết bị chính tại các dây chuyền đang thuê từ Công ty AMC, vì vậy để dự phòng trong trường hợp AMC thu hồi MMTB, Ban điều hành đề xuất các phương án đầu tư mới MMTB, cụ thể như sau:



ĐVT: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Phòng sử dụng	Tổng giá trị	%
A	Đầu tư về nhận diện thương hiệu	Khối kinh doanh	55.000	33%
1	Cải tạo showroom Ngõ Quyền	Phòng HCNS & MKT	10.000	27%
2	Cải tạo vườn Xuân Thọ thành điểm thu hút khách du lịch	Phòng HCNS & MKT	30.000	36%
3	Đề án cấp bộ: “Ứng dụng công nghệ sinh học trong nhân giống, trồng trọt và chế biến một số dược liệu quý”	Phòng R&D và Vùng nguyên liệu	15.000	2%
B	Đầu tư mới và cải tiến máy móc thiết bị, phương tiện vận tải		196.500	34%
1	Mua mới, sửa chữa, cải tiến MMTB, dây chuyền, hệ thống phục vụ tăng năng suất của Nhà máy sản xuất cũng như phương tiện vận tải phục vụ SX-KD-QL	Nhà máy SX, R&D, Khối kinh doanh, Khối văn phòng	36.000	26%
2	Mua mới các MMTB đã hư hỏng, độ chính xác thấp trong kiểm tra chất lượng đầu vào của sản phẩm	Khối chất lượng	2.000	35%
3	Đầu tư hệ thống Phòng cháy chữa cháy tại Ngõ Quyền	Nhà máy SX	1.000	1%
4	Đầu tư phân xưởng chiết xuất CO2 siêu tới hạn (*)	Nhà máy SX	157.500	
Tổng cộng			251.500	

Dựa trên nhu cầu và tình hình nguồn vốn thực tế của Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban điều hành sẽ chủ động trình HĐQT thông qua phương án đầu tư phù hợp để triển khai thực hiện và báo cáo với ĐHDCTD trong kỳ họp thường niên năm 2026.





GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

CƠ SỞ CỦA Ý KIẾN KIỂM TOÁN NGOẠI TRỪ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 Công ty có khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (sau đây gọi tắt là “Công ty Bảo Thư”) với số tiền là 50.050.000.000 VND (xem thuyết minh số V.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính). Đây là khoản tiền mà Công ty đã thực hiện đầu tư theo Hợp đồng ủy thác thực hiện tư vấn phát triển Dự án trung tâm thương mại Nguyễn Kim Đà Lạt và Hợp đồng cho thuê Quyền sử dụng đất tại Cụm công nghiệp Thăng Hải 1 ký kết giữa Công ty và Công ty Bảo Thư. Tuy nhiên, đã sau hơn 03 năm kể từ khi Công ty chuyển tiền đầu tư, cả hai dự án đều không thực hiện được và Công ty Bảo Thư vẫn chưa thanh toán lại khoản tiền trên cho Công ty. Ngày 18 tháng 02 năm 2025 và ngày 03 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân Thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm đã ban hành Bản án số 01/2025/KDTM-ST và Bản án số 02/2025/KDTM-ST buộc Công ty Bảo Thư có trách nhiệm trả lại cho Công ty số tiền là 50.050.000.000 đồng. Đến ngày 11 tháng 6 năm 2025 và ngày 20 tháng 6 năm 2025 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm đã ban hành Bản án số 08/2025/KDTM-PT và Bản án số 09/2025/KDTM-PT y án sơ thẩm. Ngày 27 tháng 02 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng đã ban hành Bản án số 01/2026/KDTM-ST tuyên buộc Công ty Bảo Thư hoàn trả 17.550.000.000 VND cho Công ty TNHH MTV Nước giải khát Thảo dược Ladophar (là công ty con của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)). Hiện Công ty đã chuyển hồ sơ sang thi hành án để thu hồi công nợ. Tuy nhiên với những tài liệu và thông tin hiện có, chúng tôi chưa đủ cơ sở để đánh giá khả năng thu hồi và các tổn thất (nếu có) của khoản công nợ này cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty đang trong quá trình thực hiện các thủ tục đối với hồ sơ thi hành án nhằm nhanh chóng thu hồi khoản tiền đã đầu tư.

Chi tiết đính kèm Báo cáo thường niên





CHƯƠNG

04

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu năm 2025 đối mặt với nhiều biến động phức tạp từ rào cản thuế quan và bất ổn địa chính trị, Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế là điểm sáng tăng trưởng trong khu vực. Nhờ sự chỉ đạo kịp thời và quyết liệt của các cấp quản lý, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đã phát huy tốt vai trò trụ đỡ, duy trì đà tăng trưởng tích cực. Cụ thể, GDP năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 8,02% so với năm trước, đạt mức cao thứ hai trong giai đoạn 2011-2025. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng góp 5,30% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế với giá trị tăng trưởng nội ngành đạt 3,78%, khẳng định sự thích nghi mạnh mẽ và bền vững trước những thách thức từ thị trường quốc tế.

Cùng với đà hồi phục và tăng trưởng chung của kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng, Công ty đã ghi nhận những kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2025. Cụ thể, doanh thu thuần đạt 243.906 triệu đồng, hoàn thành 68,72% kế hoạch đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đáng chú ý, tổng doanh thu ghi nhận mức tăng trưởng 11,91% (tương đương tăng hơn 27 tỷ đồng) so với năm 2024. Động lực tăng trưởng chính đến từ mảng hàng sản xuất với sự bứt phá ấn tượng đạt 88,46%, tương ứng mức tăng ròng hơn 31 tỷ đồng. Trong khi đó, doanh thu từ hoạt động thương mại tiếp tục duy trì sự ổn định, không có biến động đáng kể, góp phần tạo nên cơ cấu doanh thu bền vững cho doanh nghiệp trong năm qua.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2025 NHƯ SAU:

Chỉ tiêu - Hợp nhất	TH 2024	TH 2025	KH 2025	% TH/ KH năm 2025
Doanh thu thuần	217.958	243.906	354.932	68,72%
Lợi nhuận trước thuế	6.919	7.000	28.700	410,00%

VỀ LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025:

Hội đồng quản trị quyết định thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị thực hiện tư vấn, kiểm toán Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2025 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.



VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

Kiên định với chiến lược lấy chất lượng nguyên liệu làm lợi thế cạnh tranh, Ladophar tiếp tục duy trì và mở rộng các vùng trồng Atiso cùng được liệu quý đạt chuẩn GACP-WHO, hướng tới mục tiêu đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế khắt khe cho lộ trình xuất khẩu. Năng lực sản xuất của Công ty được bảo chứng bởi hệ thống hai nhà máy vận hành nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn GMP-WHO và HACCP. Trong năm 2025, Công ty đã ra mắt thành công sản phẩm thực phẩm chức năng Lado Revive, giải pháp chuyên biệt hỗ trợ giải độc gan, nhận được phản hồi tích cực từ thị trường. Song song với việc đẩy mạnh hoạt động Nghiên cứu và Phát triển để đa dạng hóa hệ sinh thái sản phẩm, Ladophar còn chú trọng cải tiến nhận diện bao bì và chuyển đổi số toàn diện thông qua việc triển khai hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP, nhằm tối ưu hóa hiệu quả vận hành và nâng cao năng lực quản trị hiện đại.



VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Hội đồng quản trị Ladophar kiên định mục tiêu phát triển bền vững, gắn liền lợi ích doanh nghiệp với sự thịnh vượng chung của cộng đồng và xã hội. Công ty cam kết thực hiện chiến lược “Sản xuất xanh”, đảm bảo mọi hoạt động vận hành đều thân thiện với môi trường và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn pháp lý hiện hành. Trong năm 2025, tinh thần trách nhiệm xã hội tiếp tục được lan tỏa mạnh mẽ thông qua các hành động thiết thực, tiêu biểu là hoạt động ủng hộ ngày lương của toàn thể cán bộ nhân viên nhằm hỗ trợ đồng bào miền Trung khắc phục hậu quả thiên tai. Bên cạnh đó, công tác chăm lo đời sống người lao động luôn được chú trọng; Ladophar đã phối hợp chặt chẽ với các cấp Công đoàn triển khai chương trình tặng quà định kỳ và hỗ trợ các nhân sự có hoàn cảnh khó khăn, khẳng định giá trị cốt lõi của doanh nghiệp trong việc xây dựng môi trường làm việc nhân văn và gắn kết bền chặt với cộng đồng.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát và theo dõi hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc một cách sát sao và kịp thời. HĐQT đã chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, đảm bảo quá trình điều hành diễn ra hiệu quả.

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã thực hiện nghiêm túc vai trò chỉ đạo và giám sát toàn diện đối với hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo tính kịp thời và tuân thủ các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp. Thông qua cơ chế hội họp định kỳ và đột xuất bằng các hình thức linh hoạt (trực tiếp, trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản), HĐQT đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành để đánh giá sát sao tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và tiến độ triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Mọi vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền đều được HĐQT chủ động tháo gỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình vận hành của Công ty diễn ra thông suốt. Các Nghị quyết được ban hành sau mỗi phiên họp không chỉ là cơ sở pháp lý vững chắc mà còn đóng vai trò định hướng chiến lược để Ban Tổng Giám đốc thực hiện hóa các mục tiêu cụ thể. Theo đó, công tác giám sát của HĐQT được tập trung trọng điểm vào các hoạt động sau:

1.

Giám sát hoạt động

điều hành sản xuất, kinh doanh, đầu tư và quản lý tài chính

HĐQT đã thường xuyên đôn đốc, giám sát việc quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong công tác sản xuất, kinh doanh, đầu tư và quản lý tài chính; cụ thể:

- » Hội đồng Quản trị đã thực hiện giám sát chặt chẽ Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh, đảm bảo tính nhất quán với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Trong đó, HĐQT đặc biệt ưu tiên việc định hướng chiến lược công ty thích ứng linh hoạt với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và tiến trình chuyển đổi số toàn diện. Sự giám sát này nhằm đảm bảo mọi hoạt động của Ladophar không chỉ tuân thủ mục tiêu ngắn hạn mà còn bám sát lộ trình phát triển bền vững trong bối cảnh nền kinh tế số hiện nay.
- » Trong công tác vận hành, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến vào sản xuất nhằm tối ưu hóa chi phí, nguồn lực và nâng cao hiệu suất làm việc. Công tác giám sát chất lượng được đặt lên hàng đầu thông qua việc yêu cầu rà soát, cải tiến liên tục các quy trình hiện hữu. HĐQT đặc biệt chú trọng việc duy trì và tuân thủ nghiêm ngặt hệ thống tiêu chuẩn chất lượng quốc tế bao gồm GMP-WHO, bộ 5 tiêu chuẩn thực hành tốt (GPs) và ISO 22000:2018. Quy trình kiểm soát chất lượng toàn diện (Total Quality Control) từ khâu nguyên liệu đầu vào, lưu kho bán thành phẩm đến thành phẩm cuối cùng luôn được theo dõi sát sao, cam kết đưa ra thị trường những sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao nhất.
- » Về chiến lược phát triển thị trường, HĐQT đã đưa ra những định hướng quan trọng để Ban Tổng Giám đốc mở rộng mạng lưới phân phối trong nước và quốc tế, đặc biệt tại các thị trường tiềm năng. Đồng thời, HĐQT chỉ đạo quyết liệt việc triển khai các chiến lược tiếp thị và quảng bá thương hiệu một cách bài bản, hiệu quả. Mục tiêu trọng tâm là không ngừng nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu Ladophar, xây dựng uy tín doanh nghiệp vững chắc và gia tăng lợi thế cạnh tranh vượt trội trên thị trường được phẩm trong và ngoài nước.



2.

Các hoạt động khác:

- » Giám sát và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên ngay trong lần triệu tập đầu tiên, đảm bảo đúng trình tự và quy định pháp luật.
- » Rà soát cơ cấu, thực hiện bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự cấp cao kịp thời nhằm tối ưu hóa năng lực quản trị và đáp ứng lộ trình mở rộng quy mô.
- » Chú trọng đào tạo chuyên sâu và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp nhằm thu hút, phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao.
- » Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách lương, thưởng, phúc lợi và đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong vận hành.
- » Theo sát hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro nhằm đảm bảo tính tuân thủ và hiệu quả hoạt động trong mọi quy trình kinh doanh.
- » Triển khai nghiêm túc quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, đảm bảo tính chính xác, kịp thời và minh bạch đối với cổ đông.

Trên cơ sở những kết quả ấn tượng về doanh thu và lợi nhuận trong năm 2025, Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao năng lực điều hành quyết liệt, hiệu quả của Ban Tổng Giám đốc. Mọi hoạt động vận hành đều được thực hiện trên tinh thần thượng tôn pháp luật, tuân thủ nghiêm ngặt Điều lệ, các quy chế nội bộ và bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như Hội đồng Quản trị. Đặc biệt, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện sự nhạy bén trong công tác quản trị tài chính qua việc tối ưu hóa chi phí và khai thác hiệu quả nguồn vốn trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tạo nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng bền vững của Công ty.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- » Đột phá thị trường quốc tế và kênh xuất khẩu: Xúc tiến ký kết hợp đồng phân phối độc quyền tại các thị trường trọng điểm như Hàn Quốc, Mông Cổ, Ba Lan và các quốc gia phát triển khác. Đặc biệt, Công ty sẽ tận dụng tối đa chứng chỉ Halal (tiêu chuẩn GSO 2055-1:2015) vừa đạt được để khai thác dư địa tại các quốc gia Hồi giáo, đồng thời đầu tư phát triển mô hình kinh doanh kết hợp trải nghiệm du lịch nhằm quảng bá thương hiệu toàn cầu.
- » Chuyển đổi số và hiện đại hóa kênh phân phối: Đẩy mạnh hiện diện trên các sàn thương mại điện tử (Shopee, Lazada, TikTok Shop) thông qua việc hợp tác với các đối tác vận hành chuyên nghiệp và mạng lưới KOL/KOC để tăng độ nhận diện. Song song đó, Công ty tập trung thâm nhập hệ thống chuỗi nhà thuốc và thực phẩm chức năng cao cấp nhằm tối ưu hóa biên lợi nhuận và khẳng định vị thế ở phân khúc khách hàng thượng lưu.
- » Chiến lược sản phẩm và phát triển kênh điều trị (ETC): Ưu tiên đẩy mạnh nhóm hàng tự sản xuất, đặc biệt là các dòng sản phẩm dạng nước có lợi nhuận gộp cao. Đối với kênh ETC, Lado-phar tập trung gia tăng số đăng ký thuốc và mở rộng danh mục đầu thầu/ủy quyền thầu tại các địa bàn ngoại tỉnh (Miền Bắc, Miền Trung, Miền Tây), tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác chào thầu.
- » Quản trị doanh số và hoạt động quảng bá: Duy trì hiệu quả vận hành của hệ thống showroom và quầy thuốc trực thuộc chi nhánh để đảm bảo mục tiêu doanh thu đề ra. Công ty tiếp tục triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại thông qua chương trình OCOP, hội chợ triển lãm và các hội nghị cấp cao nhằm củng cố hình ảnh thương hiệu và kết nối sâu rộng với cộng đồng người tiêu dùng.



VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

- » Chuẩn hóa vùng nguyên liệu và nâng cao năng lực cạnh tranh: Tiếp tục duy trì và đầu tư mở rộng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn quốc tế GACP-WHO. Chiến lược này nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào tinh khiết, đáp ứng các hàng rào kỹ thuật khắt khe tại khu vực Châu Âu, Châu Mỹ, đồng thời tạo cơ sở pháp lý vững chắc để gia tăng danh mục sản phẩm đầu thầu Nhóm 1 với lợi thế cạnh tranh tuyệt đối.
- » Hiện đại hóa dây chuyền và tối ưu hóa vận hành: Tập trung nâng cấp, mở rộng các dây chuyền sản xuất hiện hữu và ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến. Mục tiêu trọng tâm là tối thiểu hóa chi phí vận hành, đẩy mạnh sản lượng hàng hóa và đảm bảo tính đồng nhất về chất lượng sản phẩm trên quy mô lớn.
- » Đa dạng hóa danh mục sản phẩm chiến lược: Đẩy mạnh công tác R&D để ra mắt các dòng sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường như: Trà Dưỡng sinh, Trà Atiso Plus, Thuốc ho Lado Prospan, Trà lá mướp cầu, Ôn bổ khí huyết Lado Tonic, Lado Berberin và các dòng sản phẩm dạng nước chuyên biệt về an thần dưỡng tâm. Việc liên tục cải tiến công thức và đa dạng hóa sản phẩm là chìa khóa để chiếm lĩnh các phân khúc thị trường mới.
- » Tăng cường hợp tác và khai thác công suất hạ tầng: Chủ động tìm kiếm và thiết lập mối quan hệ hợp tác với các đối tác có nhu cầu gia công sản phẩm. Chiến lược này giúp Ladophar tận dụng tối đa công suất máy móc thiết bị sẵn có, tối ưu hóa chi phí cố định và đa dạng hóa nguồn thu từ hoạt động sản xuất bổ trợ.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH

- » **Tối ưu hóa hiệu quả tài chính và nguồn vốn:** Thực hiện quyết liệt công tác thu hồi công nợ và xử lý triệt để các khoản nợ khó đòi nhằm đảm bảo an toàn hệ thống tài chính. Đồng thời, Công ty tập trung triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 để gia tăng tiềm lực vốn, phục vụ các mục tiêu phát triển dài hạn.
- » **Quản trị chi phí và vận hành linh hoạt:** Tiếp tục duy trì chính sách tiết giảm và tối ưu hóa chi phí vận hành trong mọi quy trình sản xuất kinh doanh. Song song đó, Công ty chú trọng củng cố hệ thống quy chế, quy trình nội bộ nhằm xây dựng một cơ cấu vận hành linh hoạt, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng và hiệu quả giữa các phòng ban, chi nhánh.
- » **Thúc đẩy hiệu suất qua hệ thống chỉ tiêu (KPI):** Áp dụng đồng bộ và hiệu quả hệ thống chỉ số đo lường hiệu suất (KPI) trên toàn hệ thống. Giải pháp này không chỉ giúp đánh giá chính xác đóng góp của từng cá nhân mà còn tạo động lực mạnh mẽ, khuyến khích tinh thần đổi mới và nỗ lực đạt mục tiêu chung của toàn thể đội ngũ cán bộ nhân viên.
- » **Kiện toàn bộ máy và đào tạo nguồn nhân lực:** Chú trọng công tác đào tạo kỹ năng, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn chuyên sâu để nâng cao trình độ thực thi cho nhân sự. Việc kiện toàn đội ngũ theo các tiêu chuẩn phù hợp là yếu tố then chốt để Ladophar sẵn sàng đáp ứng những yêu cầu khắt khe của thị trường được phẩm trong giai đoạn mới.

KẾ HOẠCH NĂM 2026



DOANH THU HỢP NHẤT

324.905

(triệu đồng)



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT

10.000

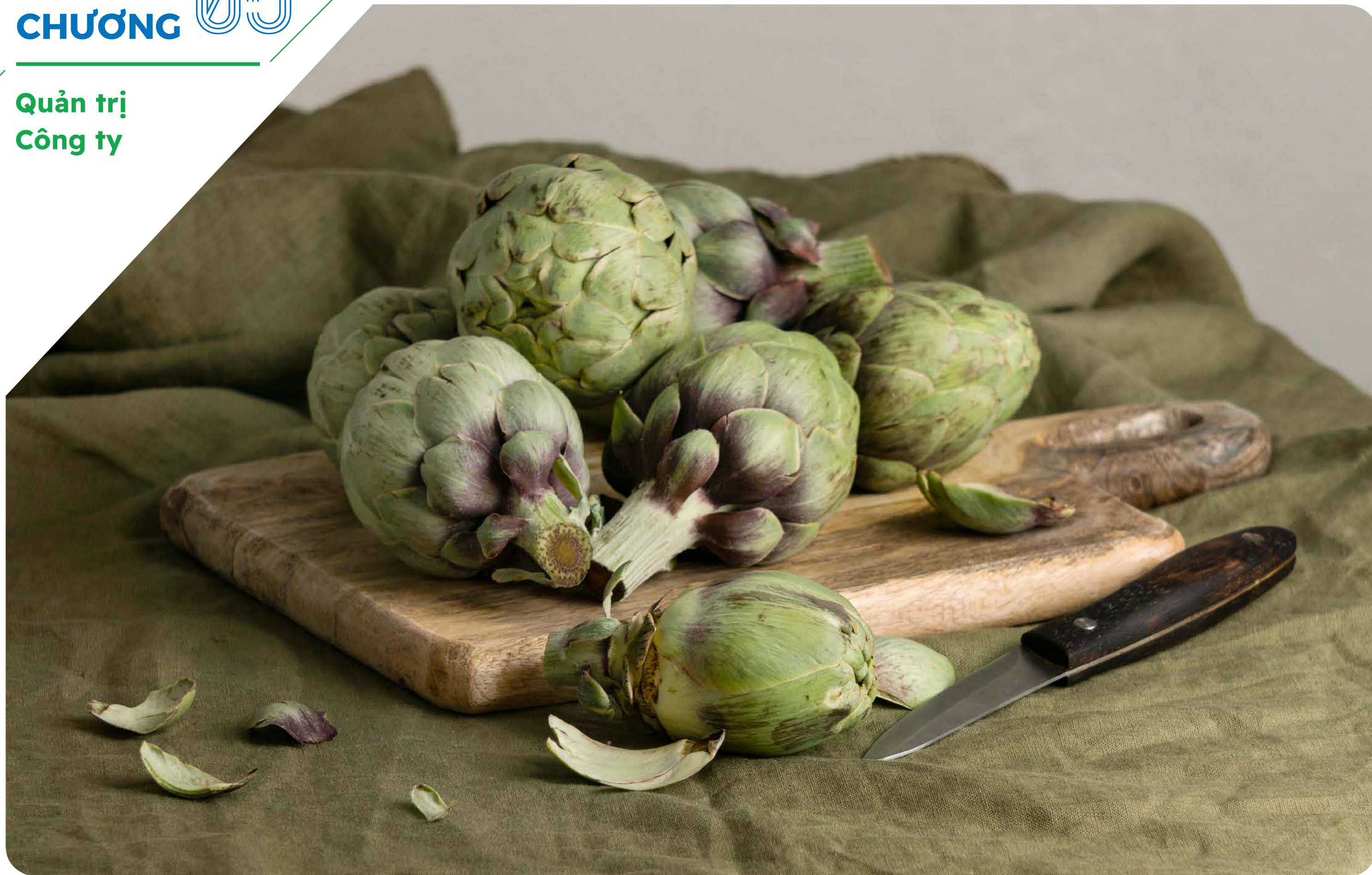
(triệu đồng)





CHƯƠNG 05

Quản trị Công ty





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT (kiêm Người đại diện theo Pháp luật và Người ủy quyền Công bố thông tin)
2	Lê Tiến Thịnh	TV.HĐQT (kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo Pháp luật)
3	Lê Xuân Thanh	TV. độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
4	Đặng Thùy Linh	TV.HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Thị Hồng Giang	TV.HĐQT không điều hành kiêm Thành viên Ủy ban kiểm toán

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025

Không có

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty đã thành lập Ủy Ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT và bổ nhiệm Chủ tịch UBKT (TV.HĐQT độc lập) cũng như bổ nhiệm thành viên UBKT (đồng thời là TV HĐQT không điều hành. Các hoạt động của UBKT trong kỳ (từ ngày 24/04/2025 đến ngày 30/06/2025) gồm có:

- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty;
- Thẩm tra tính trung thực của các Báo cáo tài chính;
- Rà soát giao dịch với Người có liên quan và Người nội bộ;
- Đánh giá hoạt động của hệ thống quản trị nội bộ và đề xuất phương án hành động.
- Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện các Nghị quyết đã được phê duyệt của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cấp quản lý.

THÔNG TIN THÀNH VIÊN HĐQT



ÔNG PHẠM TRUNG KIÊN - CHỦ TỊCH HĐQT

Trình độ chuyên môn

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác

Thành viên HĐQT CTCP Louis Holdings.

Chủ tịch kiêm người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần thương mại quốc tế DK PCF.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

2000 – 2002	Chuyên viên quản lý dự án ngành nông nghiệp và môi trường - Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội.
2002 đến 2022	Chuyên viên cao cấp quản lý dự án ngành nông nghiệp và hạ tầng phát triển nông thôn – Cơ quan Phát triển Pháp tại Việt Nam.
2022 đến nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar).

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: 88.792 chiếm 0,47% Vốn điều lệ
- Đại diện: Không có



ÔNG LÊ TIẾN THỊNH - THÀNH VIÊN HĐQT

Xem thông tin tại **Chương II mục 2 – Tổ chức và nhân sự**



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

ÔNG LÊ XUÂN THANH - THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Quản lý kinh tế.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
» Phó Giám đốc Khối KHCN MB Bank.

Quá trình công tác:

2001 – 2006	Giảng viên trường ĐH Hải Dương.
2006 – 2013	Trưởng phòng KHDN – Vietcombank KCN Hải Dương.
2013 – 2018	Giám đốc Vùng bán lẻ - Techcombank.
2018 đến nay	Phó Giám đốc Khối KHCN MB Bank.
12/2023 đến nay	Thành viên độc lập HĐQT CTCP Dược Lâm Đồng (Ladophar).
07/06/2024 đến nay	Trưởng Ban KTNB CTCP Dược Lâm Đồng (Ladophar).
24/04/2025 đến nay	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán CTCP Dược Lâm Đồng (Ladophar).

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm hiện nay:

- » Cá nhân: Không có
- » Đại diện: Không có



BÀ ĐẶNG THÙY LINH – THÀNH VIÊN HĐQT

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác
Chủ tịch HĐQT CTCP APG Eco
Chủ tịch HĐQT CTCP Bất động sản Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC LAND)

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

1995 – 1996	Học sinh trường Mittel Schule Groeditz. Germany (Đức).
1996 – 1997	Học sinh trường Maida Vale School London (Anh Quốc).
1998 – 1999	Học sinh trường German School in Paris (Pháp).
1999 – 2000	Học sinh trường Grossenhainer Gymnasium (Đức).
2000 – 2005	Sinh viên trường Fashion School of Luxury and Design. Paris (Pháp).
2006 – 2008	Giám đốc Công ty Wittmode Germany (Đức).
2006 – 2008	Giám đốc CTCP May Thêu XNK Mạnh Minh (Vietnam).
2006 – 2008	Giám đốc Công ty CP Book A Bee (Vietnam).
2021	MBA Harvard.
2021 – 2024	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần APG ECO Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần BĐS Xây lắp dầu khí Việt Nam (PVCLAND).
2024	Tổng Giám đốc Công cổ phần Eco Inc.
04/2024 đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP APG Eco
04/2024 đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Bất động sản Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC LAND)
10/04/2024 đến nay	Thành viên HĐQT không điều hành CTCP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm hiện nay:

- » Cá nhân: 69.597 chiếm 0,52% Vốn điều lệ
- » Đại diện: Không có





BÀ NGUYỄN THỊ HỒNG GIANG – THÀNH VIÊN HĐQT

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Ngoại Ngữ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác

Không có

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

2021 – 2023	Trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty CP APG ECO.
2022 – 2024	Thư ký HĐQT kiêm Trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty CP BĐS Xây lắp dầu khí Việt Nam.
04/2024	Trợ lý CT HĐQT Công ty CP APG Eco
04/2024	Thư ký HĐQT kiêm Trợ lý CT HĐQT Công ty CP BĐS Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVCLAND)
10/04/2024 đến nay	Thành viên HĐQT không điều hành CTCP Dược Lâm Đồng (Ladophar)
24/04/2025 đến nay	Thành viên Ủy ban kiểm toán CTCP Dược Lâm Đồng (Ladophar).

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm hiện nay:

- » Cá nhân: 374.251 chiếm 2,81% Vốn điều lệ
- » Đại diện: Không có





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã thực hiện công tác giám sát chặt chẽ và xuyên suốt mọi hoạt động vận hành, đảm bảo lộ trình kinh doanh bám sát các Nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua. Với tinh thần trách nhiệm cao, các thành viên HĐQT đã tích cực tham vấn, đóng góp ý kiến chiến lược đối với các phương án kinh doanh do Ban Tổng Giám đốc đề xuất, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực thi định kỳ.

Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt từ thượng tầng quản trị cùng nỗ lực bền bỉ của tập thể cán bộ nhân viên, Công ty đã ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ với kết quả kinh doanh có lãi trở lại sau hai năm thua lỗ lũy kế. Thành quả này không chỉ khẳng định tính đúng đắn trong chiến lược tái cấu trúc mà còn tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn phát triển ổn định và bứt phá trong những năm tiếp theo.



Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.



Phương thức giám sát

Trong kỳ báo cáo, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát và chỉ đạo một cách xuyên suốt, đảm bảo các mục tiêu chiến lược được triển khai thực chất và hiệu quả. Thông qua cơ chế báo cáo định kỳ, HĐQT đã sâu sát rà soát, đánh giá tình hình thực thi kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án tài chính, từ đó đưa ra những chỉ đạo điều chỉnh kịp thời, phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường và nội lực Công ty.

Công tác quản trị điều hành được HĐQT định hướng chặt chẽ, phối hợp nhịp nhàng cùng Ủy ban Kiểm toán nhằm đảm bảo tính tuân thủ tuyệt đối các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chuẩn pháp luật hiện hành. HĐQT cũng tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc cụ thể hóa các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, đảm bảo mọi quyết sách đều bám sát lộ trình phát triển dài hạn đã đề ra.

Nhằm duy trì tính liên tục và linh hoạt trong quản trị, HĐQT đã tổ chức định kỳ và đột xuất các phiên họp dưới nhiều hình thức đa dạng (trực tiếp, trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản). Những quyết định quan trọng được ban hành thông qua hệ thống Nghị quyết của HĐQT đã tạo hành lang pháp lý vững chắc và cơ sở thực thi minh bạch, giúp Ban Tổng Giám đốc vận hành bộ máy sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả tối ưu.

1.

Trong hoạt động sản xuất – kinh doanh, đầu tư và tài chính:

- » Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo định hướng hội nhập và chuyển đổi số;
- » Chỉ đạo áp dụng công nghệ tiên tiến để tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả và cải tiến quy trình sản xuất;
- » Đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn GMP-WHO, GPs, ISO 22000:2018, kiểm soát chất lượng toàn diện từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm;
- » Định hướng mở rộng thị trường, phát triển thương hiệu và đẩy mạnh hoạt động tiếp thị.

2.

Trong công tác tổ chức, quản trị và nhân sự

- » Chỉ đạo và giám sát tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2025 và ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 đúng kế hoạch;
- » Chỉ đạo và giám sát công tác công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- » Rà soát cơ cấu tổ chức, đánh giá nhân sự và thực hiện bổ nhiệm, miễn nhiệm phù hợp với định hướng phát triển;
- » Theo dõi hoạt động kiểm soát nội bộ, đảm bảo tính tuân thủ và hiệu quả;
- » Định hướng phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực đội ngũ, cải thiện môi trường làm việc;
- » Giám sát việc thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động;
- » Đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu về an toàn lao động, PCCC, bảo vệ môi trường, thúc đẩy sản xuất xanh.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp)



CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Phạm Trung Kiên	23/23	100%
2	Lê Tiến Thịnh	23/23 (Trong đó có 01 buổi họp ủy quyền cho Bà Trần Thị Thủy dự họp)	100%
3	Lê Xuân Thanh	23/23	100%
4	Đặng Thùy Linh	23/23	100%
5	Nguyễn Thị Hồng Giang	23/23	100%

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP:

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 23 cuộc họp HĐQT, ban hành 42 Nghị quyết và hầu hết đã được triển khai thực hiện. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:



Kết quả Giám sát

Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao năng lực điều hành quyết liệt, hiệu quả của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025. Những kết quả tích cực về doanh thu, lợi nhuận và công tác quản lý tài chính tối ưu là minh chứng rõ nét cho định hướng chiến lược đúng đắn. Trong kỳ báo cáo, Ban Tổng Giám đốc đã thực thi nghiêm túc các quy

định pháp luật, Điều lệ Công ty, đồng thời cụ thể hóa hiệu quả các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị vào hoạt động vận hành thực tiễn. Sự phối hợp nhịp nhàng và tinh thần trách nhiệm cao từ Ban Điều hành không chỉ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động nội tại mà còn củng cố vững chắc vị thế và uy tín của Công ty trên thị trường được phẩm.





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT/2025	26/02/2025	Phê duyệt phân công công việc của Chủ tịch HĐQT chuyên trách.	100%
2	02/NQ-HĐQT/2025	26/02/2025	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Cát Tiên và chuyển giao cho Chi nhánh Bảo Lộc Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar).	100%
3	03/NQ-HĐQT/2025	26/02/2025	Về việc phê duyệt hạn mức vay vốn năm 2025	100%
4	04/NQ-HĐQT/2025	26/02/2025	Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.	100%
5	05/NQ-HĐQT/2025	26/02/2025	Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của HĐQT giữa Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) và Công ty CP APG ECO trong năm 2025.	100%
6	06/NQ-HĐQT/2025	26/02/2025	Chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà máy sản xuất dược phóng xạ tại Đà Lạt.	100%
7	07/NQ-HĐQT/2025	26/02/2025	Chủ trương đầu tư nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong dược liệu.	100%
8	08/NQ-HĐQT/ LDP/2025	17/03/2025	Triển khai tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
9	09/NQ-HĐQT/ LDP/2025	17/03/2025	Thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ.	100%
10	10/NQ-HĐQT/ LDP/2025	17/03/2025	Tiếp tục triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động (ESOP).	100%
11	11/NQ-HĐQT/ LDP/2025	17/03/2025	Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế và các nội dung liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).	100%
12	12/NQ-HĐQT/ LDP/2025	28/03/2025	Thông qua việc khắc thêm con dấu mới và phân công sử dụng, quản lý con dấu tên Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)	100%
13	13/NQ-HĐQT/ LDP/2025	28/03/2025	Thông qua thời gian họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ Thường niên năm 2025	100%
14	14/NQ-HĐQT/ LDP/2025	18/04/2025	Sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT/LDP/2025 ngày 17/03/2025 và Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT/2025 ngày 17/03/2025 của HĐQT.	100%
15	15/NQ-HĐQT/ LDP/2025	05/05/2025	Thông qua quy chế hoạt động và bổ nhiệm nhân sự của Ủy ban kiểm toán	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	16/NQ-HĐQT/ LDP/2025	05/05/2025	Thông qua mức khen thưởng năm 2024 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm Thư ký Hội đồng quản trị)	100%
17	17/NQ-HĐQT/ LDP/2025	05/05/2025	Thông qua Phương án nhu cầu vốn vay năm 2025-2026 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Bắc An Giang	100%
18	18/NQ-HĐQT/ LDP/2025	09/05/2025	Thông qua và triển khai chi tiết dự án xây dựng xưởng chiết xuất dược liệu bằng công nghệ CO2 siêu tới hạn theo chủ trương đầu tư đã được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
19	19/NQ-HĐQT/ LDP/2025	09/05/2025	Triển khai PA tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
20	20/NQ-HĐQT/ LDP/2025	09/05/2025	Thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ.	100%
21	21/NQ-HĐQT/ LDP/2025	09/05/2025	Mua sắm máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đã được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
22	23/NQ-HĐQT/ LDP/2025	15/05/2025	Thay đổi tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu ESOP	100%
23	24/NQ-HĐQT/ LDP/2025	15/05/2025	Thay đổi tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu riêng lẻ	100%
24	25/NQ-HĐQT/ LDP/2025	20/05/2025	Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025	100%
25	25/NQ-HĐQT/ LDP/2025	13/06/2025	Thông qua Gia hạn thời gian nộp tiền mua cổ phiếu và phương án xử lý số lượng cổ phiếu còn lại không phân phối hết của đợt Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động (ESOP)	100%
26	26/NQ-HĐQT/ LDP/2025	20/06/2025	Sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT/LDP/2025 và Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT/2025 ngày 09/05/2025 của Hội đồng quản trị	100%
27	27/NQ-HĐQT/ LDP/2025	23/06/2025	Thông qua kết quả đợt Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động ESOP	100%
28	28A/NQ-HĐQT/ LDP/2025	23/06/2025	Phân công công việc của Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Tổng Giám đốc	100%





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
29	29/NQ-HĐQT/ LDP/2025	23/06/2025	Giao người thực hiện Công bố thông tin	100%
30	28/NQ-HĐQT/ LDP/2025	01/07/2025	Sửa đổi Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT/LDP/2025 về việc thông qua phê duyệt Phương án nhu cầu vốn năm 2025-2026 tại ngân hàng BIDV - Chi nhánh Bắc An Giang	100%
31	30/NQ-HĐQT/ LDP/2025	21/07/2025	Thông qua Báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu từ 1/1/2025 đến 30/6/2025	100%
32	32/NQ-HĐQT/ LDP/2025	12/08/2025	Tái cấu trúc Ban kiểm toán nội bộ và Bổ nhiệm Người phụ trách Kiểm toán nội bộ.	100%
33	31/NQ-HĐQT/ LDP/2025	22/08/2025	Triển khai Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	100%
34	33/NQ-HĐQT/ LDP/2025	22/08/2025	Sửa đổi Điều lệ Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)	100%
35	34/NQ-HĐQT/ LDP/2025	22/08/2025	Thông qua Báo cáo tài chính Bán niên năm 2025	100%
36	35/NQ-HĐQT/ LDP/2025	15/09/2025	Thay đổi thời gian nộp tiền mua cổ phiếu riêng lẻ tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐQT/LDP/2025 ngày 22/08/2025 của Hội đồng quản trị	100%
37	36/NQ-HĐQT/ LDP/2025	07/10/2025	Phê duyệt triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%
38	38/NQ-HĐQT/ LDP/2025	27/10/2025	Thông qua kết quả đợt Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	100%
39	39/NQ-HĐQT/ LDP/2025	03/11/2025	Thông qua phương án xử lý cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và thông qua công văn giải trình cho Ủy ban chứng khoán nhà nước.	100%
40	40/NQ-HĐQT/ LDP/2025	17/11/2025	Thay đổi mẫu dấu Công ty và các Chi nhánh.	100%
41	41/NQ-HĐQT/ LDP/2025	18/11/2025	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%
42	42/NQ-HĐQT/ LDP/2025	30/12/2025	Thông qua việc thanh lý MMTB và dự thảo hợp đồng chuyển nhượng	100%

Đào tạo về quản trị Công ty

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các TV. HĐQT, TV. UBKT. TGD điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay bao gồm 01 thành viên độc lập trên tổng số 05 thành viên, đảm bảo tỷ lệ theo quy định về quản trị công ty đại chúng niêm yết.

Trong năm 2025, với tư cách là Thành viên HĐQT độc lập, Ông Lê Xuân Thanh đã thực hiện xuất sắc vai trò giám sát và phản biện khách quan. góp phần quan trọng vào việc đảm bảo tính minh bạch và bảo vệ lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Mọi hoạt động của Thành viên độc lập đều tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Công tác giám sát và đánh giá được triển khai chuyên sâu thông qua việc phân tích hệ thống báo cáo tài chính. báo cáo quản trị và sổ sách kế toán định kỳ. Đồng thời, thành viên độc lập đã chủ động theo dõi sát sao tiến độ thực thi các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nội bộ, từ đó đưa ra những đánh giá xác đáng về hiệu quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty.

Các nội dung hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong năm 2025 bao gồm:

- Nâng cao năng lực quản trị thông qua sự hiện diện và phản biện chiến lược:** Thành viên HĐQT độc lập đã tham dự đầy đủ. trách nhiệm các phiên họp định kỳ và bất thường. thực hiện vai trò phản biện khách quan đối với các quyết sách chiến lược. Những ý kiến đóng góp chuyên sâu từ góc nhìn độc lập không chỉ giúp tối ưu hóa hiệu quả quản trị mà còn đảm bảo các Nghị quyết ban hành phù hợp với lợi ích dài hạn của Công ty và cổ đông.
- Giám sát thực thi và đảm bảo tính tuân thủ trong điều hành:** Công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc được triển khai chặt chẽ. đảm bảo mọi hoạt động quản lý và vận hành kinh doanh đều tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật hiện hành. Điều lệ Công ty và chiến lược phát triển đã được phê duyệt. Đồng thời. thành viên độc lập trực tiếp theo dõi quá trình xây dựng. chuẩn hóa các quy chế. quy định nội bộ nhằm kiện toàn bộ máy và tối ưu hóa hiệu suất hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát tính minh bạch và độ tin cậy của hệ thống báo cáo:** Thông qua việc kiểm tra định kỳ và chuyên sâu các báo cáo tài chính. báo cáo quản trị và các tài liệu liên quan. Thành viên độc lập đã đưa ra những đánh giá xác đáng về tính hợp pháp và trung thực của dữ liệu. Vai trò này giúp đảm bảo sự minh bạch trong công bố thông tin, đồng thời giám sát chặt chẽ quá trình thực thi các kiến nghị từ kiểm toán. thanh tra nhằm bảo vệ quyền lợi tối đa cho các bên liên quan.





BAN KIỂM SOÁT

(Báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 23/04/2025) và Ủy ban kiểm toán (Báo cáo từ ngày 05/05/2025 đến ngày 31/12/2025)

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Trước khi miễn nhiệm tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 24/04/2025 (do công ty thay đổi mô hình tổ chức quản lý), nhân sự của BKS có ba thành viên, trong đó 01 Trưởng BKS và 02 thành viên. Các thành viên đều hoạt động độc lập và không làm việc tại bộ phận kế toán của Công ty hoặc không phải là Kiểm toán viên độc lập Kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty. Các nhân sự của Ban Kiểm soát bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đào Thị Nga	Trưởng ban	0	0.00%	20/12/2023	24/04/2025
2	Võ Kim Nguyên	Thành viên	0	0.00%	20/12/2023	24/04/2025
3	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Thành viên	0	0.00%	20/12/2023	24/04/2025

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT. Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Trên cơ sở quyền hạn và nhiệm vụ đã được quy định tại điều lệ Công ty, BKS đã chủ động thực hiện các công tác sau đây: Giám sát việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ;

- Tham gia các phiên họp HĐQT và đóng góp ý kiến;
- Giám sát việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và Nghị quyết của HĐQT;
- Góp ý để hoàn thiện các quy chế, quy định và quy trình quản lý;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính (năm, sáu tháng, quý) và các báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty; Thẩm định BCTC của Công ty theo Chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán Việt Nam và đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán;
- Đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành để cải thiện quản trị và kiểm soát nội bộ, được chỉ đạo thực hiện;
- Thực hiện quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, kể từ sau ngày 25/04/2025, Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động, thành lập Ủy ban kiểm toán, Ban Kiểm soát dừng hoạt động kể từ ngày Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 có hiệu lực thi hành,

Đánh giá của BKS trong quá trình giám sát công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Ban TGD từ đầu năm 2025 cho đến thời điểm dừng hoạt động:

- Công tác điều hành và ban hành quyết sách của Hội đồng quản trị : Trong năm 2025, HĐQT đã chủ động thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Thông qua các phiên họp định kỳ hàng quý, HĐQT kịp thời cập nhật diễn biến hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó đưa ra những chỉ đạo chiến lược sát thực tế. Mọi nội dung thảo luận và quyết định đều được thể hiện minh bạch qua hệ thống Nghị quyết HĐQT, làm cơ sở pháp lý để Ban Điều hành triển khai thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống.
- Trách nhiệm thực thi và phối hợp vận hành của Ban Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm toàn diện trong việc cụ thể hóa các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT, tuân thủ nghiêm túc Điều lệ Công ty. Công tác triển khai được thực hiện thông qua việc phân quyền, chỉ đạo trực tiếp các Phó Tổng Giám đốc và Trưởng đơn vị/phòng ban nghiệp vụ. Quy trình báo cáo kết quả thực hiện được duy trì chặt chẽ và gửi tới HĐQT định kỳ, đảm bảo tính thông suốt và hiệu quả trong việc kiểm soát tiến độ thực hiện các mục tiêu chiến lược.

Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán

- Ban kiểm soát đã xem xét báo cáo tài chính Quý 1 năm 2025 của Công ty, báo cáo được lập theo các tiêu chuẩn báo cáo tài chính hiện hành
- Căn cứ báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán và các báo cáo liên quan, sau khi xem xét kiểm tra, BKS nhận thấy:

Các chứng từ kế toán được sắp xếp gọn gàng đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát, Biểu mẫu báo cáo rõ ràng, đúng theo quy định;

Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; và

Các số liệu báo cáo tài chính Quý 1 năm 2025 phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/03/2025.





BAN KIỂM SOÁT

(Báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 23/04/2025) và Ủy ban kiểm toán (Báo cáo từ ngày 05/05/2025 đến ngày 31/12/2025)

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đào Thị Nga	01/01	100%	100%	-	24/04/2025
2	Võ Kim Nguyên	01/01	100%	100%	-	24/04/2025
3	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	01/01	100%	100%	-	24/04/2025

Nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Stt	Ngày	Nội dung
1	10/3/2025	Thông qua báo cáo kiểm toán năm 2025



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ủy ban kiểm toán được thành lập tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 24/04/2025 (do công ty thay đổi mô hình tổ chức quản lý). nhân sự của UBKT có hai thành viên là Chủ tịch UBKT và TV.UBKT, Các thành viên đều hoạt động độc lập và không làm việc tại bộ phận kế toán của Công ty hoặc không phải là Kiểm toán viên độc lập Kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty. Các nhân sự của Ban Kiểm soát bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lê Xuân Thanh	Chủ tịch UBKT	0	0.00%	05/05/2025	-
2	Nguyễn Thị Hồng Giang	TV. UBKT	0	0.00%	05/05/2025	-

Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

Cuộc họp của UBKT: Từ ngày 05/05/2025. UBKT có tổ chức 02 buổi họp UBKT.

Stt	Họ và tên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Lê Xuân Thanh	02/02	100%	100%	
2	Nguyễn Thị Hồng Giang	02/02	100%	100%	

Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Stt	Ngày	Nội dung
1	25/7/2025	Đánh giá kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính bán niên năm 2025
2	26/12/2025	Triển khai kế hoạch hoạt động năm 2026 và đánh giá tình hình hoạt động năm 2025



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN



Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông

Thực hiện việc giám sát thực hiện báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

- Kiểm tra giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng quy trình và nhiệm vụ được giao theo nguyên tắc và pháp luật;
- Xem xét và đánh giá các giao dịch với các bên liên quan thực hiện mà các giao dịch này có thể dẫn đến xung đột về lợi ích;
- HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình trong việc duy trì hoạt động và tổ chức các cuộc họp, tiến hành biểu quyết thông qua các quyết định phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ công ty; các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp trực tiếp, trực tuyến, giám sát thường xuyên đối với các hoạt động của Công ty để Ban Tổng Giám đốc thực hiện điều hành phù hợp với quy định, chính sách của Công ty,
- Số lượng thành viên HĐQT của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) là 05 người, Trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập, 02 thành viên HĐQT không điều hành, 02 thành viên HĐQT điều hành, Chủ tịch UBKT là thành viên HĐQT độc lập, Thành viên UBKT đều là thành viên HĐQT không điều hành, Không có thành viên HĐQT nào nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT của hơn 05 Công ty khác.



Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT. Ban Tổng Giám đốc và các bộ quản lý khác

- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trên tinh thần hợp tác, được tiến hành theo quy định của pháp luật, không thấy bất kỳ xung đột nào xảy ra trong quản trị cũng như trong công tác điều hành, giám sát.
- UBKT nhận đã được sự hỗ trợ từ HĐQT và ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của UBKT.
- UBKT tham dự các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến cho công tác quản trị công ty.
- Phối hợp thực hiện công tác công bố thông tin.

Một số kiến nghị của Ủy ban kiểm toán



Về chiến lược

Công ty cần phải xây dựng được chiến lược kinh doanh thận trọng và rõ ràng trong ngắn hạn, và trung hạn để có các kế hoạch triển khai cho phù hợp trong tình hình khó khăn chung như hiện nay, nhằm đảm bảo sự tăng trưởng bền vững cho Công ty.



Về hoạt động kinh doanh

- HĐQT và Ban điều hành cần duy trì tốt đa tăng trưởng hiện tại, thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động bán hàng và mạng lưới kinh doanh trong và ngoài nước để có những điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại,
- Nâng cao hiệu quả phối hợp xử lý công việc giữa các bộ phận/phòng ban, đặc biệt trong công tác dự toán, điều phối hàng hóa giữa bộ phận kinh doanh, cung ứng và bộ phận sản xuất, nhằm phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm và chức năng của từng Bộ phận/Phòng ban, tăng hiệu quả hoạt động.

Về hoạt động marketing:

Công ty cần nâng cao hơn nữa hình ảnh, thương hiệu Ladophar, Chú trọng việc xây dựng kế hoạch/chiến dịch marketing phù hợp đối với từng ngành hàng/sản phẩm để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Về nhân sự: Cần tăng cường đào tạo nhân sự nhằm nâng cao năng lực chuyên môn để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, Xây dựng cơ cấu nhân sự phù hợp với sự phát triển của Công ty.

Về hoạt động sản xuất và nghiên cứu: Tìm kiếm thêm các giải pháp mới để cải tiến quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ để giảm thiểu chi phí và hạ giá thành nhưng vẫn đảm bảo chất lượng nhằm tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm trên thị trường.

Quản trị tài chính: Cân đối tài chính và tối ưu hoá nguồn vốn phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời điểm và chu kỳ kinh doanh:

- Đánh giá và rà soát các khoản nợ phải thu, khó đòi, hàng tồn kho.
- Phân bổ vốn vào các lĩnh vực tiềm năng nhằm tối ưu hóa nguồn vốn hiện có.
- Công ty cần xem xét, đánh giá lại các khoản vay, thuê tài chính ngắn hạn; vay từ phát hành trái phiếu sao cho sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, tránh tình trạng mất cân đối nguồn vốn của Công ty.
- Công ty cần xây dựng lại chiến lược giá, phù hợp với từng phân khúc thị trường để có thể đẩy mạnh và mở rộng thêm nhiều phân khúc thị trường, bên cạnh đó công ty cần kiểm soát lại chi phí hoạt động để giảm thiểu chi phí, tối ưu hóa lợi nhuận.
- Chất lượng sản phẩm và dịch vụ: Nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm và dịch vụ của Công ty.
- Công tác dự báo: Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh từ các tác động bên trong và bên ngoài Công ty.
- Về công cụ quản trị: Cần rà soát và điều chỉnh các tài liệu quản trị nội bộ hiện hành theo hướng ngắn gọn và hiệu quả. Xây dựng thêm các tài liệu khác (nếu cần) để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.



GIAO DỊCH. THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: đồng

Stt	Thành viên	Chức danh	Năm 2024	Năm 2025
I Hội đồng quản trị				
1	Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	622.452.745	1.638.834.771
2	Lê Tiến Thịnh	TV.HĐQT	120.000.000	220.000.000
3	Lê Xuân Thanh	TV.HĐQT độc lập	154.000.000	229.355.000
4	Đặng Thùy Linh	TV.HĐQT	87.000.000	220.000.000
5	Nguyễn Thị Hồng Giang	TV.HĐQT	106.500.000	225.613.000
6	Các thành viên HĐQT đã miễn nhiệm	Nguyên là TV.HĐQT		
II Ban kiểm soát				
1	Đào Thị Nga	Trưởng BKS	120.000.000	87.666.667
2	Võ Kim Nguyên	TV.BKS	60.000.000	68.833.333
3	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	TV.BKS	60.000.000	68.833.333
III Ủy ban kiểm toán				
1	Lê Xuân Thanh	Chủ tịch UBKT	-	30.000.000
2	Nguyễn Thị Hồng Giang	TV.UBKT	-	18.000.000
IV Ban Tổng Giám đốc				
1	Lê Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc	1.750.777.889	1.990.367.691
2	Ngô Văn Trị	Phó Tổng Giám đốc	821.184.000	896.975.556

GIAO DỊCH. THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Tổ chức/ cá nhân	Người liên quan		SLCP trước GD	Đăng ký		Kết quả		SLCP sau GD	Tỷ lệ (%)
	Tên	Chức vụ		Mua	Bán	Mua	Bán		
Cty CP Chứng khoán APG			2.397.700		2.397.700		2.397.700	0	0
Phạm Trung Kiên			1.085.000	88.792	1.085.000	88.792	1.085.000	88.792	0,474
Lê Tiến THịnh				100.000		100.000		100.000	0,534
Đặng Thùy Linh				69.597		69.597		69.597	0,373
Nguyễn Thị Hồng Giang				374.251		374.251		374.251	1,998

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Tại Ladophar, quản trị tuân thủ được xác lập là ưu tiên chiến lược hàng đầu và là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững. Trong năm 2025, Công ty đã thực thi nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và hệ thống quy chế nội bộ, nhằm tối ưu hóa hiệu quả vận hành, đảm bảo tính minh bạch và bảo vệ tối đa lợi ích hợp pháp của các Quý Cổ đông, Hướng tới việc củng cố năng lực giám sát của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành. Công ty cam kết duy trì chế độ công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo đúng các chuẩn mực pháp lý về thị trường chứng khoán. Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và thực hiện quyền lợi cho cổ đông sẽ được triển khai đúng lộ trình quy định. Từ những diễn biến thực tiễn, Ladophar nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro và tuân thủ, cam kết duy trì sự thượng tôn pháp luật để nâng cao uy tín thương hiệu và hiệu quả kinh doanh trong những giai đoạn tiếp theo.





GIAO DỊCH. THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

Giao dịch với các bên liên quan

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ		Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
I Tổ chức									
1	CTCP APG Eco	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	2802929978 23/03/2021 Sở KH&ĐT Thanh Hóa	Lô 1a. Khuân 1+4. Tiểu khu 290. Thôn Bái Tôm. Xã Diên Quang. Thanh Hoá		Từ 26/02/2025 đến 31/12/2025	Nghị quyết HĐQT số 05/ NQ-HĐQT/2025 ngày 26/02/2025 (*)	Bán hàng hóa thông thường. Tổng giá trị giao dịch là: 7.397.587.917 VNĐ (sau VAT)	Bán hàng hóa thông thường.
2	Công ty Cổ phần thương mại quốc tế DK PCF	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	0109760055 01/10/2021 Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Số 23 B2 3 Khu Đầm Trấu. P. Hai Bà Trưng. Hà Nội		Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	Nghị quyết HĐQT số 21/ NQ-HĐQT/2024 ngày 12/12/2024 (*)	Mua hàng hóa thông thường. Tổng giá trị giao dịch là: 4.850.950.000 VNĐ (sau VAT)	Mua hàng hóa thông thường.
3	CTCP Chứng khoán APG	Cổ đông lớn; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	63/UBCK-GP 15/11/2007 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Tầng 5 - Tòa nhà Grand Building - 32 Hòa Mã - P. Bạch Mai - Hà Nội.		Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	Nghị quyết HĐQT số 21/ NQ-HĐQT/2024 ngày 12/12/2024 (*)	Bán hàng hóa thông thường. Tổng giá trị giao dịch là: 349.966 VNĐ (sau VAT)	Mua hàng hóa thông thường
II Cá nhân									
1	Phạm Trung Kiên	Người nội bộ (Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo Pháp luật)				Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	Nghị quyết HĐQT số 21/ NQ-HĐQT/2024 ngày 12/12/2024 (*)	Bán hàng hóa thông thường. Tổng giá trị giao dịch là: 16.870.537 VNĐ (sau VAT)	Bán hàng hóa thông thường.

(*) Nghị quyết HĐQT số 21/NQ-HĐQT/2024 ngày 12/12/2024 về việc chấp thuận các hợp đồng.
giao dịch giữa công ty với các bên có liên quan trong năm 2025 và Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-
HĐQT/2025 ngày 26/02/2025: Hội đồng quản trị Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) trong
năm 2025 (từ ngày 26/02/2025 đến ngày 31/12/2025).





CHƯƠNG

06

Báo cáo phát triển bền vững





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Tác động lên môi trường

Ladophar xác lập phát triển bền vững là trọng tâm trong chiến lược giá trị dài hạn, thể hiện qua cam kết thượng tôn các chuẩn mực về bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động vận hành. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Công ty chú trọng công tác phổ biến kiến thức pháp luật môi trường chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đồng thời vận hành hệ thống quản lý môi trường tích hợp với cơ chế giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ nghiêm ngặt,

Nhận diện rõ rủi ro phát thải khí trong quy trình sản xuất dược phẩm đối với hệ sinh thái, Ladophar đã chủ động triển khai các giải pháp công nghệ xử lý khí thải tiên tiến nhằm giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường không khí. Bên cạnh việc duy trì hoạt động quan trắc định kỳ để đảm bảo các chỉ số phát thải luôn nằm trong ngưỡng an toàn cho phép. Công ty còn đẩy mạnh các chương trình đào tạo thực chất nhằm xây dựng văn hóa trách nhiệm trong toàn hệ thống. Những nỗ lực này không chỉ giúp Công ty tuân thủ các quy định pháp lý khắt khe mà còn là minh chứng cho tinh thần trách nhiệm của Ladophar đối với cộng đồng và môi trường sống.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tọa lạc tại Lâm Đồng – vùng nguyên liệu trọng điểm với các điều kiện đặc thù về khí hậu và thổ nhưỡng tối ưu cho sự phát triển của dược liệu. Ladophar sở hữu những lợi thế cạnh tranh cốt lõi mang tính bền vững. Khai thác tối đa tiềm năng bản địa, Công ty kiên định giữ vững vị thế tiên phong trong chuỗi giá trị dược liệu thông qua việc đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D), ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào quy trình chế biến và sản xuất các dòng sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên chất lượng cao,

Nhằm thiết lập những chuẩn mực vượt trội về chất lượng, Ladophar vận hành quy trình sản xuất khép kín, tuân thủ nghiêm ngặt các hệ thống quản lý chất lượng quốc tế như GMP-WHO và ISO 22000:2018. Sự kiểm soát chặt chẽ được áp dụng xuyên suốt từ khâu tuyển chọn dược liệu đầu vào đến thành phẩm cuối cùng, đảm bảo tính an toàn và hiệu quả tối ưu. Đặc biệt, việc nâng cấp chiến lược Nhà máy Tân dược GMP thành trung tâm sản xuất thuốc dược liệu hiện đại là bước đi quan trọng giúp Ladophar đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe nhất của thị trường quốc tế, sẵn sàng cho lộ trình vươn tầm toàn cầu.

Tiêu thụ năng lượng

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu và sự khan hiếm nguồn tài nguyên thiên nhiên, tối ưu hóa năng lượng được Ladophar xác định là yêu cầu cấp thiết nhằm hài hòa giữa lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường. Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của vấn đề này, Công ty đã chủ động thực thi chiến lược quản trị năng lượng toàn diện xuyên suốt mọi hoạt động vận hành. Các giải pháp trọng điểm bao gồm việc đầu tư hệ thống thiết bị hiệu suất cao, cải tiến liên tục quy trình sản xuất nhằm giảm thiểu tiêu hao năng lượng và đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ, xây dựng văn hóa tiết kiệm năng lượng trong đội ngũ cán bộ nhân viên,

Những nỗ lực chuyển đổi này không chỉ giúp Ladophar tối ưu hóa chi phí sản xuất và nâng cao biên lợi nhuận, mà còn góp phần trực tiếp vào việc giảm thiểu dấu chân carbon (CO2) ra môi trường. Đây là minh chứng rõ nét cho cam thực hiện trách nhiệm xã hội và bảo vệ hệ sinh thái của doanh nghiệp. Kiên định với mục tiêu phát triển xanh, Ladophar cam kết tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ năng lượng tái tạo và giải pháp tiết kiệm tiên tiến, khẳng định hình ảnh một doanh nghiệp niềm yết phát triển bền vững, hướng tới giá trị tốt đẹp cho các thế hệ tương lai.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG



Tiêu thụ nước

Trong chuỗi giá trị ngành dược phẩm, tài nguyên nước đóng vai trò yếu tố then chốt, quyết định trực tiếp đến sự ổn định và tính liên tục của các quy trình chiết xuất và sản xuất. Nhận thức sâu sắc trách nhiệm trong việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên quý giá này, Ladophar đã thiết lập hệ thống quản lý nước toàn diện, ưu tiên các giải pháp công nghệ nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng. Việc quản trị nguồn nước khoa học không chỉ giúp giảm thiểu tác động môi trường mà còn là đòn bẩy quan trọng để tiết giảm chi phí vận hành, trực tiếp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường,

Để hiện thực hóa cam kết bảo tồn tài nguyên và phát triển bền vững, Ladophar đã triển khai đồng bộ các giải pháp kỹ thuật từ vùng trồng dược liệu đến nhà máy sản xuất. Tại các vùng nguyên liệu, Công ty tiên phong ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm công nghệ cao (tưới nhỏ giọt và tưới phun sương), giúp tối ưu hóa lượng nước tiêu thụ và độ ẩm cho cây thuốc. Trong quy trình sản xuất, Ladophar áp dụng các thiết bị tự động điều tiết lưu lượng, đồng thời đầu tư nghiên cứu hệ thống lọc và tái sử dụng nước tuần hoàn. Song song với các cải tiến kỹ thuật, Công ty đặc biệt chú trọng bồi dưỡng ý thức trách nhiệm cho đội ngũ nhân sự thông qua các chương trình truyền thông nội bộ thiết thực, Ladophar cam kết tiếp tục đầu tư vào các công nghệ xử lý nước tiên tiến, kiên định mục tiêu tối ưu hóa hiệu suất sử dụng tài nguyên vì sức khỏe cộng đồng và sự phát triển bền vững của hệ sinh thái dược liệu.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong bối cảnh ô nhiễm môi trường đang trở thành thách thức mang tính toàn cầu, gây hệ lụy trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng và sự cân bằng hệ sinh thái. Ladophar nhận thức sâu sắc rằng việc giải quyết các vấn đề môi trường đòi hỏi sự cam kết mạnh mẽ và nỗ lực đồng bộ từ mọi nguồn lực xã hội. Với vị thế là doanh nghiệp dược phẩm hàng đầu, Ladophar không chỉ tập trung vào mục tiêu kinh doanh mà còn xác lập vai trò là một thành viên trách nhiệm, một người bạn đồng hành tin cậy của thiên nhiên và cộng đồng,

Kiên định với triết lý phát triển bền vững, Ladophar cam kết tuân thủ tuyệt đối các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã thiết lập và duy trì hệ thống quản trị môi trường nghiêm ngặt, bao gồm các quy trình kiểm soát và xử lý rác thải, nước thải, khí thải cùng tiếng ồn theo đúng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Việc thực thi nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường không chỉ giúp Ladophar đảm bảo nền tảng sản xuất sạch và an toàn, mà còn khẳng định sự tuân thủ pháp lý minh bạch, góp phần tích cực vào nỗ lực chung trong việc bảo tồn môi trường sống xanh và bền vững cho tương lai.



BÁO CÁO CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đến ngày 31/12/2025, Công ty có tổng cộng 260 nhân viên, với mức thu nhập bình quân năm đạt 13,994,011 đồng/người/tháng. Tại Ladophar, đội ngũ nhân sự được xác lập là tài sản chiến lược quý giá nhất, đóng vai trò hạt nhân quyết định sự thành công và tầm nhìn phát triển bền vững của doanh nghiệp. Với triết lý lấy con người làm trung tâm, Công ty không ngừng kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, nhân văn, nơi mỗi cá nhân được tôn trọng và tạo điều kiện tối ưu để phát huy tối đa năng lực sáng tạo. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Ladophar thực thi chính sách quản trị nguồn nhân lực toàn diện, kết hợp giữa quy trình tuyển dụng minh bạch, khắt khe nhằm thu hút nhân tài và lộ trình đào tạo chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực thực thi cho đội ngũ hiện hữu, Song song với công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, Ladophar đặc biệt chú trọng chế độ đãi ngộ và chăm sóc đời sống tinh thần cho người lao động. Công ty áp dụng hệ thống lương thưởng cạnh tranh dựa trên hiệu suất công việc (KPIs),

đảm bảo đầy đủ các quyền lợi bảo hiểm và phúc lợi y tế định kỳ nhằm mang lại sự an tâm về tài chính và sức khỏe cho nhân viên. Trong năm 2025, Ladophar đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại vào quy trình sản xuất và quản lý, đồng thời hợp tác với các tổ chức chuyên môn uy tín để tổ chức đa dạng các khóa đào tạo nâng cao trình độ kỹ thuật và kỹ năng quản trị, Hơn thế nữa, sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Điều hành, Công đoàn và chính quyền địa phương đã tạo nên mạng lưới an sinh nội bộ vững chắc, kịp thời hỗ trợ người lao động vượt qua khó khăn và duy trì sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống. Với những nỗ lực bền bỉ trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn kết, Ladophar tự hào khẳng định vị thế là một trong những môi trường làm việc lý tưởng, nơi người lao động cam kết gắn bó lâu dài và đồng hành cùng Công ty bứt phá trong những giai đoạn tiếp theo.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Với vị thế là doanh nghiệp dược phẩm hàng đầu có trụ sở tại Lâm Đồng, Ladophar luôn xác định việc đóng góp vào sự phát triển thịnh vượng của cộng đồng địa phương là một phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển bền vững. Bên cạnh việc ưu tiên tạo lập cơ hội việc làm ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động tại địa phương, Ladophar còn khẳng định vai trò hạt nhân trong các phong trào an sinh xã hội và thiện nguyện do chính quyền cũng như các tổ chức đoàn thể phát động, Các hoạt động cộng đồng của Công ty được triển khai toàn diện và thiết thực, từ các chiến dịch trồng cây gây rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái và môi trường sống

của tỉnh nhà, đến các chương trình gây quỹ hỗ trợ các hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và người già neo đơn. Đặc biệt, truyền thống ‘Uống nước nhớ nguồn’ luôn được Ladophar gìn giữ thông qua các hoạt động tri ân sâu sắc dành cho các Mẹ Việt Nam Anh hùng và các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, Hướng tới tương lai bền vững. Công ty dành sự quan tâm đặc biệt cho công tác giáo dục thông qua các quỹ học bổng khuyến học, tiếp sức cho thế hệ trẻ hiếu học có hoàn cảnh khó khăn trên con đường chinh phục tri thức. Những nỗ lực này không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội của Ladophar mà còn góp phần xây dựng một cộng đồng địa phương đoàn kết, giàu nhân văn và phát triển.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Trong bối cảnh thị trường vốn xanh đang xác lập vị thế là xu hướng chủ đạo của nền tài chính toàn cầu, thu hút sự tham gia mạnh mẽ từ các doanh nghiệp đa ngành. Ladophar đã xác định đây là một kênh huy động vốn chiến lược cho các mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai. Nhận thức rõ tiềm năng của các công cụ tài chính xanh, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành hiện đang tích cực triển khai công tác nghiên cứu, rà soát hệ thống quản trị và chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để sẵn sàng tiếp cận thị trường này,

Dù trong kỳ báo cáo hiện tại, Ladophar chưa phát sinh các nghiệp vụ cụ thể liên quan đến nguồn vốn xanh, Công ty luôn duy trì cơ chế theo dõi sát sao các diễn biến thị trường và cập nhật kịp thời các thông tin, hướng dẫn khung pháp lý từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cùng các cơ

quan quản lý chuyên ngành. Ladophar cam kết sẽ chủ động thực hiện lộ trình tham gia thị trường vốn xanh ngay khi các hành lang pháp lý và hướng dẫn triển khai cụ thể được ban hành. Việc chuẩn bị sớm các điều kiện cần thiết không chỉ thể hiện tư duy quản trị tài chính hiện đại mà còn khẳng định quyết tâm của Ladophar trong việc đồng hành cùng lộ trình phát triển kinh tế xanh của quốc gia.





CHƯƠNG 07

Báo cáo tài chính 2025





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800000047, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 05 tháng 3 năm 2026 do Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã LDP theo Quyết định số 604/TB-SGDCKHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 29 tháng 6 năm 2010.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
- Điện thoại : +84 (0263) 381 7937

Công ty có các đơn vị trực thuộc: 3 chi nhánh ngoài tỉnh và các chi nhánh, địa điểm kinh doanh khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Miền Nam – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Tầng trệt và tầng 1, Tòa nhà 76 Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Miền Bắc – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Số 77 Phố Nguyễn Công Hoan, phường Giảng Võ, TP. Hà Nội
Chi nhánh Miền Tây – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	6-7 B4 Trịnh Văn Ấn, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang
Các chi nhánh, địa điểm kinh doanh khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu; Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ.

Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Lê Tiến Thịnh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Lê Xuân Thanh	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Hồng Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2024
Bà Đặng Thùy Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2024

Ban kiểm soát (chấm dứt hoạt động từ ngày 24/4/2025)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đào Thị Nga	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023

Ủy ban Kiểm toán (hoạt động từ ngày 24/4/2025)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Xuân Thanh	Chủ tịch ủy ban	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Hồng Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2025

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Ngô Văn Trị	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Lê Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn.

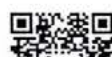
Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Phạm Trung Kiên
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Ho Chi Minh Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Sơn Hòa Ward, Hồ Chí Minh City, Vietnam
Hanoi Branch : 40 Giang Võ St., Giang Võ Ward, Hà Nội City, Vietnam
Central Region Branch : Lot STH 06A.01, Road 13, Le Hong Phong II Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province, Vietnam
Southwest Branch : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Hùng Phú Ward, Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn

bakertilly
A&C
www.a-c.com.vn

Số: 1.0645/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026, từ trang 07 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.





Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 Tập đoàn có khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (sau đây gọi tắt là “Công ty Bảo Thư”) với số tiền là 50.050.000.000 VND (xem thuyết minh số V.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính). Đây là khoản tiền mà Tập đoàn đã thực hiện đầu tư theo Hợp đồng ủy thác thực hiện tư vấn phát triển Dự án trung tâm thương mại Nguyễn Kim Đà Lạt và Hợp đồng cho thuê Quyền sử dụng đất tại Cụm công nghiệp Thắng Hải 1 ký kết giữa Tập đoàn và Công ty Bảo Thư. Tuy nhiên, đã sau hơn 03 năm kể từ khi Tập đoàn chuyển tiền đầu tư, cả hai dự án đều không thực hiện được và Công ty Bảo Thư vẫn chưa thanh toán lại khoản tiền trên cho Tập đoàn. Ngày 18 tháng 02 năm 2025 và ngày 03 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân Thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm đã ban hành Bản án số 01/2025/KDTM-ST và Bản án số 02/2025/KDTM-ST buộc Công ty Bảo Thư có trách nhiệm trả lại cho Tập đoàn số tiền là 50.050.000.000 VND. Đến ngày 11 tháng 6 năm 2025 và ngày 20 tháng 6 năm 2025 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm đã ban hành Bản án số 08/2025/KDTM-PT và Bản án số 09/2025/KDTM-PT y án sơ thẩm. Ngày 27 tháng 02 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng đã ban hành Bản án số 01/2026/KDTM-ST tuyên buộc Công ty Bảo Thư hoàn trả 17.550.000.000 VND cho Công ty TNHH MTV Nước giải khát Thảo dược Ladophar (là công ty con của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)). Hiện Tập đoàn đã chuyển hồ sơ sang thi hành án để thu hồi công nợ. Tuy nhiên với những tài liệu và thông tin hiện có, chúng tôi chưa đủ cơ sở để đánh giá khả năng thu hồi và các tổn thất (nếu có) của khoản công nợ này cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hoàng Thái Vượng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

Người được ủy quyền

Phan Vũ Công Bá

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0197-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		250.500.070.500	156.732.832.822
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18.614.007.886	11.451.460.827
1. Tiền	111		11.614.007.886	4.451.460.827
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.000.000.000	7.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.000.000.000	4.692.324.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	-	8.132.580.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	-	(5.440.256.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	2.000.000.000	2.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		171.417.058.429	89.103.640.638
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	54.560.358.539	35.456.284.741
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	117.897.192.268	51.826.302.557
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	8.000.333.300	8.000.333.300
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	1.429.825.123	2.359.994.427
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(10.630.075.745)	(8.539.274.387)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		159.424.944	-
IV. Hàng tồn kho	140		55.421.894.705	48.962.000.419
1. Hàng tồn kho	141	V.8	55.421.894.705	48.962.000.419
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.047.109.480	2.523.406.938
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.863.589.768	2.075.828.721
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		878.573.176	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	304.946.536	447.578.217
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		57.260.135.665	50.424.285.919
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		9.788.550.000	162.400.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		9.300.000.000	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	488.550.000	162.400.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		35.659.572.285	39.773.409.103
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	35.659.572.285	39.704.811.854
- Nguyên giá	222		100.414.731.718	124.320.268.122
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(64.755.159.433)	(84.615.456.268)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	68.597.249
- Nguyên giá	228		1.749.133.777	2.198.133.777
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.749.133.777)	(2.129.536.528)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	2.161.703.103	2.270.906.487
- Nguyên giá	231		4.170.339.679	4.170.339.679
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.008.636.576)	(1.899.433.192)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.995.038.000	2.850.681.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	2.995.038.000	2.850.681.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.655.272.277	5.366.889.329
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	6.655.272.277	5.366.889.329
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		307.760.206.165	207.157.118.741

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		116.264.563.637	107.872.622.506
I. Nợ ngắn hạn	310		114.484.833.637	106.102.892.506
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	30.969.613.851	31.544.895.647
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	1.983.398.267	733.950.194
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	3.563.102.872	990.363.739
4. Phải trả người lao động	314	V.18	7.341.632.071	7.536.730.224
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	10.950.618.113	7.683.875.760
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20	134.181.816	134.181.820
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a	2.265.919.788	1.938.596.095
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22	56.974.181.156	55.026.209.724
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	302.185.703	514.089.303
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.779.730.000	1.769.730.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b	1.779.730.000	1.769.730.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		191.495.642.528	99.284.496.235
I. Vốn chủ sở hữu	410		191.495.642.528	99.284.496.235
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24	187.281.670.000	127.031.670.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		187.281.670.000	127.031.670.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.203.400.000	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.24	(320.000)	(320.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24	-	24.348.384.362
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24	10.892.528	(52.095.238.127)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(28.546.853.765)	(52.095.238.127)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		28.557.746.293	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		307.760.206.165	207.157.118.741

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 3 năm 2026



Phạm Trung Kiên
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	245.581.027.117	218.430.916.713
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.674.701.651	473.159.410
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		243.906.325.466	217.957.757.303
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	162.674.190.305	153.567.357.354
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		81.232.135.161	64.390.399.949
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	977.190.713	331.278.579
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	5.056.685.397	7.040.737.944
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.160.159.367	4.978.613.417
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	39.582.068.850	30.928.157.490
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	24.190.168.473	20.182.106.170
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.380.403.154	6.570.676.924
12. Thu nhập khác	31	VI.8	15.384.537.957	583.253.468
13. Chi phí khác	32	VI.9	64.563.137	234.977.391
14. Lợi nhuận khác	40		15.319.974.820	348.276.077
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		28.700.377.974	6.918.953.001
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	142.631.681	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		28.557.746.293	6.918.953.001
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		28.557.746.293	6.918.953.001
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.030	545
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	2.030	545

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 3 năm 2026



Phạm Trung Kiên
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

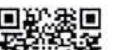
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		28.700.377.974	6.918.953.001
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư				
	02	V.10, 11, 12	5.723.686.460	6.964.078.221
- Các khoản dự phòng	03	V.2a, 7	2.211.760.358	2.345.168.359
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, 8	(14.393.942.000)	(345.184.666)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	4.160.159.367	4.978.613.417
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		26.402.042.159	20.861.628.332
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(18.616.840.325)	(8.904.506.070)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6.459.894.286)	(11.210.778.697)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.700.970.413	13.960.417.900
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.076.143.995)	(1.370.564.502)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		2.571.365.000	(2.030.900.000)
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19, VI.5	(2.057.536.481)	(1.929.396.024)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.23	(1.011.903.600)	(610.155.008)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.452.058.885	8.765.745.931
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4, 10, 13, 15	(63.046.222.505)	(2.930.469.889)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.3, 10, VI.8	-	63.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	355.339.247	281.548.302
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(62.690.883.258)	(2.585.285.223)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.24	64.453.400.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	143.227.015.096	118.841.525.996
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22	(141.279.043.664)	(129.775.432.825)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		66.401.371.432	(10.933.906.829)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		7.162.547.059	(4.753.446.121)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11.451.460.827	16.204.906.948
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	18.614.007.886	11.451.460.827


Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Phạm Trung Kiên
Chủ tịch Hội đồng quản trị



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh.
- Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Doanh thu và lợi nhuận năm nay tăng so với năm trước, chủ yếu tăng trưởng ở doanh thu nhóm hàng sản xuất. Tập đoàn tiếp tục chủ động đẩy mạnh công tác marketing, truyền thông... từ đó gia tăng doanh thu bán hàng ở tất cả các kênh, đặc biệt là kênh chuỗi, kênh bán hàng trên sàn thương mại điện tử...Đồng thời lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định đã góp phần làm lợi nhuận tăng.
- Cấu trúc Tập đoàn**
Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.
Công ty con được hợp nhất
Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Nước giải khát Thảo dược Ladophar có trụ sở chính tại Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, với tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết là 100%. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 261 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 247 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

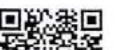
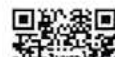
III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”) và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**
Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- Cơ sở hợp nhất**
Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.



Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính (chỉ có tiền gửi ngân hàng) được xác định theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Cổ tức của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chứng khoán kinh doanh đó. Cổ tức của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.



Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, chi phí bản quyền phần mềm, chi phí thuê mặt bằng và tiền thuê đất. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí bản quyền phần mềm

Chi phí bản quyền phần mềm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 01 năm.

Chi phí thuê mặt bằng

Chi phí thuê mặt bằng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê của hợp đồng.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (48 năm).

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 30
Máy móc và thiết bị	04 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Quyền sử dụng đất	42
Nhà	25

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.



15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

16. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

17. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty mẹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty mẹ phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

18. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

20. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

22. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	146.609.000	147.190.000
Tiền gửi ngân hàng	11.467.398.886	4.304.270.827
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	7.000.000.000	7.000.000.000
Cộng	18.614.007.886	11.451.460.827

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	-	-	-	6.101.680.000	608.224.000	(5.440.256.000)
Công ty Cổ phần AAV Group	-	-	-	2.029.100.000	2.202.410.000	-
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	-	-	-	1.800.000	2.560.000	-
Cộng	-	-	-	8.132.580.000	2.813.194.000	(5.440.256.000)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.440.256.000	4.980.496.000
Trích lập dự phòng bổ sung	120.959.000	459.760.000
Giảm do bán chứng khoán	(5.561.215.000)	-
Số cuối năm	-	5.440.256.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng.

3. Phải thu của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan	1.022.010.001	1.192.550.003
Công ty Cổ phần APG ECO	1.022.010.001	1.192.550.003
Phải thu các khách hàng khác	53.538.348.538	34.263.734.738
Công ty Cổ phần ATG Planet – tiền bán tài sản cố định	9.402.312.200	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu	4.004.300.796	4.118.257.702
Các khách hàng khác	40.131.735.542	30.145.477.036
Cộng	54.560.358.539	35.456.284.741

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

Khoản phải thu Công ty Cổ phần ATG Planet tiền bán tài sản cố định.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	6.418.642.366	1.110.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG	-	1.110.000.000
Công ty Cổ phần APC Holdings	5.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế DK PCF	1.418.642.366	-
Trả trước cho các người bán khác	111.478.549.902	50.716.302.557
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land) ⁽ⁱ⁾	50.050.000.000	50.050.000.000
Công ty Cổ phần ATG Planet (trước đây là Công ty Cổ phần An Trường An) ⁽ⁱⁱ⁾	59.290.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	2.138.549.902	666.302.557
Cộng	117.897.192.268	51.826.302.557

⁽ⁱ⁾ Khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land) bao gồm:

- Khoản ứng tiền thực hiện Hợp đồng ủy thác thực hiện tư vấn phát triển Dự án Trung tâm thương mại Nguyễn Kim Đà Lạt số 0104/2022/HĐTV/LL-LDH ngày 04 tháng 4 năm 2022 với Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư). Tuy nhiên, dự án này đã không được thực hiện và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư có trách nhiệm phải hoàn trả cho Công ty số tiền 20.900.000.000 VND theo Bản án số 08/2025/KDTM-PT ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.



- Tiền đặt cọc thuê đất Cụm công nghiệp Thắng Hải 1 theo Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất số 0504/2022/HDTD/LL-LDP ngày 05 tháng 4 năm 2022 ký với Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư). Tuy nhiên, dự án này cũng không được thực hiện và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư có trách nhiệm phải hoàn trả cho Công ty số tiền 11.600.000.000 VND theo Bản án số 09/2025/KDTM-PT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
 - Khoản trả trước đợt 1 tiền thuê đất Cụm công nghiệp Hải Thắng 1 cho thuê quyền sử dụng đất số 010/2022/HDTD/LL-LDP ngày 14 tháng 4 năm 2023 với Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư). Tuy nhiên, dự án này cũng không thực hiện được và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư có trách nhiệm phải hoàn trả cho Tập đoàn với số tiền còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 17.550.000.000 VND.
- (ii) Khoản trả trước để thực hiện hợp đồng thiết kế, cung cấp vật tư, thiết bị, phụ kiện và thi công xây lắp đặt (EPC) công trình phân xưởng chiết xuất dược liệu CO2 siêu tới hạn.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn
Cho Ông Lê Minh Đức vay với lãi suất 12%/năm, số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 8.000.333.300 VND (số đầu năm là 8.000.333.300 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 khoản phải thu về cho vay đã được lập dự phòng 70% do quá hạn 02 năm 10 tháng.

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Lê Minh Đức – Lãi cho vay	1.097.778.518	(768.444.963)	1.097.778.518	(548.889.259)
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	215.484.868	-	1.013.602.020	-
Tạm ứng	-	-	38.400.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	116.561.737	-	210.213.889	-
Cộng	1.429.825.123	(768.444.963)	2.359.994.427	(548.889.259)

6b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

7. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH In Di Co	Từ 03 năm trở lên	2.635.337.320	-	Từ 03 năm trở lên	2.635.337.320	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế PDS	Từ 03 năm trở lên	625.202.434	-	Từ 03 năm trở lên	625.202.434	-
Công ty Cổ phần VKC Holdings	Từ 03 năm trở lên	584.101.610	-	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	584.101.610	175.230.483
Công ty Cổ phần Sametel	Từ 03 năm trở lên	319.828.370	-	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	319.828.370	95.948.511
Ông Lê Minh Đức – Phải thu về cho vay	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	8.000.333.300	2.400.099.991	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	8.000.333.300	4.000.166.651
Ông Lê Minh Đức – Lãi cho vay	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	1.097.778.518	329.333.555	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	1.097.778.518	548.889.259
Các cá nhân, tổ chức khác	Từ 03 năm trở lên	96.927.739	-	Từ 03 năm trở lên	96.927.739	-
Cộng		13.359.509.291	2.729.433.546		13.359.509.291	4.820.234.904

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.539.274.387	6.653.866.028
Trích lập dự phòng bổ sung	2.090.801.358	1.885.408.359
Số cuối năm	10.630.075.745	8.539.274.387

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	1.982.604.981	-	1.264.221.513	-
Nguyên liệu, vật liệu	12.049.486.386	-	11.124.858.515	-
Công cụ, dụng cụ	290.814.611	-	254.938.287	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	528.796.620	-	1.597.176.706	-
Thành phẩm	26.723.431.794	-	21.595.267.791	-
Hàng hóa	13.629.006.071	-	12.903.016.917	-
Hàng gửi đi bán	217.754.242	-	222.520.690	-
Cộng	55.421.894.705	-	48.962.000.419	-

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	20.711.970	163.997.455
Chi phí sửa chữa	151.493.125	127.153.201
Chi phí bản quyền phẩm mềm	1.147.246.298	1.143.000.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	544.138.375	641.678.065
Cộng	1.863.589.768	2.075.828.721



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	470.296.323	459.606.715
Tiền thuê đất	1.919.819.074	2.015.810.026
Chi phí thuê mặt bằng	1.953.909.694	2.050.107.418
Chi phí đầu tư ban đầu nhà máy Phú Hội	-	108.556.180
Chi phí sửa chữa	2.080.410.335	424.661.552
Các chi phí trả trước dài hạn khác	230.836.851	308.147.438
Cộng	6.655.272.277	5.366.889.329

Tiền thuê đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.919.819.074 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang (xem thuyết minh số V.22).

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	62.603.662.515	50.996.592.533	9.961.355.892	758.657.182	124.320.268.122
Mua trong năm	-	2.204.750.505	2.259.395.000	-	4.464.145.505
Thanh lý trong năm	(139.148.338)	(28.230.533.571)	-	-	(28.369.681.909)
Số cuối năm	62.464.514.177	24.970.809.467	12.220.750.892	758.657.182	100.414.731.718
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	19.057.378.877	5.243.050.614	7.151.914.075	528.456.682	31.980.800.248
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	38.804.870.627	36.578.002.049	8.633.127.786	599.455.806	84.615.456.268
Khấu hao trong năm	2.391.125.895	2.623.295.094	488.055.392	43.409.446	5.545.885.827
Thanh lý trong năm	(139.148.338)	(25.267.034.324)	-	-	(25.406.182.662)
Số cuối năm	41.056.848.184	13.934.262.819	9.121.183.178	642.865.252	64.755.159.433
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	23.798.791.888	14.418.590.484	1.328.228.106	159.201.376	39.704.811.854
Số cuối năm	21.407.665.993	11.036.546.648	3.099.567.714	115.791.930	35.659.572.285
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	153.763.777	2.044.370.000	2.198.133.777
Thanh lý trong năm	-	(449.000.000)	(449.000.000)
Số cuối năm	153.763.777	1.595.370.000	1.749.133.777
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	153.763.777	1.595.370.000	1.749.133.777
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	153.763.777	1.975.772.751	2.129.536.528
Khấu hao trong năm	-	68.597.249	68.597.249
Thanh lý trong năm	-	(449.000.000)	(449.000.000)
Số cuối năm	153.763.777	1.595.370.000	1.749.133.777
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	68.597.249	68.597.249
Số cuối năm	-	-	-
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.706.715.000	1.463.624.679	4.170.339.679
Số cuối năm	2.706.715.000	1.463.624.679	4.170.339.679
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	338.715.502	338.715.502
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	706.216.103	1.193.217.089	1.899.433.192
Khấu hao trong năm	64.207.020	44.996.364	109.203.384
Số cuối năm	770.423.123	1.238.213.453	2.008.636.576
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.000.498.897	270.407.590	2.270.906.487
Số cuối năm	1.936.291.877	225.411.226	2.161.703.103

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện. Dựa vào tình hình cho thuê thực tế và giá trị thị trường, Ban Tổng Giám Đốc Công ty mẹ tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính.



Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	2.706.715.000	770.423.123	1.936.291.877
Nhà	1.463.624.679	1.238.213.453	225.411.226
Cộng	4.170.339.679	2.008.636.576	2.161.703.103

Quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.926.271.877 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang (xem thuyết minh số V.22).

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí mua sắm tài sản cố định. Chi tiết như sau:

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Chi phí triển khai phần mềm	822.681.000	2.172.357.000	-	2.995.038.000
Mua xe ô tô 7 chỗ	2.028.000.000	231.395.000	(2.259.395.000)	-
Cộng	2.850.681.000	2.403.752.000	(2.259.395.000)	2.995.038.000

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

14a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay ⁽ⁱ⁾	14.570.834.683	17.688.674.887
Lỗ tính thuế	-	29.899.274.909
Cộng	14.570.834.683	47.587.949.796

⁽ⁱ⁾ Chi tiết chi phí lãi vay được chuyển như sau:

Năm 2022	7.544.242.437
Năm 2023	7.026.592.246
Cộng	14.570.834.683

Theo quy định tại Nghị định số 20/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	862.500.000	1.238.470.000
Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex	700.000.000	700.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	162.500.000	162.500.000
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế DK PCF	-	350.220.000
Công ty TNHH Lương thực Angimex	-	25.750.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	30.107.113.851	30.306.425.647
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Nha Trang	4.157.437.804	5.568.006.897
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang tại Bình Thuận	3.424.382.835	4.191.751.422
Các nhà cung cấp khác	22.525.293.212	20.546.667.328
Cộng	30.969.613.851	31.544.895.647

Trong đó, số dư khoản phải trả cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại thời điểm cuối năm là 1.151.947.000 VND (số đầu năm là 299.667.000 VND).

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi nhánh Công ty TNHH Du lịch - Thương mại Hoàng Trà	640.886.000	-
Công ty TNHH Dược phẩm Thành Đạt	375.859.159	375.859.159
Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu	957.352.499	287.117.999
Các khách hàng khác	9.300.609	70.973.036
Cộng	1.983.398.267	733.950.194

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	817.673.125	-	11.617.961.330	(9.031.188.402)	3.404.446.053	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	447.578.217	142.631.681	-	-	304.946.536
Thuế thu nhập cá nhân	172.690.614	-	1.595.320.008	(1.637.055.274)	130.955.348	-
Tiền thuê đất	-	-	710.005.500	(710.005.500)	-	-
Thuế nhà đất	-	-	42.350.982	(42.350.982)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	247.264.341	(219.562.870)	27.701.471	-
Cộng	990.363.739	447.578.217	14.355.533.842	(11.640.163.028)	3.563.102.872	304.946.536

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Các hàng hóa có số đăng ký thuế	05%
- Các hàng hóa, dịch vụ khác ⁽ⁱ⁾	10%





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(i) Năm 2025, thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng theo các Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo các Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 và Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.700.377.974	6.918.953.001
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Chi phí lãi vay được chuyển	(3.067.642.589)	(772.213.730)
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	4.981.981.929	2.776.754.607
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(101.082.582)
Thu nhập chịu thuế	30.614.717.314	8.822.411.296
Lỗi các năm trước được chuyển	(29.901.558.910)	(8.822.411.296)
Thu nhập tính thuế	713.158.404	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	142.631.681	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả cho người lao động tại ngày kết thúc năm tài chính là 7.341.632.071 VND (số đầu năm là 7.536.730.224 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi trái phiếu	7.798.974.000	5.698.146.000
Chi phí lãi vay ngân hàng	7.290.922	5.496.036
Chi phí thù lao Hội đồng quản trị	708.194.612	630.194.612
Chi phí bán hàng	1.188.658.579	1.262.439.112
Chi phí chào bán cổ phiếu	1.165.000.000	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	82.500.000	87.600.000
Cộng	10.950.618.113	7.683.875.760

20. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Doanh thu cho thuê mặt bằng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 134.181.816 VND (số đầu năm là 134.181.820 VND).

21. Phải trả khác

21a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	58.930.000	152.932.000
Cổ tức phải trả	89.663.784	89.663.784
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.117.326.004	1.696.000.311
Cộng	2.265.919.788	1.938.596.095

21b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược	556.500.000	546.500.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	1.223.230.000	1.223.230.000
Cộng	1.779.730.000	1.769.730.000

21c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

22. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang ⁽ⁱ⁾	30.464.181.156	27.206.209.724
Trái phiếu thường ngắn hạn đến hạn thanh toán ⁽ⁱⁱ⁾	26.510.000.000	27.820.000.000
Cộng	56.974.181.156	55.026.209.724

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang theo hợp đồng số 01/2025/590445/HĐTD để bổ sung vốn lưu động, lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất với tổng giá trị tài sản thế chấp là 56.892.626.148 VND theo biên bản định giá lại ngày 05 tháng 6 năm 2025 (xem thuyết minh số V.9b và V.12).



(ii) Ngày 14 tháng 4 năm 2022, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 50/NQ-HĐQT/LDP-2022, Tập đoàn công bố phát hành trái phiếu riêng lẻ, không có quyền chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có bảo đảm bằng tài sản kỳ hạn 12 tháng, mệnh giá 100.000 VND, lãi suất 12%/năm được phát hành cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được phép mua trái phiếu theo quy định của pháp luật Việt Nam để bổ sung vốn thực hiện hợp tác đầu tư xây dựng nhà máy nước giải khát và bổ sung vốn cho các hoạt động khác. Tổng giá trị phát hành tối đa là 300.000.000.000 VND.

Đến ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 62/NQ-HĐQT/2022, Hội đồng quản trị đã thông qua việc đóng gói trái phiếu LDPH2223001 phát hành ngày 18 tháng 4 năm 2022, thỏa thuận với trái chủ, tiến hành tất toán toàn bộ khoản nợ trái phiếu, chủ động sử dụng các nguồn vốn để chi trả theo cam kết với nhà đầu tư.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 Tập đoàn đã phát hành Công văn số 360/CV-LDP/2022 về việc thông báo phương án thanh toán cho nhà đầu tư. Theo Công văn này, Tập đoàn sẽ tiến hành thủ tục mua lại trái phiếu trước hạn trong vòng 40 ngày kể từ ngày phát hành thông báo hủy phát hành trái phiếu LDPH2223001. Tập đoàn cam kết thanh toán thực hiện các nghĩa vụ gốc, lãi đối với trái chủ đến thời điểm mua lại trái phiếu.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT/2023, Tập đoàn công bố phương án thanh toán lãi trái phiếu LDPH2223001 từ thời điểm hủy kết quả phát hành đến hết ngày 18 tháng 4 năm 2023, Tập đoàn dự kiến sẽ thỏa thuận ký kết biên bản với nhà đầu tư về việc chuyển khoản đầu tư trái phiếu thành khoản nợ phải thanh toán, Tập đoàn sẽ thanh toán định kỳ phân gốc thành từng giai đoạn. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn chỉ thỏa thuận được và thanh toán cho 04 nhà đầu tư với số tiền là 3.710.000.000 VND.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	27.206.209.724	139.203.661.644	(135.945.690.212)	30.464.181.156
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	-	3.713.353.452	(3.713.353.452)	-
Vay ngắn hạn cá nhân	-	310.000.000	(310.000.000)	-
Trái phiếu thường đến hạn thanh toán	27.820.000.000	-	(1.310.000.000)	26.510.000.000
Cộng	55.026.209.724	143.227.015.096	(141.279.043.664)	56.974.181.156

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán trừ khoản trái phiếu thường ngắn hạn đến hạn thanh toán. (Tập đoàn đang thực hiện việc thỏa thuận ký kết biên bản với nhà đầu tư về việc chuyển khoản đầu tư trái phiếu thành khoản nợ phải thanh toán).

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	514.089.303	1.124.244.311
Trích lập quỹ trong năm	800.000.000	-
Chi quỹ trong năm	(1.011.903.600)	(610.155.008)
Số cuối năm	302.185.703	514.089.303

24. Vốn chủ sở hữu

24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

24b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Louis Holding	62.117.250.000	64.807.250.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG	-	23.977.000.000
Công ty Cổ phần APC Holding	53.936.000.000	-
Các cổ đông khác	71.228.100.000	38.247.100.000
Cộng	187.281.350.000	127.031.350.000

Trong năm Công ty mẹ đã chào bán 635.000 cổ phiếu phổ thông theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/LDP/2024 ngày 10 tháng 4 năm 2024 và chào bán 8.250.000 cổ phiếu phổ thông cho nhà đầu tư trong nước theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/LDP/2025 ngày 24 tháng 4 năm 2025. Số lượng cổ phiếu đã bán được là 635.000 cổ phiếu và 5.390.000 cổ phiếu. Công ty mẹ đã sử dụng toàn bộ tiền thu được từ đợt chào bán 635.000 cổ phiếu phổ thông theo chương trình lựa chọn cho người lao động để chi trả tiền mua hàng cho nhà cung cấp và sử dụng toàn bộ tiền thu được từ đợt chào bán 5.390.000 cổ phiếu phổ thông cho nhà đầu tư trong nước để ứng tiền đầu tư dự án “xây dựng phân xưởng chiết xuất dược liệu bằng công nghệ CO2 siêu tới hạn”. Công ty mẹ đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc tăng vốn điều lệ lên 187.281.670.000 VND.

Số liệu về chi tiết góp vốn cập nhật theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Tập đoàn lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập ngày 27 tháng 10 năm 2025 và cập nhật theo các Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu Công ty mẹ nhận được trong năm 2025.

24c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.728.167	12.703.167
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.728.167	12.703.167
- Cổ phiếu phổ thông	18.728.167	12.703.167
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	32	32
- Cổ phiếu phổ thông	32	32
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.728.135	12.703.135
- Cổ phiếu phổ thông	18.728.135	12.703.135
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



24d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty mẹ đã trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền 800.000.000 VND theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm số 01/NQ-ĐHĐCĐ/LDP/2025 ngày 24 tháng 4 năm 2025.

Ngoài ra, Công ty mẹ còn dùng toàn bộ Quỹ đầu tư phát triển với số tiền 24.348.384.362 VND để bù đắp một phần lỗ lũy kế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/NQ-ĐHĐCĐ/LDP/2025 ngày 10 tháng 12 năm 2025.

24e. Thông tin về việc phát hành thêm cổ phiếu

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 số 02/NQ-ĐHĐCĐ/LDP/2025 ngày 10 tháng 12 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa: 9.364.067 cổ phiếu.
- Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán tính theo mệnh giá: 93.640.670.000 VND.
- Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2026.

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

25a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang (Hợp đồng thuê đất của Nhà nước) theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.545.774.900	1.553.217.514
Trên 01 năm đến 05 năm	6.183.099.600	6.212.870.056
Trên 05 năm	12.502.824.436	13.937.807.414
Cộng	20.231.698.936	21.703.894.984

25b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 1.651,74 USD (số đầu năm là 66,32 USD).

25c. Nợ khó đòi đã xử lý

Tập đoàn có các khoản nợ phải thu với Nhà thuốc Hoàng Kim Tuyền là 16.090.871 VND đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	81.354.978.929	85.653.267.392
Doanh thu bán thành phẩm	161.421.585.737	130.368.103.870
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.804.462.451	2.409.545.451
Cộng	245.581.027.117	218.430.916.713

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Ông Phạm Trung Kiên	15.620.868	2.770.789
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Lương thực Angimex	-	11.218.418
Công ty Cổ phần APG ECO	6.691.711.035	4.976.967.122

2. Khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại trong năm này là 1.674.701.651 VND (năm trước là 473.159.410 VND).

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	76.781.211.515	80.856.051.399
Giá vốn của thành phẩm đã bán	85.783.775.407	72.602.102.572
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	109.203.383	109.203.383
Cộng	162.674.190.305	153.567.357.354

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	355.339.247	281.548.302
Chiết khấu/thường được hưởng	153.342.435	49.522.327
Doanh thu tài chính khác	468.509.031	207.950
Cộng	977.190.713	331.278.579

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.059.331.367	1.894.870.417
Chi phí lãi trái phiếu	2.100.828.000	3.083.743.000
Chiết khấu thanh toán	896.526.030	634.334.887
Chi phí liên quan đến hoạt động chứng khoán	-	1.427.789.640
Cộng	5.056.685.397	7.040.737.944

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	20.120.964.165	17.225.172.160
Chi phí vật liệu, bao bì	617.039.238	519.497.275
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	104.474.231	94.574.090
Chi phí khấu hao tài sản cố định	351.607.896	355.378.600
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.397.173.750	7.402.799.886
Các chi phí khác	6.990.809.570	5.330.735.479
Cộng	39.582.068.850	30.928.157.490





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	10.507.544.564	9.723.380.440
Chi phí vật liệu quản lý	113.845.833	58.944.572
Chi phí đồ dùng văn phòng	46.180.716	22.522.947
Chi phí khấu hao tài sản cố định	481.249.704	550.105.938
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	2.090.801.358	1.885.408.359
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.179.542.420	3.990.692.624
Các chi phí khác	5.771.003.878	3.951.051.290
Cộng	24.190.168.473	20.182.106.170

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	14.038.602.753	63.636.364
Tiền thu từ hỗ trợ	1.041.408.000	280.232.421
Tiền bồi thường, tiền chiết khấu hàng bán	213.308.978	9.481.156
Thu nhập khác	91.218.226	229.903.527
Cộng	15.384.537.957	583.253.468

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí phạt thuế, hành chính	61.476.336	229.846.188
Chi phí khác	3.086.801	5.131.203
Cộng	64.563.137	234.977.391

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	28.557.746.293	6.918.953.001
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	28.557.746.293	6.918.953.001
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	14.069.147	12.703.135
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.030	545

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	94.411.768.825	76.303.606.914
Chi phí nhân công	53.191.605.407	46.373.827.621
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.723.686.460	6.964.078.221
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.712.259.784	18.641.141.482
Chi phí khác	15.695.358.145	12.588.132.054
Cộng	193.734.678.621	160.870.786.292

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	1.638.834.771	622.452.745
Ông Lê Tiến Thịnh	Thành viên HĐQT	220.000.000	120.000.000
Ông Lê Xuân Thanh	Thành viên HĐQT	229.355.000	154.000.000
Bà Đặng Thùy Linh	Thành viên HĐQT	220.000.000	87.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Giang	Thành viên HĐQT	225.613.000	106.500.000
Các Thành viên HĐQT đã miễn nhiệm		-	66.000.000
Bà Đào Thị Nga	Trưởng ban Kiểm soát	87.666.667	120.000.000
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên Ban kiểm soát	68.833.333	60.000.000
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Thành viên Ban kiểm soát	68.833.333	60.000.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



CTCP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)





	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Lê Xuân Thanh	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	30.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Hồng Giang	Thành viên Ủy ban kiểm toán	18.000.000	-
Ông Lê Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc	1.990.367.691	1.750.777.889
Ông Ngô Văn Trị	Phó Tổng Giám đốc	896.975.556	821.184.000
Cộng		5.694.479.351	3.967.914.634

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Louis Holdings	Cổ đông sở hữu 33,17% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần APC Holdings	Cổ đông sở hữu 28,80% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần APG ECO	Công ty có cùng thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế DK PCF	Công ty có cùng thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	Công ty cùng cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	Công ty cùng cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Louis Rice Kiên Giang	Công ty cùng cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Giao thông Long An	Công ty cùng cổ đông lớn
Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG	Cổ đông sở hữu 18,87% vốn điều lệ (đến ngày 03 tháng 3 năm 2025)
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	Công ty có cùng thành viên chủ chốt (đến ngày 18 tháng 10 năm 2025)
Công ty TNHH Lương thực Angimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (đến ngày 18 tháng 10 năm 2025)
Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (đến ngày 18 tháng 10 năm 2025)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, các giao dịch khác phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Lương thực Angimex		
Mua hàng	-	564.844.810
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế DK PCF		
Mua hàng	369.849.378	318.381.817
Ứng trước tiền mua hàng	4.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG		
Ứng trước phí dịch vụ phát hành cổ phiếu	-	1.110.000.000
Công ty Cổ phần APC Holdings		
Ứng trước tiền mua hàng	5.000.000.000	-



Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại: mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế.
- Lĩnh vực kinh doanh sản xuất: sản xuất thuốc, dược liệu.
- Lĩnh vực khác: dịch vụ cho thuê tài sản, hợp tác kinh doanh.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoài sự kiện đã nêu tại thuyết minh số V.24e, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Phạm Trung Kiên
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	127.031.670.000	-	(320.000)	24.348.384.362	(59.014.191.128)	92.365.543.234
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	6.918.953.001	6.918.953.001
Số dư cuối năm trước	127.031.670.000	-	(320.000)	24.348.384.362	(52.095.238.127)	99.284.496.235
Số dư đầu năm nay	127.031.670.000	-	(320.000)	24.348.384.362	(52.095.238.127)	99.284.496.235
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền trong năm nay	60.250.000.000	4.203.400.000	-	-	-	64.453.400.000
Kết chuyển quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận	-	-	-	(24.348.384.362)	24.348.384.362	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	28.557.746.293	28.557.746.293
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	(800.000.000)	(800.000.000)
Số dư cuối năm nay	187.281.670.000	4.203.400.000	(320.000)	-	10.892.528	191.495.642.528



Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 3 năm 2026



Phạm Trung Kiên
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Năm nay	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực kinh doanh sản xuất	Các lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	80.965.788.382	160.136.074.633	2.804.462.451	243.906.325.466
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.965.788.382	160.136.074.633	2.804.462.451	243.906.325.466
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.184.576.867	74.352.299.226	2.695.259.068	81.232.135.161
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	(63.772.237.323)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	17.459.897.838
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	977.190.713
Chi phí tài chính	-	-	-	(5.056.685.397)
Thu nhập khác	-	-	-	15.384.537.957
Chi phí khác	-	-	-	(64.563.137)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	(142.631.681)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	28.557.746.293
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	4.608.502.505
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	7.287.203.084





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực kinh doanh sản xuất	Các lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	85.637.336.871	129.910.874.981	2.409.545.451	217.957.757.303
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	85.637.336.871	129.910.874.981	2.409.545.451	217.957.757.303
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.781.285.472	57.308.772.409	2.300.342.068	64.390.399.949
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	(51.110.263.660)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	13.280.136.289
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	331.278.579
Chi phí tài chính	-	-	-	(7.040.737.944)
Thu nhập khác	-	-	-	583.253.468
Chi phí khác	-	-	-	(234.977.391)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	6.918.953.001
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	2.930.469.889
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	8.379.359.579

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác

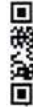
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

[Signature]

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập



Phạm Trung Kiên
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)
Số 18 Ngô Quyền, Phường Cam Ly-Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
Hotline: 0263.999.9999; Email: info@ladophar.com; Website: www.ladophar.com

Số: 42/ CV-LDP/2026
(V/v: Giải trình thay đổi của LNST và ý kiến của Công ty kiểm toán)

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)
- CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) giải trình nguyên nhân liên quan đến chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ: Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

1/ Giải trình chênh lệch Lợi nhuận sau thuế:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính đã kiểm toán Năm 2025	Báo cáo tài chính đã kiểm toán Năm 2024	Thay đổi
LNST báo cáo riêng	28.557.746.293	6.918.953.001	413%
LNST báo cáo hợp nhất	28.557.746.293	6.918.953.001	413%

Nguyên nhân dẫn đến việc thay đổi trên:

- + Tổng doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ tăng 26 tỷ đồng, tương ứng tăng 12% so cùng kỳ, chủ yếu tăng từ doanh thu hàng sản xuất của công ty. Do đó, lợi nhuận gộp tăng 16,8 tỷ đồng, tương ứng tăng 26% so cùng kỳ.
- + Các chi phí hoạt động của Công ty tăng 10,6 tỷ đồng, tương ứng tăng 16,4% so cùng kỳ.
- + Mặt khác, Công ty đã bán thanh lý một số máy móc thiết bị, mang lại khoản thu nhập khác là 14 tỷ đồng. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc lợi nhuận tăng mạnh so với cùng kỳ.

2/ Giải trình ý kiến của kiểm toán:

Cơ sở của kết luận ngoại trừ:

Báo cáo tài chính đã kiểm toán Năm 2025	Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán Năm 2024
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 Công ty có khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (sau đây gọi tắt là “Công ty Bảo Thư”) với số tiền là 32.500.000.000 VND (xem thuyết minh số V.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính). Đây	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 Tập đoàn có khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (sau đây gọi tắt là “Công ty Bảo Thư”) với số tiền là 50.050.000.000 VND (xem thuyết minh số V.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính). Đây là





là khoản tiền mà Công ty đã thực hiện đầu tư theo Hợp đồng ủy thác thực hiện tư vấn phát triển Dự án trung tâm thương mại Nguyễn Kim Đà Lạt và Hợp đồng cho thuê Quyền sử dụng đất tại Cụm công nghiệp Thắng Hải 1 ký kết giữa Công ty và Công ty Bảo Thư. Tuy nhiên, đã sau hơn 03 năm kể từ khi Công ty chuyển tiền đầu tư, cả hai dự án đều không thực hiện được và Công ty Bảo Thư vẫn chưa thanh toán lại khoản tiền trên cho Công ty. Ngày 18 tháng 02 năm 2025 và ngày 03 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân Thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm đã ban hành Bản án số 01/2025/KDTM-ST và Bản án số 02/2025/KDTM-ST buộc Công ty Bảo Thư có trách nhiệm trả lại cho Công ty số tiền là 32.500.000.000 VND. Đến ngày 11 tháng 6 năm 2025 và ngày 20 tháng 6 năm 2025 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm đã ban hành Bản án số 08/2025/KDTM-PT và Bản án số 09/2025/KDTM-PT y án sơ thẩm. Ngày 27 tháng 02 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng đã ban hành Bản án số 01/2026/KDTM-ST tuyên buộc Công ty Bảo Thư hoàn trả 17.550.000.000 VND cho Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar (là công ty con của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)). Hiện Công ty đã chuyển hồ sơ sang thi hành án để thu hồi công nợ. Tuy nhiên với những tài liệu và thông tin hiện có, chúng tôi chưa đủ cơ sở để đánh giá khả năng thu hồi và các tổn thất (nếu có) của khoản công nợ này cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính.

khoản tiền mà Tập đoàn đã thực hiện đầu tư theo Hợp đồng ủy thác thực hiện tư vấn phát triển Dự án trung tâm thương mại Nguyễn Kim Đà Lạt và Hợp đồng cho thuê Quyền sử dụng đất tại Cụm công nghiệp Thắng Hải 1 ký kết giữa Tập đoàn và Công ty Bảo Thư. Tuy nhiên, đã sau hơn 03 năm kể từ khi Tập đoàn chuyển tiền đầu tư, cả hai dự án đều không thực hiện được và Công ty Bảo Thư vẫn chưa thanh toán lại khoản tiền trên cho Tập đoàn. Ngày 18 tháng 02 năm 2025 và ngày 03 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân Thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm đã ban hành Bản án số 01/2025/KDTM-ST và Bản án số 02/2025/KDTM-ST buộc Công ty Bảo Thư có trách nhiệm trả lại cho Tập đoàn số tiền là 50.050.000.000 VND. Đến ngày 11 tháng 6 năm 2025 và ngày 20 tháng 6 năm 2025 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm đã ban hành Bản án số 08/2025/KDTM-PT và Bản án số 09/2025/KDTM-PT y án sơ thẩm. Ngày 27 tháng 02 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng đã ban hành Bản án số 01/2026/KDTM-ST tuyên buộc Công ty Bảo Thư hoàn trả 17.550.000.000 VND cho Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar (là công ty con của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)). Hiện Tập đoàn đã chuyển hồ sơ sang thi hành án để thu hồi công nợ. Tuy nhiên với những tài liệu và thông tin hiện có, chúng tôi chưa đủ cơ sở để đánh giá khả năng thu hồi và các tổn thất (nếu có) của khoản công nợ này cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Giải trình của Ladophar: Công ty đang trong quá trình thực hiện các thủ tục đối với hồ sơ thi hành án nhằm nhanh chóng thu hồi khoản tiền đã đầu tư.

Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu KT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

CÔNG TY
CP DƯỢC
LÂM ĐỒNG
(LADOPHAR)

PHẠM TRUNG KIÊN

Báo cáo tài chính của công ty mẹ năm 2025 đã được kiểm toán được Công ty công bố thông tin tại ngày 30/3/2026 tại đường link sau: https://file.fpts.com.vn/FileStore2/File/EzIR/UploadFile/News/2026/03/30/File_1_9059_VI_BaoCaoTaiChinh_2025.pdf

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Lâm Đồng, ngày 18 tháng 04 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY
CP DƯỢC
LÂM ĐỒNG
(LADOPHAR)

PHẠM TRUNG KIÊN



LADOPHAR
TINH HOA DƯỢC LIỆU

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

🏠 **Số 18 đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam**

☎ **(0263) 3817 937- (0263) 3822 369**

🌐 **Website: www.ladophar.com**

